

 **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**

114 Trường Chinh, Tp.Pleiku, Tỉnh Gia Lai

ĐT: (0269) 3830013

Fax: (0269) 3830013

Email: [thuydiengl@geccom.vn](mailto:thuydiengl@geccom.vn)

Website: [www.ghc.vn](http://www.ghc.vn)



**TTC ENERGY**

HYDRO - GIA LAI

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

---

# 2020



# CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

<b>ATVSLĐ</b>	An toàn vệ sinh lao động
<b>BCT</b>	Bộ công thương
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>BCTN</b>	Báo cáo thường niên
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát
<b>BLQ</b>	Bên liên quan
<b>BSQH</b>	Bổ sung quy hoạch
<b>CAGR</b>	CTCP chứng khoán Rồng Việt
<b>CBNV</b>	Cán bộ nhân viên
<b>CBTT</b>	Công bố thông tin
<b>CĐ</b>	Cổ đông
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>CTTV</b>	Công ty thành viên
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>DK</b>	Dự kiến
<b>ĐMT</b>	Điện mặt trời
<b>DTT</b>	Doanh thu thuần
<b>EBIT</b>	Lợi nhuận trước lãi vay và thuế
<b>EBITDA</b>	Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao
<b>FIT</b>	Biểu giá điện hỗ trợ

<b>GHC</b>	Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai, Công ty	<b>QLRR</b>	Quản lý rủi ro
<b>HĐKD</b>	Hoạt động kinh doanh	<b>QTCT</b>	Quản trị Công ty
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị	<b>QTDN</b>	Quản trị doanh nghiệp
<b>HNX</b>	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	<b>QTRR</b>	Quản trị rủi ro
<b>KQKD</b>	Kết quả kinh doanh	<b>R&amp;D</b>	Nghiên cứu và phát triển
<b>KSNB</b>	Kiểm soát nội bộ	<b>SGDCK</b>	Sở giao dịch chứng khoán
<b>KTNB</b>	Kiểm toán nội bộ	<b>SSI</b>	Công ty cổ phần chứng khoán SSI
<b>LNST</b>	Lợi nhuận sau thuế	<b>SXKD</b>	Sản xuất kinh doanh
<b>LNTT</b>	Lợi nhuận trước thuế	<b>GĐ</b>	Giám đốc
<b>LYKCĐ</b>	Lấy ý kiến cổ đông	<b>TNHH</b>	Trách nhiệm hữu hạn
<b>M&amp;A</b>	Mua bán và sáp nhập	<b>TTCK</b>	Thị trường chứng khoán
<b>NĐT</b>	Nhà đầu tư	<b>TTS</b>	Tổng tài sản
<b>NHTG</b>	Ngân hàng thế giới	<b>UBCK</b>	Ủy ban chứng khoán
<b>NLTT</b>	Năng lượng tái tạo	<b>UBKT</b>	Ủy ban kiểm toán
<b>NM</b>	Nhà máy	<b>VBLQ</b>	Văn bản lập quy
<b>NMTĐ</b>	Nhà máy thủy điện	<b>VCSH</b>	Vốn chủ sở hữu
<b>O&amp;M</b>	Vận hành và quản lý	<b>VĐL</b>	Vốn điều lệ
<b>PTBV</b>	Phát triển bền vững		
<b>QCUX</b>	Quy chế ứng xử		
<b>QHNĐT</b>	Quan hệ nhà đầu tư		

# NỘI DUNG

## 01

### THỦY ĐIỆN

Những con nước trắng xóa – Thủy điện hân hoan	11
Về chúng tôi	12
Gần 20 năm - Một hành trình	16
2020 – Tích lũy để chuyển mình	17
Rủi ro - Nhận diện và quản trị	20
Tài chính - Tăng trưởng và an toàn	24
Pháp luật - Thương tôn và tuân thủ	28
Nhân lực - Quan tâm và thúc đẩy	30

Những thuật ngữ viết tắt 02

Thông điệp từ Chủ tịch 06

Chia sẻ từ Giám đốc 08

## 02

### ĐIỆN MẶT TRỜI

Trang trại của nắng – Điện mặt trời ấm áp	35
Năng lực Hội đồng Quản trị	36
Chiến lược phát triển – Quá khứ, hiện thực và tương lai	38
Quản trị Công ty – Quản trị chiến lược	44
Ủy ban Kiểm toán – Kiểm soát độc lập	53

# 03

## ĐIỆN GIÓ

Những con người đi tìm gió	57
Quy tắc ứng xử – Xây dựng niềm tin	58
Các bên liên quan – Cộng hưởng giá trị	60
Kinh tế – Nỗ lực đồng hành	63
Xã hội – Nỗ lực xây dựng	66
Môi trường – Nỗ lực bảo vệ	72

# 04

## KỸ THUẬT

Nội lực mạnh mẽ – Cam kết bền vững	77
Năng lực Ban Giám đốc	78
Thông tin đầu tư – Giá trị thúc đẩy	80
Lợi thế cạnh tranh – Khai thác và vận hành	81
Cơ cấu cổ đông – Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	88
Nghiên cứu và phát triển – Xu hướng công nghệ	89
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020	92
Kiểm toán nội bộ – Cam kết minh bạch	128

# THÔNG ĐIỆP

# TỪ CHỦ TỊCH

KÍNH GỬI TỚI QUÝ  
KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC,  
CỔ ĐÔNG LỜI CHÀO  
TRÂN TRỌNG.

Đối với Việt Nam, năm 2020 còn là năm ghi nhận nhiều diễn biến thiên tai bất thường.

Theo Tổng cục thống kê

- ❖ Tăng trưởng GDP năm 2020 chỉ đạt gần 3% - mức thấp nhất trong 10 năm qua.
- ❖ Lạm phát bình quân năm 2020 tiếp tục được kiểm soát với mức tăng 2,31% so với năm 2019, thấp hơn mục tiêu bình quân dưới 4% mà Quốc hội đề ra.
- ❖ Tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam năm 2020 đạt 28,53 tỷ USD, bằng 75% so với năm 2019, trong đó lĩnh vực Công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất 13,6 tỷ USD tương đương 47,67%.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn là điểm sáng trên bản đồ thế giới khi là 1 trong số rất ít những quốc gia ghi nhận tăng trưởng dương - một thành quả đáng tự hào - khi kinh tế thế giới suy giảm **khoảng 4,4%** do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19.

Với nỗ lực của Chính phủ “Vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế”, Việt Nam đang là điểm đến an toàn và thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư quốc tế.

Để giữ nhịp cho tăng trưởng kinh tế thì an ninh năng lượng được đánh giá là yếu tố then chốt. Trước dự báo về việc thiếu điện trong các năm tới và nguồn lực hữu hạn trong việc phát triển các loại hình năng lượng, cùng các tác động đến môi trường, Chính phủ đã có

nhiều chính sách thể hiện cơ chế khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo (NLTT), đẩy mạnh khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hoá phát triển năng lượng, thể hiện trong Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 ban hành ngày 11/02/2020 vừa qua.

Là doanh nghiệp hoạt động trong Ngành điện, với tâm thế chủ động, đón đầu xu hướng, chớp thời cơ, tận dụng các chính sách khuyến khích của nhà nước, tranh thủ giá bán điện ưu đãi, GHC đã kịp thời chuyển mình, mở rộng đầu tư loại hình năng lượng tái tạo mới - Năng lượng điện mặt trời, Điện gió...

Trong năm 2020, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ lên trên 317 tỷ đồng thông qua việc phát hành hơn 10 triệu cổ phần cho các cổ đông hiện hữu. Việc hoàn tất tăng vốn điều lệ không chỉ chứng minh sự phát triển về quy mô, tầm vóc của Công ty, mà còn đảm bảo nguồn lực tài chính để chuẩn bị sẵn sàng cho công tác đầu tư phát triển các dự án NLTT trong tương lai. Với việc tăng quy mô Công ty, đi cùng với những thành công đạt được trong quá trình triển khai đầu tư dự án NLTT, nhận thấy đây là thời điểm phù hợp để đưa GHC lên một vị thế mới trong cộng đồng tài chính trong nước và quốc tế, Hội đồng quản trị đã xin ý kiến ĐHQĐ chuyển sàn niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Xây dựng, giữ gìn và khẳng định thương hiệu Việt cũng là một trong những hoài bão của BLĐ Công ty. Mục tiêu chuyển sàn không chỉ để khẳng định uy tín, tiềm lực của GHC mà còn là cơ hội để GHC tiếp cận với các kênh huy động vốn một cách đa dạng và thức thời. Đây đồng thời cũng là một kênh quan trọng để quảng bá thương hiệu, là cơ hội để Công ty có thể cải thiện hơn nữa công tác Quản trị theo chuẩn mực quốc tế. Với

tiềm năng mà GHC đang sở hữu, tôi tin rằng việc niêm yết trên sàn HOSE chắc chắn sẽ thúc đẩy giá trị của cổ phiếu GHC, từ đó cũng sẽ mang lại những lợi ích thiết thực cho những CĐ và NĐT dài hạn đã đồng hành cùng Công ty.

Bước sang năm 2021, nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ phục hồi và Việt Nam là một trong những quốc gia được dự báo là “viên ngọc sáng” với tốc độ tăng trưởng vượt bậc từ 6,3% đến 11,2%. Với những nỗ lực và nền móng gây dựng trong năm 2020, hứa hẹn năm 2021, GHC sẽ hoàn thiện bức tranh hoạt động bằng việc đóng điện dự án điện gió tham gia đầu tư góp vốn.

Để báo cáo rõ hơn, Tôi rất hân hạnh được chia sẻ với quý vị Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai. Chúng tôi hi vọng báo cáo này sẽ mang đến cho Quý vị những thông tin hữu ích về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm qua, cũng như chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Thủy điện Gia Lai trong giai đoạn tới.

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác đã luôn đồng hành với Công ty, qua đây Tôi xin gửi lời tri ân tới toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty vì những nỗ lực hết mình đóng góp vào thành quả chung của GHC trong những năm qua và cùng hướng đến thành công mới trong năm 2021.

Trân trọng cảm ơn,

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**



**Nguyễn Thái Hà**



# CHIA SẺ TỪ GIÁM ĐỐC

Năm 2020, thế giới đã dành trọn 365 ngày để ứng phó với đại dịch Covid-19. SARS-CoV-2 len lỏi khắp mọi mặt đời sống, kinh tế, xã hội... Đại dịch này không chỉ đẩy hệ thống y tế toàn cầu rơi vào khủng hoảng mà còn kéo theo cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng nhất kể từ Đại suy thoái vào những năm 30 của thế kỷ trước. Đại dịch Covid-19 di chuyển nhanh chóng theo các trục chính của thương mại toàn cầu, gây đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, làm tổn thương nghiêm trọng cho nền kinh tế.

Tuy nhiên bất chấp khó khăn kép Từ Covid -19 đến biến đổi khí hậu, Việt Nam là điểm sáng trên bản đồ thế giới khi là 1 trong số rất ít những quốc gia ghi nhận tăng trưởng dương nhờ nỗ lực của các chính sách chống dịch, đồng thời phát triển kinh tế hiệu quả của Chính phủ

Cùng nhìn lại năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai, GHC đã thể hiện nỗ lực lớn trước những khó khăn mang tính thời đại - đến từ việc triển khai hiệu quả các quyết sách của ĐHĐCĐ và HĐQT về các chỉ tiêu kinh doanh, với TDT đạt 299.29 tỷ đồng và LNTT đạt gần 105,06 tỷ đồng vượt kế hoạch đề ra. Cuối năm 2020, GHC đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 317 tỷ đồng và với tổng tài sản đạt 1.360 tỷ đồng. Với các kết quả trên, GHC đã không ngừng khẳng định uy tín, thương hiệu trên thị trường ngành điện. Cùng với các mục tiêu khác trong lộ trình Chiến lược phát triển GHC đến 2020 và giai đoạn 2021-2025 đang được từng bước triển khai:

**(i) Về hoạt động sản xuất kinh doanh** – đảm bảo công tác vận hành các nhà máy điện liên tục, ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất vượt mức kế hoạch đề ra.

**(ii) Về Tài chính** – tăng vốn điều lệ, tăng cường quy mô công ty, đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

**(iii) Về Phát triển dự án** - mở rộng danh mục phát triển Điện mặt trời mái nhà và Điện Gió hơn 100 MW tại các địa bàn tiềm năng, đa dạng loại hình hoạt động

Tôn chỉ “Vi cộng đồng, phát triển địa phương”, hài hòa lợi ích Công ty trên cơ sở gắn kết cộng đồng địa phương, hoàn thành trách nhiệm với xã hội.

**(iv) Về Kỹ thuật** - ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành, liên tục cải tiến kỹ thuật trong quản lý vận hành các nhà máy điện, hoàn thành nâng cấp nhà máy thủy điện H'Mun.

**(v) Về quyền lợi của cổ đông:** hoàn thành chi trả cổ tức còn lại trong năm 2019 và tạm ứng 27% cổ tức năm 2020, tuân thủ nghiêm ngặt quy định về công bố thông tin, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

**(vi) Về trách nhiệm với xã hội - cộng đồng:** song song với công tác kinh doanh Công ty Công ty luôn xác định Trong bối cảnh chung của ngành Năng lượng, dự báo nguy cơ thiếu điện nếu các nhà máy điện đang chậm tiến độ vẫn tiếp tục chậm và không thể hoàn thành; đi kèm với đó là áp lực cạnh tranh ngày càng lớn khi kinh tế tư nhân tham gia vào đầu tư phát triển năng lượng, BĐH GHC nhận diện những thách thức chung của Ngành, nỗ lực cân đối các giải pháp thực sự phù hợp nhằm triển khai tối ưu nhất các mục tiêu được ĐHQĐ và HĐQT giao phó.

Bước qua 2021, GHC đang hướng đến nhiệm vụ trọng tâm:

- (i) Đảm bảo công tác quản lý vận hành hiệu quả tại các NM NLTT thông qua kiểm soát và duy trì ở mức cao nhất các chỉ tiêu về hiệu suất hệ thống và an toàn thiết bị, đảm bảo việc vận hành ổn định và xuyên suốt, hướng đến việc tự động hóa quản lý vận hành
- (ii) Phấn đấu hoàn thiện đóng điện các dự án Điện Gió để được hưởng cơ chế giá FIT dành cho Điện Gió đến tháng 11/2021.

**(iii)** Tiếp tục chuyên nghiệp mọi mặt hoạt động, phát triển đội ngũ và mở rộng quan hệ với các đối tác, NĐT, nhà cung cấp trong và ngoài nước...

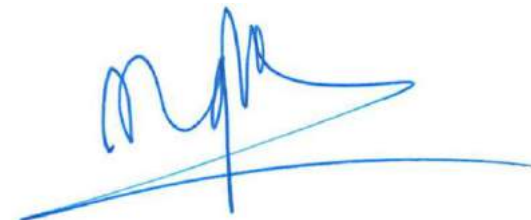
**(iv)** Trình Đại hội và triển khai kế hoạch chuyển niêm yết tại Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đây là cơ hội để GHC tiếp cận gần hơn và nhiều hơn với các kênh huy động vốn một cách đa dạng và thức thời

**(v)** Trình Đại hội và triển khai kế hoạch tăng vốn GHC nhằm đảm bảo nguồn lực tương thích với quy mô và công suất phát điện phát triển qua các năm

**(vi)** Tuân thủ Quy định pháp luật, nghĩa vụ thuế, trách nhiệm cộng đồng

Với sự quyết tâm, đồng lòng của BĐH GHC, sự đoàn kết, tận tâm và năng lực của đội ngũ CBNV GHC năm 2021 chính là là năm bản lề để thực hiện kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025. Với đội ngũ CBNV hăng say, đầy tâm huyết, hởi hả, tất bật mỗi ngày để phát triển và vận hành các dự án của GHC tại khắp mọi miền đất nước... Năm 2021 hứa hẹn một năm thành công hơn, GHC luôn luôn vận hành liên tục - hiệu quả, và tiếp tục vươn cao, vươn xa...

**Giám đốc Công ty**



**Ngô Trường Thành**



# 01

## THỦY ĐIỆN

Những con nước trắng xóa – Thủy điện hân hoan	11
Về chúng tôi	12
Gần 20 năm - Một hành trình	16
2020 – Tích lũy để chuyển mình	17
Rủi ro - Nhận diện và quản trị	20
Tài chính - Tăng trưởng và an toàn	24
Pháp luật - Thương tôn và tuân thủ	28
Nhân lực - Quan tâm và thúc đẩy	30

# NHỮNG CON NƯỚC TRẮNG XÓA – THỦY ĐIỆN HÂN HOAN

Trên dòng sông A Yun ở vùng đất xã Bar Mãi huyện Chư Sê và xã Đê Ar huyện Mang Yang tỉnh Gia Lai, Việt Nam là 2 công trình thủy điện H'Mun và H'Chan. Công trình thủy điện H'Chan được xây dựng trên sông Ayun, công suất 12 MW, chính thức đi vào hoạt động tháng 8/2006, sản lượng điện hàng năm trên 54 triệu kWh. Tiếp sau đó, thủy điện H'Mun có công suất lắp máy 16,2 MW với 2 tổ máy, sản lượng điện hàng năm trên 66 triệu kWh, khởi công năm 2009, hoàn thành tháng 01/2011.

Thủy điện được bao quanh bởi rừng núi, thiên nhiên, khi Ánh sáng ban mai mặt trời rực rỡ đánh thức một ngày mới, giữa dòng nước ăm ắp của tự nhiên, đập nước hiên ngang và hùng tráng nhưng cũng rất đỗi mềm mại, trữ tình với những khúc cong, những đường lượn. Đứng giữa nơi đây, ta có phần nào đó choáng ngợp bởi quy mô của công trình, bởi những rừng cây núi xung quanh bao lấy. Nhưng ta cũng không khỏi tự hào, không khỏi thán phục trước thiên nhiên kì vĩ. Đứng từ phía xa nhìn lại, đập sóng sánh những tầng nước đổ, rơi rớt những lá rừng phủ xuống.

Gặp thủy điện giữa màu xanh cây lá, giữa những dòng nước mệnh mang. Ta không khỏi thán phục trước nỗ lực của con người trong hành trình chinh phục thiên nhiên hoang dại. Con sông dữ năm nào đã trở nên hiền hòa, nhã nhặn hơn, trở nên có ích hơn khi thay vì mang lũ về lại tạo nên nguồn điện quý báu cho cả nước.

Thủy Điện chính là nguồn cung điện năng chính cho các Quốc Gia có nhiều Sông – Hồ lớn. Để khai thác tối đa công năng của các dòng nước thì các Nhà máy Thủy Điện cần phải xây dựng trên những con đập lớn để trữ nước. Hiện nay đập thủy điện là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu tại đa số quốc gia trên Thế Giới. Để chinh phục thiên nhiên & đem lại lợi ích cho con người, chúng ta đã tạo ra những công trình Thủy điện rất To lớn – Hùng vĩ & Ngoạn

# VỀ CHÚNG TÔI

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI
Tên tiếng Anh:	<b>GIA LAI HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY</b>
Tên viết tắt:	GHC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp, điều chỉnh lần thứ 12 ngày 18/12/2020
Mã số thuế: 5900288566	Vốn Điều lệ: 317.750.000.000 đồng
Địa chỉ Trụ sở chính:	114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại: 0269 3830013	Fax: 0269 3830013
Email: <a href="mailto:thuydiengl@geccom.vn">thuydiengl@geccom.vn</a>	Website: <a href="http://ghc.vn">http://ghc.vn</a>
Các Nhà máy sản xuất điện trực thuộc:	



## **Nhà máy thủy điện TTC H'Chan - Công suất: 12 MW**

Địa chỉ: xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Người liên hệ: Nguyễn Duy Hoàn – Trạm trưởng Nhà máy.

Email: [hoannd@geccom.vn](mailto:hoannd@geccom.vn)

Điện thoại: 02696577456



## **Nhà máy thủy điện TTC H'Mun - Công suất: 16,2 MW**

Địa chỉ: xã Bar Maih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Người liên hệ: Trịnh Xuân Trường – Trạm trưởng Nhà máy.

Email: [truongtx@geccom.vn](mailto:truongtx@geccom.vn)

Điện thoại: 02692240116



## **Nhà máy Điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2 - Công suất: 49 MWp**

Địa chỉ: xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận.

Người liên hệ: Nguyễn Hữu Dũng – Giám đốc Nhà máy.

Email: [dunghd@geccom.vn](mailto:dunghd@geccom.vn)

Điện thoại: 02523699007

## BAN LÃNH ĐẠO

### ■ Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thái Hà - Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Thanh Vinh - Thành viên HĐQT

Ông Hà Quốc Kiệt - Thành viên HĐQT

Ông Mai Văn Nhớ - Thành viên HĐQT độc lập

### ■ Ủy ban Kiểm toán

Ông Mai Văn Nhớ - Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập kiêm Phụ trách UBKT

### ■ Ban Điều hành

Ông Ngô Trường Thạnh - Giám đốc

Bà Châu Tiểu Phụng - Phó Giám đốc

Ông Nguyễn Tiến Bằng - Kế toán trưởng

### ■ Người phụ trách Công bố thông tin

Bà Nguyễn Thị Điều

Điện thoại: 0269.2222170

Email: dieunt@geccom.vn

## CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU

### ■ Cơ quan Quản lý niêm yết

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

### ■ Cơ quan Quản lý lưu ký

Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN Hồ Chí Minh (VSD)

### ■ Khách hàng chính

Tập đoàn Điện lực Việt Nam

### ■ Nhà thầu EPC

Tập đoàn Sharp - Công ty TNHH Sharp Solar Solution Asia - CTCP Xây dựng và Thiết kế NSN

### ■ Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper - PwC Việt Nam

### ■ Cổ đông lớn

Công ty cổ phần Điện Gia Lai

### ■ Tổ chức tín dụng

- ✓ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank
- ✓ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Vietinbank
- ✓ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Agribank
- ✓ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - BIDV

### ■ Công ty chứng khoán

- ✓ Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - SSI
- ✓ Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – VCBs

STT	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
1	(3511) Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện, kinh doanh điện
2	(3512) Truyền tải và phân phối điện
3	(6499) Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đầu tư tài chính.
4	(4390) Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
5	(7710) Cho thuê xe có động cơ
6	(7730) Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
7	(3314) Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác)
8	(3320) Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
9	(4299) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, công trình công nghiệp
10	(4212) Xây dựng công trình đường bộ
11	(4222) Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi
12	(4101) Xây dựng nhà để ở
13	(4102) Xây dựng nhà không để ở
14	(4221) Xây dựng công trình điện
15	(4321) Lắp đặt hệ thống điện
16	(4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
17	(6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trong phạm vi khoản 3, điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)
18	(7020) Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục)

<b>19</b>	(7110) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng các công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng thủy lợi – thủy điện
<b>20</b>	(4653) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành mía đường
<b>21</b>	(4932) Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách; hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch.
<b>22</b>	(0117) Trồng cây có hạt chứa dầu
<b>23</b>	(0118) Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
<b>24</b>	(0119) Trồng cây hàng năm khác
<b>25</b>	(0121) Trồng cây ăn quả
<b>26</b>	(0122) Trồng cây lấy quả chứa dầu
<b>27</b>	(0128) Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
<b>28</b>	(0144) Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai
<b>29</b>	(0145) Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn
<b>30</b>	(0146) Chăn nuôi gia cầm
<b>31</b>	(0149) Chăn nuôi khác
<b>32</b>	(0150) Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
<b>33</b>	(0112) Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác
<b>34</b>	(0113) Trồng cây lấy củ có chất bột
<b>35</b>	(0114) Trồng cây mía
<b>36</b>	(0116) Trồng cây lấy sợi
<b>37</b>	(0210) Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
<b>38</b>	(0129) Trồng cây lâu năm khác



# 20 NĂM

Một hành trình

2002  
-2005

Tiến thân là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Gia Lai được thành lập theo Hợp đồng kinh tế số 01-14-03-2002/PC3-ĐGL-01 giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng công ty điện lực miền Trung) và Công ty Điện Gia Lai (nay là Công ty cổ phần điện Gia Lai), với tổng vốn điều lệ 6 tỷ đồng.

2006  
-2007

Tháng 8/2006 Nhà máy thủy điện H'chan, công suất 12MW tại xã Đê Ar, huyện Mang Giang, Tỉnh Gia Lai chính thức đi vào hoạt động .

2008

02/6/2008 Công ty TNHH Đầu tư và phát triển điện Gia Lai đã chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

# 2009

Tháng 03/2009 Công ty chính thức đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN.

# 2014 -2018

Tháng 10/2014: Tăng vốn điều lệ thực góp lên 205 tỷ đồng

# 2010

Tháng 05/2010 Nhà máy thủy điện H'mun, công suất 16,2 MW tại xã BarMăih, huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai chính thức đi vào hoạt động. Ngày 26/11/2010 Cổ phiếu của Công ty được lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

# 2019

Tháng 4/2019 Hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà máy điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2, công suất 49 MWp tại xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

# 2011

Ngày 26/04/2011 cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán GHC đã chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán tại sàn UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

# 2020

Tháng 12/2020 Vốn điều lệ được tăng lên : 317,750 tỷ đồng



**TÍCH LŨY**  
**ĐỂ CHUYỂN MÌNH**  
**2020**

<b>SẢN XUẤT KINH DOANH</b>	<b>Tháng 6</b>	<b>Tháng 8</b>
	Hoàn thành đưa vào sử dụng Trang trại Điện mặt trời mái nhà kết hợp nông nghiệp Hậu Giang 3	Hoàn thành đưa vào sử dụng Trang trại Điện mặt trời mái nhà kết hợp nông nghiệp Bầu Cạn 2
	<b>Tháng 12</b>	<b>Tháng 12</b>
	Hoàn thành đưa vào sử dụng Trang trại Điện mặt trời mái nhà kết hợp nông nghiệp Đại Ân 3	Phê duyệt chủ trương tham gia góp vốn tại các dự án Năng lượng tái tạo, cụ thể: - Dự án nhà máy điện gió IaBang 1 - Dự án Nhà máy Điện gió Tân Phú Đông 2

<b>TÀI CHÍNH</b>	<b>Tháng 1</b>	<b>Tháng 3</b>	<b>Tháng 4</b>
	<b>Hội nghị Tổng kết hoạt động năm 2019- tổng kết hoạt động năm 2020 và định hướng chiến lược năm 2021</b>	<b>Công bố BCTC Kiểm toán 2019</b> - DTT và LNTT 2019 đạt 240 tỷ đồng và 101 tỷ đồng; lần lượt hoàn thành 108% và 92.7% kế hoạch ĐHCĐ	<b>Công bố Báo cáo Thường niên 2019</b> - cung cấp, minh bạch hóa thông tin về tình hình tài chính, kinh doanh, lợi nhuận và các hoạt động khác của công ty trong năm 2019
	<b>Tháng 6</b>	<b>Tháng 7</b>	<b>Tháng 12</b>
	<b>Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020</b> – thông qua Kết quả hoạt động năm 2019, Kế hoạch hoạt động năm 2020, và các nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ.	<b>Hội nghị Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2020:</b> rà soát tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2020, triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020	<b>Tăng Vốn điều lệ Công ty lên 317.750.000.000</b>

<b>CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI</b>	<b>Tháng 3</b>	<b>Tháng 6</b>
	Ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 tại tỉnh Bình Thuận	Ủng hộ kinh phí xã hội hóa thực hiện xây dựng 2 cổng Chào Quốc lộ 19 dẫn ra-vào huyện Mang Yang
	<b>Tháng 8</b>	<b>Tháng 9</b>
	- Ủng hộ chương trình "Tiếp bước cho em đến trường" năm 2020 Hội khuyến học tỉnh Bình Thuận - Ủng hộ xây dựng đường bê tông sân trường tại làng Tư Drah, xã Bar Maih, huyện Chư Sê, Gia Lai	Ủng hộ chương trình vận động dụng cụ học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Phụng Hiệp, Hậu Giang

# RỦI RO - NHẬN DIỆN VÀ QUẢN TRỊ

Quản trị rủi ro luôn là một vấn đề cấp thiết trong chuẩn mực QTDN hiện đại nhằm đảm bảo cho mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp

## Mô hình, cấu trúc Quản lý rủi ro

UBKT trực thuộc HĐQT đã thực hiện kết hợp trách nhiệm kiểm soát độc lập, giám sát kiểm toán và QTRR, đảm bảo các rủi ro tiềm ẩn trong HĐQT của GHC được giám sát và quản trị hợp lý. Mô hình đang sử dụng cũng hoàn toàn phù hợp với quy mô của GHC cũng như môi trường HĐQT. QTRR tại GHC bao gồm 5 cấu phần chính:



## Quản trị rủi ro

Trách nhiệm QTRR không chỉ là nhiệm vụ Quản trị của HĐQT, giám sát của UBKT mà còn là trách nhiệm tiên quyết của Ban điều hành và được quy định rõ trong các quy trình, chính sách nội bộ của GHC đảm bảo công tác nhận diện và kiểm soát các rủi ro trọng yếu.

CẤP ĐỘ (CAO-THẤP)	ĐỐI TƯỢNG THAM GIA	CHỨC NĂNG	MỤC TIÊU
1	Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	Xây dựng môi trường kiểm soát toàn diện	- Đảm bảo hệ thống KSNB được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro
2	Cấp Quản lý nghiệp vụ	Xây dựng giải pháp, phương pháp quản lý phù hợp	- Đảm bảo hoạt động bảo vệ, quản lý, sử dụng tài sản, các nguồn lực và các hoạt động khác được thực hiện một cách an toàn, hiệu quả
3	Nhân viên	Vận hành, tác nghiệp, thực thi, hành động theo chuẩn	- Đảm bảo hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, đầy đủ, kịp thời - Đảm bảo hoạt động SXKD tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành, quy chế, quy định, quy trình nội bộ của Công ty.

### Đánh giá, phân loại và quản lý rủi ro

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty, UBKT đã phân loại 5 loại rủi ro chính từ cao xuống thấp trong quá trình hoạt động của GHC trong năm 2020 cũng như dự kiến cho năm 2021



PHÂN LOẠI RỦI RO (CAO-THẤP)	NHẬN DIỆN VÀ PHÂN TÍCH RỦI RO	GIẢI PHÁP VÀ GIÁM SÁT RỦI RO
Rủi ro pháp lý, chính sách và các vấn đề về tuân thủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động SXKD điện của GHC chịu sự chi phối mạnh mẽ của quy định pháp lý liên quan: điện lực, đất đai, xây dựng, môi trường, đầu tư, chứng khoán, lao động, bảo hiểm xã hội, thuế...</li> <li>- GHC tuân thủ các quy định của cổ phiếu giao dịch trên sàn Upcom; cùng các quy định liên quan.</li> <li>- Rủi ro pháp lý trong hoạt động: Tranh chấp hợp đồng, sở hữu trí tuệ, nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, hành chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú trọng xây dựng năng lực chuyên môn và phát huy tính chủ động, rà soát và thực hiện các vấn đề pháp lý trên tất cả các mảng hoạt động</li> <li>- Cập nhật, đánh giá ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật mới (nếu có), đảm bảo các phòng ban nắm bắt các thay đổi của Pháp luật, hiệu chỉnh hoạt động tuân thủ quy định Pháp luật đảm bảo hoàn thiện hành lang pháp lý quản trị, điều hành, tác nghiệp</li> <li>- Tham mưu, tư vấn, phối hợp với các công ty, văn phòng luật chuyên nghiệp để nhận tư vấn, hỗ trợ vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động SXKD</li> <li>- Thường xuyên đánh giá tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định nội bộ đảm bảo An toàn sức khỏe cho người lao động, Môi trường, Xã hội</li> <li>- CBTT để kịp thời có những điều chỉnh, cải tiến hoạt động đáp ứng PTBV</li> </ul>
Rủi ro lãi suất và thanh khoản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng đòn bẩy tài chính để đầu tư các dự án NLTT có thể gây áp lực đến dòng tiền thanh toán nợ vay, thanh toán lãi vay và tình hình thanh khoản khi các dự án chưa đến thời điểm hoàn vốn đầu tư</li> <li>- Tài trợ bằng nợ vay, nếu có sự gia tăng về lãi suất vay nợ thì rủi ro lãi suất sẽ tác động đến chi phí hoạt động tài chính của Công ty, ảnh hưởng đến KQKD trong kỳ nếu không giới hạn biên độ dao động của lãi suất vay</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tình hình tài chính, nhận định rủi ro tài chính và chính sách ngành để có những quyết sách tài chính phù hợp nhằm đảm bảo phát triển ổn định</li> <li>- Tập trung vào HĐKD lõi là sản xuất và kinh doanh điện, không đầu tư ngoài ngành đảm bảo dòng tiền ổn định cho HĐKD và các nghĩa vụ tài chính</li> <li>- Xây dựng kế hoạch dòng tiền định kỳ để đảm bảo thanh khoản và điều tiết dòng tiền hiệu quả</li> <li>- Ký kết các hợp đồng tài trợ với giới hạn biên độ dao động của lãi suất vay trong tầm kiểm soát</li> <li>- Đa dạng hóa nguồn tài trợ, mở rộng mối quan hệ thị trường vốn trong ngoài nước</li> </ul>
Rủi ro vận hành	<p>GHC có khả năng đối mặt với một số rủi ro đặc thù Ngành, dẫn đến các tổn thất thiệt hại nếu có xảy ra do sự cố không mong đợi: Thiết bị vận hành lâu ngày dẫn đến sự cố, Hệ thống Lưới điện của Điện lực bị sự cố dẫn đến các nhà máy ko truyền tải công suất được. Sự cố lưới điện, tuyến đường dây, tấm pin Năng lượng Mặt trời, cháy nổ, hỏa hoạn, tai nạn lao động. Những rủi ro này nếu xảy ra có thể gây ra những thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng kết quả hoạt động, an toàn lao động, tính mạng con người và liên quan đến an ninh Năng lượng quốc gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công, phân nhiệm rõ ràng trong công tác đảm bảo kỹ thuật, đảm bảo vận hành ổn định, an toàn</li> <li>- Ban hành, tuân thủ áp dụng hệ thống văn bản lập quy kiểm soát rủi ro vận hành</li> <li>- Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác điều độ sản xuất, kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý sự cố</li> <li>- Thực hiện hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ nhằm vận hành ổn định</li> <li>- Tham gia bảo hiểm cho các nhà máy để phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại nếu có xảy ra</li> <li>- Tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo vận hành, củng cố kiến thức và nhận thức của CBNV trong công tác đảm bảo an toàn lao động, vận hành</li> </ul>

<p>Rủi ro an toàn thông tin</p>	<p>- Cùng với sự phát triển của ngành công nghiệp 4.0, với việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý, các thông tin được lưu trữ trên phần cứng và không gian mạng</p> <p>- Việc chia sẻ thông tin cho nhiều đối tượng khác nhau qua mạng dẫn đến mối nguy về việc sử dụng, khai thác thông tin khách hàng, thông tin tài chính trái phép, ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu, tổn thất danh tiếng và tài chính</p>	<p>- Ban hành VBLQ gồm các quy định, quy trình, hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý hệ thống</p> <p>- Xây dựng các kịch bản ứng phó rủi ro.</p> <p>- Nâng cao khả năng bảo mật hệ thống mạng, xây dựng ngân sách trang bị đầy đủ tường lửa, các phần mềm diệt virus để ngăn ngừa các virus có thể gây hại cho hệ thống máy tính</p> <p>- Quản lý người dùng thông qua quyền admin, hạn chế tối thiểu mã độc lan truyền qua mạng LAN, internet và gây hại đến hệ thống Công nghệ thông tin, nguy cơ mất dữ liệu, thông tin bảo mật quan trọng, gây thiệt hại cho hoạt động.</p> <p>- Tổ chức đào tạo người dùng để nâng cao nhận thức an toàn an ninh mạng, cam kết bảo mật thông tin</p>
<p>Rủi ro tác động đến Môi trường, Xã hội</p>	<p>Các dự án NLTT của GHC hiện đang vận hành và phát triển mới ngoài việc đóng góp cho an ninh Năng lượng quốc gia thì cũng có những rủi ro tác động đến môi trường, xã hội: Các tác động từ bụi, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn và xói mòn, thay đổi thủy văn sông, các tác động đến hệ động vật... có thể bao gồm việc chuyển đổi môi trường sống và dẫn đến mất đa dạng sinh học.</p>	<p>- Ban hành hệ thống VBLQ liên quan đến EHSS tuân thủ các quy định Pháp luật</p> <p>- Lựa chọn dự án đầu tư Năng lượng đáp ứng các chỉ tiêu tài chính và các đánh giá về chi tiêu phi tài chính như các tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn, an ninh cộng đồng, bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững...</p> <p>- Quy định ràng buộc và tăng trách nhiệm nhà cung cấp đối với vấn đề bảo vệ môi trường, xã hội theo quy định ký kết trên hợp đồng</p> <p>- Xây dựng, triển khai, giám sát, báo cáo, đánh giá tuân thủ Hệ thống quản lý EHSS với các kế hoạch hành động cụ thể xuyên suốt trong các hoạt động của GHC phù hợp với quy định Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế</p> <p>- Xây dựng kế hoạch ngân sách để thực hiện EHSS.</p>

**Kế hoạch quản trị rủi ro năm 2021:**

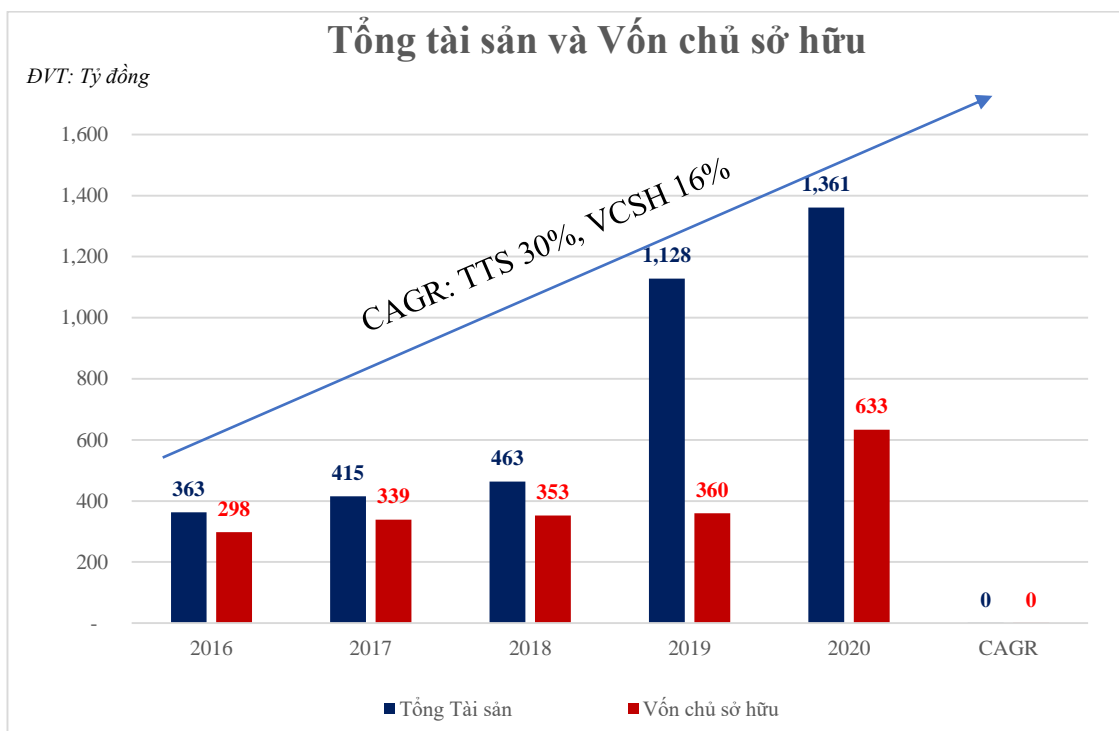
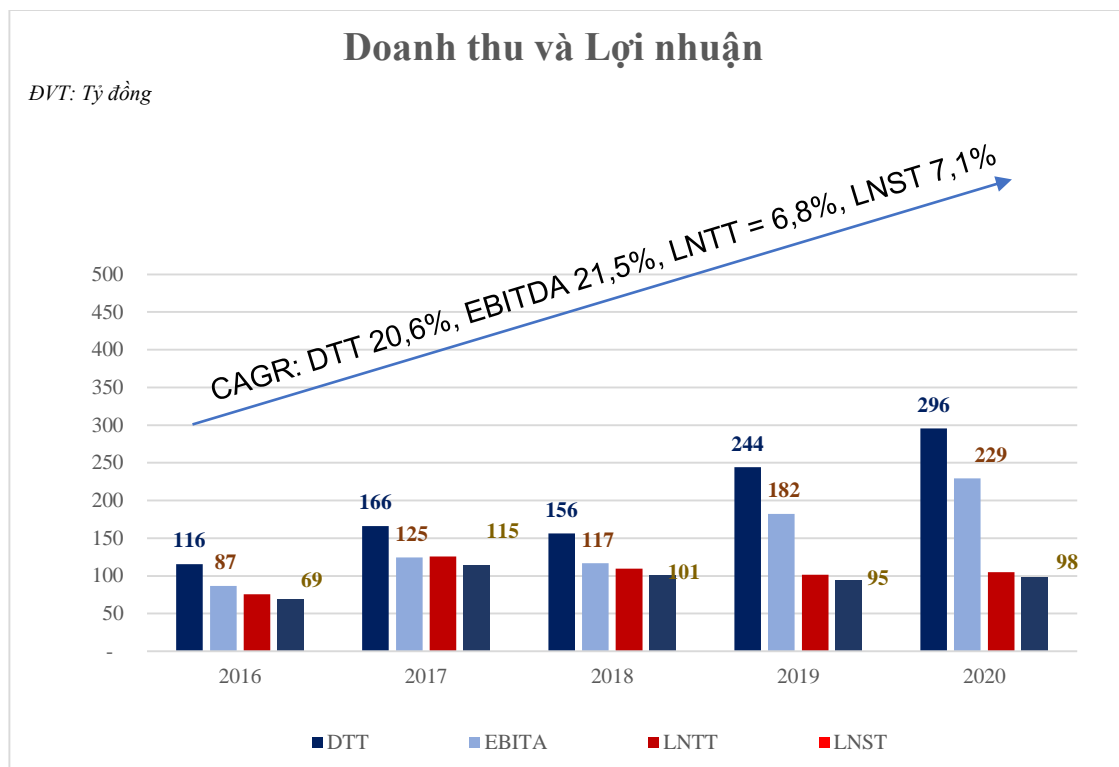
Hoạt động năm 2021 của GHC sẽ tập trung ổn định vận hành các nhà máy Thủy điện, điện mặt trời hiện hữu tối ưu sản xuất, tiếp tục mở rộng tham gia đầu tư xây dựng dự án Điện Gió nhằm hoàn thành chiến lược đa dạng các loại hình NLTT song hành cùng công tác Quản trị rủi ro cẩn trọng, kịp thời, hiệu quả, trong đó chú trọng các mục tiêu trọng yếu:

- Bảo vệ sức khỏe tài chính, đảm bảo nguồn vốn được đầu tư hiệu quả nhằm hỗ trợ tăng trưởng và các HĐKD
- Sự chủ động đánh giá công tác QTRR định kỳ và đột xuất, đảm bảo hỗ trợ trong công tác hoạch định chiến lược và hoạt động kinh doanh từng thời kỳ nhưng không cản trở khả năng nắm bắt những cơ hội thị trường phù hợp
- Chú trọng công tác cảnh báo, phòng ngừa, loại trừ, tối thiểu hóa tổn thất cũng là một trong những mục tiêu của công tác QTRR mà GHC hướng tới
- Các quy trình, thủ tục được thực hiện bởi mỗi Đơn vị luôn được được hỗ trợ rà soát, đối chiếu với các quy định mới và thực tiễn áp dụng nhằm đảm bảo nguyên tắc hài hòa giữa chấp nhận rủi ro và tuân thủ đầy đủ
- Gia tăng ứng dụng CNTT tổng mọi hoạt động quản trị, điều hành, sản xuất hướng chuyển đổi số trên cơ sở đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin.



# TÀI CHÍNH - TĂNG TRƯỞNG VÀ AN TOÀN

## KẾT QUẢ KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH TRONG NHIỀU NĂM LIÊN TIẾP



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH ĐẢM BẢO TÍNH AN TOÀN VÀ TRONG TÂM KIỂM SOÁT

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020	TĂNG/ GIẢM	LÝ DO
<b>CHỈ SỐ THANH TOÁN</b>		<b>DUY TRÌ Ở MỨC AN TOÀN &gt; 1</b>						
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	1,73	2,57	0,94	0,86	1,74	202%	Các chỉ số thanh toán của công ty luôn ở mức an toàn cao do nguồn thu từ hoạt động sản xuất điện thu đều, đảm bảo kế hoạch thanh khoản của công ty và nguồn thu từ tăng vốn năm 2020 làm các chỉ số năm 2020 tăng cao.
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	1,69	2,54	0,92	0,84	1,72	204%	
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	33,32	n/a	1.430,23	4,20	2,69	64%	
<b>CHỈ SỐ CẤU TRÚC VỐN</b>		<b>KHẢ NĂNG CHI TRẢ LÃI VAY VẪN ĐƯỢC ĐẢM BẢO</b>						
Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,18	0,18	0,24	0,68	0,53	78%	Các chỉ số cấu trúc vốn năm 2020 giảm do khoản vay đầu tư dự án Hàm phú đã trả nợ gốc theo kế hoạch trả nợ, dư nợ gốc 2020 giảm nhiều so với năm 2019
Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	-	-	0,11	0,63	0,50	79%	
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,22	0,23	0,31	2,14	1,15	54%	
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	-	-	0,14	1,98	1,08	54%	
<b>CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG</b>		<b>LIÊN TỤC CẢI THIỆN QUA MỖI NĂM</b>						
Vòng quay khoản phải thu	Lần	3,03	4,94	8,20	7,70	6,14	80%	Do Đặc thù Ngành nên chính sách thu tiền Điện luôn được thực hiện theo đúng quy định
Số ngày vòng quay khoản phải thu	Ngày	120	74	45	47	59	125%	
Vòng quay khoản phải trả	Lần	81,52	20,86	2,29	2,98	7,48	251%	Công ty uy tín trong việc thanh toán công nợ đúng hạn cho các khoản công nợ phải trả theo đúng kế hoạch
Số ngày vòng quay khoản phải trả	Ngày	4	17	159	122	49	40%	
<b>CHỈ SỐ SINH LỢI</b>		<b>KHẢ NĂNG SINH LỢI BỀN VỮNG QUA NHIỀU NĂM, THẬM CHÍ TIẾP TỤC GHI NHẬN TĂNG TRƯỞNG TẠI MỘT SỐ CHỈ TIÊU</b>						
Biên EBITDA	%	183,78	148,79	146,47	54,57	77,66	142%	Các NMTĐ của GHC đã đi vào hoạt động ổn định mang lại lợi nhuận cao
Biên Lợi nhuận gộp	%	64,50	70,18	68,52	57,62	57,98	101%	Công ty đã thực hiện kiểm soát Chi phí trong năm hiệu quả
Biên EBIT	%	67,47	75,74	70,27	54,48	56,58	104%	
Biên Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	%	65,44	75,74	70,22	41,50	35,55	86%	Do tác động của Chi phí lãi vay vì trong năm Công ty chi phí lãi vay của dự án Hàm phú tăng cao hơn so với cùng kỳ do dự án Hàm Phú 2 vận hành kinh doanh từ tháng 4/2019
Biên Lợi nhuận ròng	%	59,77	69,12	64,50	38,80	33,04	85%	

# TỔNG QUAN TÀI CHÍNH 2016-2020

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	2019	2020	Tăng/ Giảm	CAGR 16-20
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>							
<b>TÀI SẢN</b>	<b>363</b>	<b>415</b>	<b>463</b>	<b>1.128</b>	<b>1.361</b>	<b>55%</b>	<b>30%</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>113</b>	<b>196</b>	<b>103</b>	<b>85</b>	<b>172</b>	<b>-102%</b>	<b>9%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	21	128	17	14	69	-405%	27%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-	-
Khoản phải thu ngắn hạn	90	66	48	63	100	-60%	2%
Hàng tồn kho	2	2	2	2	3	-26%	4%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	37	7	0	93%	46%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>219</b>	<b>360</b>	<b>1.043</b>	<b>1.188</b>	<b>-14%</b>	<b>37%</b>
Khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-	-
Tài sản cố định	237	218	199	1.041	1.017	2%	34%
Tài sản dài hạn dở dang	0	0	160	0	0		
Đầu tư tài chính dài hạn	12	0	0	0	170		70%
Tài sản dài hạn khác	1	1	1	2	2	10%	13%
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>363</b>	<b>415</b>	<b>463</b>	<b>1.798</b>	<b>1.989</b>	<b>-11%</b>	<b>41%</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>65</b>	<b>76</b>	<b>110</b>	<b>1.438</b>	<b>1.356</b>	<b>6%</b>	<b>83%</b>
Nợ phải trả ngắn hạn	65	76	110	769	727	5%	62%
Nợ vay ngắn hạn	0	0	50	44	53	-20%	2%
Nợ phải trả dài hạn	0	0	0	669	629	6%	-3%
Nợ vay dài hạn	0	0	0	669	629	6%	-3%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>298</b>	<b>339</b>	<b>353</b>	<b>360</b>	<b>633</b>	<b>-76%</b>	<b>16%</b>
<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>							
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>116</b>	<b>166</b>	<b>156</b>	<b>244</b>	<b>296</b>	<b>-21%</b>	<b>21%</b>
Giá vốn hàng bán	41	50	49	104	124	-20%	25%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>75</b>	<b>117</b>	<b>107</b>	<b>141</b>	<b>171</b>	<b>-22%</b>	<b>18%</b>
Chi phí tài vay	2	0	0	32	62	-96%	93%
Doanh thu ròng từ hoạt động tài chính	5	13	6	-31	-58	-88%	-263%
Chi phí Bán hàng và Quản lý DN	4	4	3	9	8	12%	15%
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>76</b>	<b>125</b>	<b>110</b>	<b>101</b>	<b>105</b>	<b>-4%</b>	<b>7%</b>
Chi phí và Doanh thu khác	0	0	0	0	0	161%	5%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>76</b>	<b>126</b>	<b>110</b>	<b>101</b>	<b>105</b>	<b>-4%</b>	<b>7%</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7	11	9	7	7	-13%	3%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>69</b>	<b>115</b>	<b>101</b>	<b>95</b>	<b>98</b>	<b>-3%</b>	<b>7%</b>
<b>EBIT</b>	<b>78</b>	<b>126</b>	<b>110</b>	<b>133</b>	<b>167</b>	<b>-26%</b>	<b>16%</b>
<b>EBITDA</b>	<b>87</b>	<b>125</b>	<b>117</b>	<b>182</b>	<b>229</b>	<b>-26%</b>	<b>22%</b>
CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	2019	2020	Tăng/ Giảm	
<b>LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ</b>							
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>							
Lợi nhuận trước thuế	76	126	110	101	105		4%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	72	108	123	165	201		22%
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>							
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	8	64	-156	-750	-296		-61%
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>							
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-126	-65	-79	582	150		-74%
<b>Lưu chuyển tiền tệ thuần trong kỳ</b>	<b>-46</b>	<b>107</b>	<b>-111</b>	<b>-3</b>	<b>55</b>		<b>-1927%</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>21</b>	<b>127</b>	<b>223</b>	<b>610</b>	<b>69</b>		<b>-89%</b>



# PHÁP LUẬT - THƯƠNG TÔN VÀ TUÂN THỦ

## TỔNG QUAN VỀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CỦA GHC TRONG NĂM 2020

Trong quá trình hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp, lợi nhuận luôn là một trong những yếu tố được ưu tiên hàng đầu. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu lợi nhuận đó, **pháp lý** vẫn là vấn đề mà doanh nghiệp không thể bỏ quên. Nếu doanh nghiệp khéo léo và linh động trong việc thượng tôn Pháp luật thì đây là tấm lá chắn pháp lý an toàn nhất, tạo nền tảng vững chắc đảm bảo hoạt động của Công ty “đi đúng quỹ đạo”.

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng và hoàn thiện hệ thống lập quy đảm bảo Công ty vận hành trong khuôn khổ Pháp luật, thông qua việc ban hành và sửa đổi 29 VBLQ nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động đều được kiểm soát chặt chẽ và theo đúng tinh thần Pháp luật. Điều này cho thấy yếu tố thượng tôn Pháp luật luôn được GHC xem là nền tảng của việc vận hành Công ty.

**Đối với các dự án Năng lượng tái tạo:** Việc triển khai, đầu tư và phát triển các dự án Năng lượng của GHC luôn được đảm bảo tuân thủ các văn bản Pháp luật chính yếu điều chỉnh trong lĩnh vực Điện năng và những Luật pháp có liên quan khác tác động đến việc phát triển các dự án Năng lượng.

GHC đã luôn cập nhật kịp thời các quy định, đảm bảo công tác vận hành, điều độ và triển khai các dự án năng lượng tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật và cơ quan điện lực quản lý.

**Đối với hoạt động của Công ty cổ phần đại chúng Quy mô lớn:** GHC phải đáp ứng các tiêu chuẩn về việc QTDN, CBTT, Quy định của Công ty niêm yết tại sàn Upcom và những yêu cầu khác theo quy định của Pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các Cổ đông đối với Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn.

**Đối với tiêu chuẩn An toàn, Sức khỏe, Môi trường, Xã hội:** Song hành cùng với phát triển hàng loạt các dự án Năng lượng, việc tuân thủ các quy định của Pháp luật điều chỉnh các công tác triển khai dự án luôn là tôn chỉ được đặt lên hàng đầu, đặc biệt các lĩnh vực liên quan như Điện lực, Xây dựng, Đất đai, Bảo vệ môi trường, Đầu tư ... luôn được GHC chú trọng. Trong năm 2020 GHC đã ban hành mới và điều chỉnh 19 VBLQ hướng dẫn các vấn đề về An toàn, Sức khỏe, Môi trường. Các VBLQ này được xây dựng không chỉ dựa trên các quy định của Pháp luật Việt Nam mà còn tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế hướng dẫn việc quản lý về An toàn, Sức khỏe, Môi trường, tiệm cận với 7 Tiêu chuẩn cơ bản của IFC đang triển khai xây dựng tại Công ty cổ phần Điện Gia Lai (Công ty mẹ của GHC)

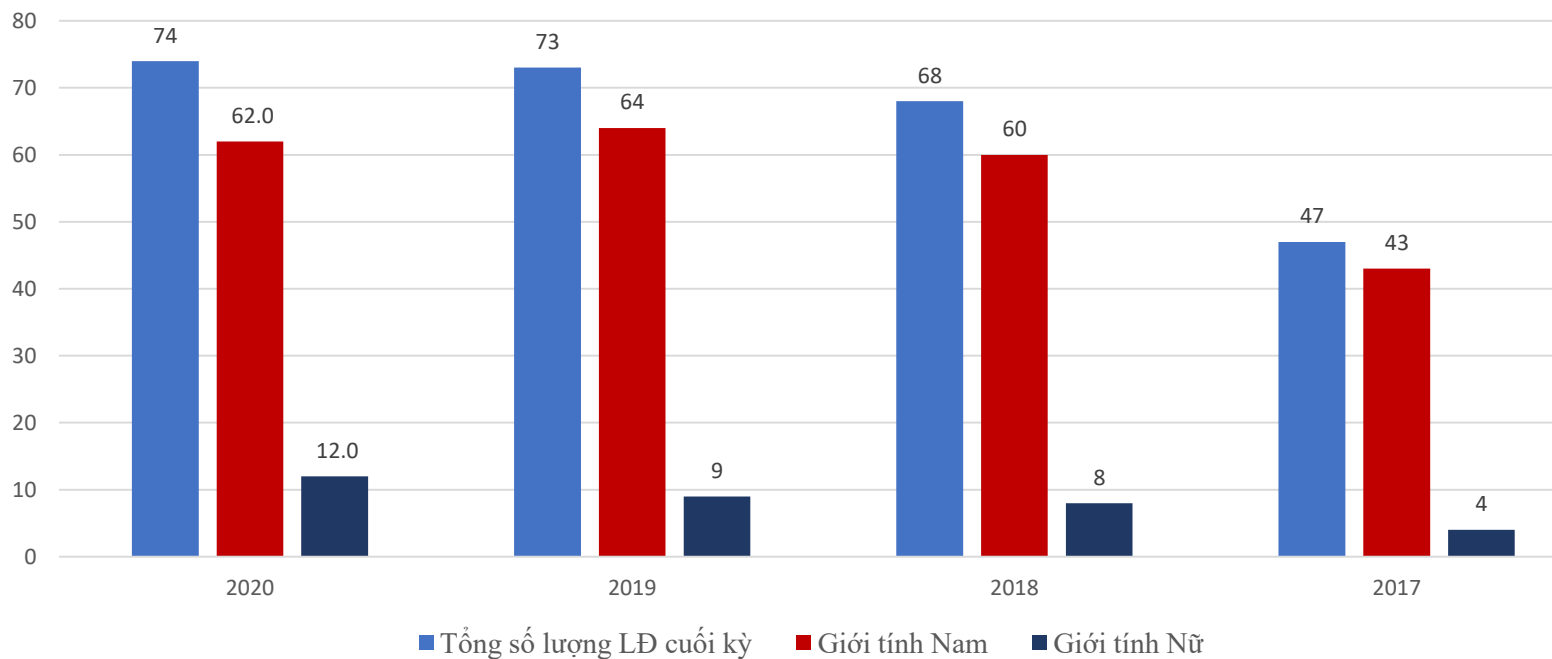
Trong năm 2020, Công ty đã xây dựng và ban hành được 29 văn bản lập quy, bao gồm 27 văn bản trong kế hoạch và 02 văn bản ngoài kế hoạch, cụ thể:

STT	TÊN VBLQ
1.	Quy trình an toàn điện
2.	Quy trình quản lý, lắp đặt thiết bị đo đếm
3.	Quy định vận hành, bảo trì tuyến năng lượng nhà máy thủy điện
4.	Quy trình thanh quyết toán công trình xây dựng cơ bản
5.	Quy trình báo cáo EHSS
6.	Quy trình an toàn khi làm việc với thiết bị nâng
7.	Quy trình an toàn khi làm việc trong không gian hạn chế
8.	Quy trình an toàn khi làm việc trên cao
9.	Quy trình an toàn khi làm việc gần khu vực nước sâu
10.	Quy trình sức khỏe và an toàn cộng đồng
11.	Quy trình sử dụng, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân
12.	Sổ tay quản lý hệ thống môi trường xã hội
13.	Quy định quản lý chất thải nguy hại
14.	Quy định sử dụng và bảo quản dụng cụ an toàn
15.	Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị trạm 110kV Hàm Phú 2
16.	Quy trình vận hành và bảo dưỡng trang bị bảo vệ rơle và tự động nhà máy Hàm Phú 2
17.	Quy trình thực hiện vệ sinh bề mặt tấm pin Hàm Phú 2
18.	Nhóm quy trình liên quan đến Môi trường – Sức khỏe – Xã hội
19.	Quy trình tạm ứng thanh toán
20.	Quy trình quản lý ngân quỹ
21.	Quy trình nghiệp vụ kế toán và tài sản cố định- Công cụ dụng cụ
22.	Quy trình quản lý công nợ
23.	Quy định về bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán
24.	Hệ thống chức danh công việc
25.	Quy trình nghỉ phép
26.	Quy trình chấm công và chi trả thu nhập
27.	Quy định kiểm soát định mức chi phí
28.	Quy trình đào tạo
29.	Quy trình đi công tác

# NHÂN LỰC - QUAN TÂM VÀ THỨC ĐẨY

## CƠ CẤU NHÂN SỰ

CƠ CẤU NHÂN SỰ QUA CÁC NĂM



Trong 2 năm gần đây, GHC không giới hạn mình ở lĩnh vực Thủy điện mà còn tiên phong đầu tư vào sản xuất điện từ các nguồn NLTT khác như ĐMT, Điện gió... đã đạt được những thành công bước đầu. Bên cạnh các yếu tố quan trọng quyết định sự thành công như công nghệ kỹ thuật và cơ sở vật chất, nguồn nhân lực đóng vai trò then chốt với chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm của đội ngũ. Để đáp ứng quy mô sản xuất mở rộng, tổng số lượng lao động của Công ty cũng theo đó tăng lên. Tổng số lao động Công ty tính đến ngày 31/12/2020 là 74 người. Trong đó, lao động chính thức là 69 người, thời vụ và cộng tác viên 5 người. Trong đó:

### Cơ cấu nhân sự theo giới tính

- Tỷ lệ lao động Nữ tương đối thấp so với lao động Nam, chiếm 16%, có tăng so với mức 4% của năm 2019
- Tỷ lệ lao động nữ làm công tác quản lý chiếm tới 33% trên tổng số quản lý.

### Cơ cấu nhân sự theo trình độ

- Trình độ Đại học chiếm 32%,
- Trình độ Cao đẳng 36%,
- Trình độ Trung cấp 15%
- Lao động phổ thông 16%.

### Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi

- Tỷ lệ giữa nhóm lao động trẻ dưới 35 tuổi (45%) và đội ngũ lao động giàu kinh nghiệm trên 35 tuổi (55%)
- Cơ cấu này đảm bảo cho đội ngũ nhân sự GHC có đầy đủ tinh năng động, sáng tạo và nhiệt huyết nhưng vẫn vững vàng, bản lĩnh và kinh nghiệm

## TỶ LỆ NHÂN VIÊN NGHỈ VIỆC, ĐIỀU CHUYỂN

Tỷ lệ nghỉ việc năm 2020 là 14%, nguyên nhân chủ yếu là do 2020 Công ty đã tái cơ cấu lại nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành bộ máy Nhân sự và một số CBNV vì lý do cá nhân đã xin nghỉ việc.

## CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Trong năm 2020 Công ty đã tổ chức được 10 khóa đào tạo đảm bảo cho mọi nhân viên đều được tham gia đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn và kỹ năng tay nghề. Trọng tâm công tác Đào tạo như sau:

- Chú trọng việc đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật lành nghề.
- Quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức về trình độ chuyên môn bằng cách thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa đào tạo chuyên môn ngắn và dài hạn trong nước; tạo điều kiện cho cán bộ kỹ thuật thâm nhập thực tế ở các nhà máy trực thuộc nhằm tích lũy và nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc.

## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

- Công ty có những chính sách đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể CBNV.
- Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho CBNV được tham gia khám sức khỏe, tham quan du lịch. Phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các phong trào thể thao, văn hóa, văn nghệ, chăm lo đời sống tinh thần cho CBNV.

## CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

\* Quỹ lương 2020 của GHC gần 12.7 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2019.

\* Tiền lương bình quân CBNV đạt 11.7 triệu đồng/tháng, tăng 4% so với năm 2019

### • Các Chính sách tiền lương thực hiện trong năm 2020:

- Điều chỉnh lương một số CBNV Khối Văn phòng phù hợp với đánh giá hiệu quả công việc và tỷ lệ trượt giá
- Xây dựng phương án lương khoán mới đối với Khối sản xuất, đảm bảo mức lương ổn định tối thiểu phục vụ cuộc sống và khuyến khích tăng năng suất lao động
- Động viên, khuyến khích tinh thần làm việc thông qua chính sách Lương tháng 13, thưởng đánh giá thi đua khen thưởng cuối năm



## CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM, PHÚC LỢI VÀ CÁC ĐÃI NGỘ KHÁC NGOÀI LƯƠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

GHC thường xuyên bổ sung, cập nhật, đổi mới các chính sách, nhằm đảm bảo các mục tiêu:

- ✓ Nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động bằng các chính sách liên quan đến thu nhập;
- ✓ Nâng cao ý nghĩa về mặt tinh thần, thể hiện được giá trị, địa vị, uy tín của người lao động đối với gia đình, đồng nghiệp, xã hội.

Không chỉ cân bằng giữa 2 yếu tố giá trị con người và giá trị công việc, chính sách nhân sự tại GHC luôn hướng tới các nguyên tắc cơ bản sau:

- ✓ Công khai
- ✓ Đơn giản, dễ nắm bắt
- ✓ Có tác động lớn đủ để khuyến khích môi trường làm việc, tăng năng suất lao động
- ✓ Công bằng và hợp lý
- ✓ Linh hoạt, dễ thay đổi theo yêu cầu khách quan của môi trường kinh doanh, quy chế, định chế của pháp luật
- ✓ Cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực
- ✓ Phù hợp với văn hóa của Công ty

CÁC LOẠI CHÍNH SÁCH	NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ
<b>CHÍNH SÁCH THƯỞNG VÀ THU NHẬP KHÁC NGOÀI LƯƠNG (PHÚC LỢI NHÂN VIÊN)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thưởng ESOP</li> <li>- Thưởng hiệu quả công việc</li> <li>- Thưởng vượt KH Doanh thu lợi nhuận</li> <li>- Chế độ ưu đãi dành cho CBNV làm việc xa xứ</li> <li>- Thưởng Lương Tháng thứ 13</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khen thưởng kịp thời bằng hiện vật và hiện kim đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc ... góp phần tạo động lực, thúc đẩy tinh thần làm việc đến toàn thể CBNV</li> <li>- GHC đã tạo ra một môi trường làm việc năng động, sáng tạo, hàng hái và phấn khởi cho toàn thể Công ty</li> </ul>
<b>PHÚC LỢI, CÁC ĐÃI NGỘ KHÁC (CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC VÀ CUỘC SỐNG)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính sách bảo hiểm sức khỏe áp dụng đối với Cán bộ quản lý</li> <li>- Người thân của Cán bộ quản lý được mua bảo hiểm sức khỏe với giá ưu đãi</li> <li>- Phối hợp chặt chẽ với bộ phận EHSS của GEC nâng cao các quy định an toàn trong lao động</li> <li>- Các chính sách về chăm sóc sức khỏe cho CBNV: Chương trình khám sức khỏe thường niên; bồi dưỡng bằng hiện vật khi ô nhiễm tiếng ồn; bổ sung khám bệnh nghề nghiệp trong khám sức khỏe định kỳ; thường xuyên quan tâm, cập nhật về tình hình sức khỏe, đời sống của CBNV, thăm hỏi, động viên kịp thời</li> <li>- Quà tặng các dịp Lễ, Tết, sinh nhật và các dịp đặc biệt</li> <li>- Hỗ trợ ăn trưa, ăn giữa ca</li> <li>- Chế độ nghỉ phép hàng năm</li> <li>- Tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc. Công ty còn tham gia bảo hiểm tai nạn cho 100% CBNV để họ được hưởng các chế độ khi không may gặp rủi ro ngoài giờ làm việc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên hàng đầu trong chính sách phúc lợi vẫn là chăm sóc sức khỏe cho nhân viên bao gồm khoản bảo hiểm và khám sức khỏe chiếm 39% tổng chi phí</li> <li>- Cán bộ quản lý được mua bảo hiểm sức khỏe tham gia khám chữa bệnh thường xuyên theo gói bảo hiểm đã đăng ký, đảm bảo sức khỏe, yên tâm công tác, hiệu quả công việc cao hơn.</li> <li>- Dự kiến năm 2021, Công ty sẽ bổ sung chế độ Bảo hiểm nhân thọ cho Ban Giám đốc.</li> </ul>

<p><b>CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO (CƠ HỘI PHÁT TRIỂN)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính sách nhân sự đảm bảo cho mọi nhân viên đều được tham gia đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn và kỹ năng tay nghề</li> <li>- Đã tổ chức được 10 khóa đào tạo, bao gồm các khóa đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, theo luật định và thực hiện cho các cấp quản lý, nhân sự kế thừa</li> <li>- Đối với các nhân sự tuyển mới, triển khai các khóa đào tạo E-learning hỗ trợ CBNV tân tuyển có cái nhìn tổng quan về Tập đoàn TTC nói chung, ngành Năng lượng nói riêng</li> <li>- Quan tâm đến các khóa đào tạo nhằm đảm bảo, nâng cao các chứng chỉ liên quan đến hoạt động quản lý vận hành các nhà máy điện, các hoạt động về thiết kế, tư vấn, giám sát...</li> <li>- Năm 2021 tiếp tục tổ chức các khóa Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, theo luật định nhằm hoàn thiện các kỹ năng, khiến thúc đáp ứng được yêu cầu, thách thức trong công việc và trong năm 2021 dự kiến đào tạo cho CBNV 12 khóa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CBNV có đủ kinh nghiệm, năng lực để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tự tin, tiên phong khi nhận nhiệm vụ mới.</li> <li>Tổ chức các khóa đào tạo về chuyên môn nhằm hoàn thiện các kỹ năng, khiến thúc đáp ứng được yêu cầu và thách thức trong công việc, có cơ hội tham gia các buổi huấn luyện thực tế được tổ chức thường xuyên để mọi người có thể trải nghiệm và học hỏi.</li> </ul>
<p><b>PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP CHO NHÂN VIÊN, XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ KẾ THỪA (CƠ HỘI PHÁT TRIỂN)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú trọng việc xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa : Hàng năm, Phòng Tổng hợp phối hợp với các đơn vị, triển khai đánh giá năng lực CBNV, xây dựng danh sách nhân sự kế thừa theo từng vị trí, từng đơn vị</li> <li>- Xây dựng lộ trình đào tạo kết hợp với kế hoạch đào tạo hàng năm để triển khai</li> <li>- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn, kỹ năng, năng lực quản lý: Bồi dưỡng Cán bộ Quản lý Sơ cấp, Cán bộ Quản lý Cấp trung, Cấp cao, các khóa đào tạo tổng hợp, đào tạo chuyên môn...</li> <li>- Trưởng đơn vị có trách nhiệm đào tạo trực tiếp, đào tạo thực tế cho CBNV</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong năm, các nhân sự được bổ nhiệm vị trí Quản lý chủ yếu từ nguồn nội bộ</li> <li>- Khi được bổ nhiệm, các nhân sự Quản lý nắm bắt và triển khai công việc khá nhanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị điều hành của Công ty</li> </ul>
<p><b>KHẮC (VĂN HÓA VÀ GIÁ TRỊ CỐT LŪI)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và bình đẳng, không phân biệt đối xử, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động phong trào đoàn thể để gắn kết CBNV</li> <li>- Đề ra các quy định về kỷ luật, cơ chế giải quyết mâu thuẫn, bảo vệ nhân viên..., thông qua các quy định nghiêm ngặt trong Bộ Quy chế Ứng xử</li> </ul>	<p>Xây dựng được văn hóa doanh nghiệp văn minh, tiến bộ, đoàn kết và minh bạch.</p>

## QUY TRÌNH KHIẾU NẠI DÀNH CHO NHÂN VIÊN HÀNH VI KHÔNG HỢP PHÁP (BAO GỒM THAM NHŨNG), KHÔNG PHÙ HỢP ĐẠO ĐỨC

Tại GHC, để quản lý các than phiền của Người lao động của GHC theo một cách thức có hệ thống, minh bạch, tôn trọng, khuyến khích Người lao động nói lên các mối quan ngại về môi trường làm việc như phân biệt đối xử, quấy rối, tiền lương không kịp thời/không đầy đủ, thu nhập, thuế Thu nhập cá nhân (TNCN), các phúc lợi khác và các vấn đề về sức khỏe và an toàn,... GHC đã đặt các Hòm thư góp ý tại Các Văn phòng, Chi nhánh, Nhà máy để Người lao động có thể đóng góp ý kiến.

Tiếp nhận khiếu nại: Người lao động có thể gửi khiếu nại bằng một số cách:

- Đối thoại trực tiếp với Phòng Tổng hợp/Gửi email đến Phòng Tổng hợp: [thuydiengl@geccom.vn](mailto:thuydiengl@geccom.vn)
- Gọi Nhân sự: 0269.3830013.



# 02

## ĐIỆN MẶT TRỜI

Trang trại của năng  
– Điện mặt trời ầm áp 35

Năng lực Hội đồng Quản trị 36

Chiến lược phát triển  
– Quá khứ, hiện thực và tương lai 38

Quản trị Công ty  
– Quản trị chiến lược 44

Ủy ban Kiểm toán  
– Kiểm soát độc lập 53

# TRANG TRẠI CỦA NĂNG ĐIỆN MẶT TRỜI ẤM ÁP

## KHỞI ĐẦU

Năm 2018 được chứng kiến sự bùng nổ của năng lượng tái tạo tại Việt Nam do có nhiều cơ chế khuyến khích, trong đó năng lượng mặt trời là dạng năng lượng được các nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm nhiều nhất.

Đi theo xu thế của ngành năng lượng Việt Nam, Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai được sự hỗ trợ về nhiều mặt từ Công ty Mẹ là Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, cũng đã mạnh dạng đầu tư dự án điện mặt trời TTC Hàm Phú 2 tại xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, với Công suất 49MWp, dự án nhà máy điện mặt trời Hàm Phú 2 là dự án điện mặt trời đóng điện đầu tiên tại tỉnh Bình Thuận.

Như một mảng xanh ấm áp làm hòa dịu cái nắng chói chang của miền đất đầy nắng gió của tỉnh Bình Thuận. Trang trại pin mặt trời trải rộng trên diện tích trên gần 55ha như một đóa hướng dương khổng lồ, rực rỡ sắc màu khát vọng chiến thắng, nơi được hàng trăm lao động cần mẫn xây dựng từ ngày 31/7/2018 đến khi đóng điện hoàn thành ngày 20/4/2019 và COD ngày 21/4/2019. Nhà máy điện mặt trời Hàm Phú 2 với công suất 49MWp, dòng điện của Hàm Phú 2 cấp liên tục cho hệ thống điện EVN với sản lượng trung bình 76 triệu kWh/năm.

## HIỆN TẠI

Năm 2020, thiên tai diễn ra không theo quy luật, dị thường, khốc liệt... Đặc biệt, từ giữa tháng 9 đến giữa tháng 11, bão, lũ xảy ra liên tiếp tại khu vực Miền Trung với cường độ rất mạnh, trên phạm vi rộng đã gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản của người dân trên địa bàn. Đặc biệt, năm 2020 cũng là năm đánh dấu sự thiệt hại lớn về kinh tế cả nước do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Ảnh hưởng bất lợi về thiên nhiên và dịch bệnh, ở một góc nhìn khác cũng đồng nghĩa với việc thất nghiệp, mức lương sụt giảm cho cán bộ công nhân viên. Tuy nhiên với sự lãnh đạo tài tình của Ban lãnh đạo và đội ngũ vận hành nhà máy, hầu như các diễn biến phức tạp cả về thiên nhiên và dịch bệnh cũng không ảnh hưởng đến việc sản xuất của nhà máy. Cụ thể, trong năm 2020 sản lượng và doanh thu nhà máy đạt 99% so với kế hoạch đề ra, tạo thu nhập cao cho toàn bộ cán bộ công nhân viên nhà máy, đây là 1 điểm xanh ấm áp cho điểm tô cho bức tranh âm đạm vì dịch bệnh và thiên tai gây ra.

# NĂNG LỰC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## BÀ NGUYỄN THÁI HÀ – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà sinh năm 1980 tại Việt Nam. Bà đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT từ tháng 4/2019 đến nay. Hiện, bà đang sở hữu 350.000 cổ phiếu GHC (1,10%)

### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Bà là Thạc sĩ Kinh tế Đại học Kinh tế Tp Hồ Chí Minh
- Chứng chỉ Kế toán trưởng

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Bà có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, quản lý và điều hành tại các Ngân hàng lớn. Ở vai trò lãnh đạo cấp cao, bà đã có 8 năm kinh nghiệm nổi bật với thành tích trong việc QICI theo chuẩn mực và định hướng chiến lược tại công ty, điều hành các hoạt động của công ty vượt các mục tiêu ĐHCĐ đề ra.

Trong gần 2 năm giữ cương vị chủ tịch Hội đồng quản trị, bà đã đưa ra hoạch định lộ trình chiến lược phát triển của Công ty, từng bước đưa GHC trở thành doanh nghiệp phát triển đa dạng NLTT xanh, sạch, thân thiện môi trường.

### CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:

- ✓ Tổng giám đốc - CTCP Điện Gia Lai - Việt Nam
- ✓ Chủ tịch HĐQT - CTCP Năng lượng VPL - Việt Nam
- ✓ Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Gió la Bang - Việt Nam
- ✓ Thành viên HĐQT: CTCP Năng lượng 11C
- ✓ Thành viên HĐQT: CTCP Thủy điện Trường Phú

## ÔNG LÊ THANH VINH – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông sinh năm 1975 tại Việt Nam. Ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT từ ngày 10/06/2020 đến nay. Hiện ông đang sở hữu 150.000 cổ phiếu GHC (0,47%)

### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Ông là Thạc sĩ Kinh tế Phát triển, Viện nghiên cứu Xã hội Quốc tế, Đại học Erasmus Rotterdam
- Cử nhân Kinh tế phát triển – Đại học Kinh tế Tp HCM

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Ông có 17 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành tại các quỹ đầu tư, công ty bất động sản lớn và 15 năm làm việc ở vai trò lãnh đạo cấp cao.

Trong 7 tháng đảm nhiệm cương vị Thành viên HĐQT tại GHC, ông tham mưu chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác phát triển dự án. Ngoài ra, ông hỗ trợ điều tiết các nguồn lực và đảm bảo sự vận hành ổn định của các dự án ĐMI, góp phần tìm kiếm cũng như phát triển các dự án ĐMI mới của GHC.

### CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:

- ✓ Chủ tịch HĐQT: CTCP Điện 11C Đức Huệ - Long An
- ✓ Thành viên HĐQT: CTCP Điện Mặt trời 11C Đức Huệ - Long An
- ✓ Chủ tịch HĐQT: CTCP Điện Mặt trời 11C Tây Sơn - Bình Định
- ✓ Thành viên HĐQT: CTCP Thủy điện Gia Lai
- ✓ Thành viên HĐQT: CTCP Năng lượng VPL
- ✓ Thành viên HĐQT: CTCP Điện Gió la Bang
- ✓ Thành viên HĐQT: CTCP Hợp tác phát triển Năng lượng tái tạo VI-JA
- ✓ Thành viên HĐQT: CTCP Năng lượng 11C
- ✓ Thành viên HĐQT: CTCP Năng lượng sạch Ninh Thuận

## ÔNG HÀ QUỐC KIỆT – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông sinh năm 1976 tại Việt Nam. Ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT từ 15/03/2018 đến nay. Hiện ông đang sở hữu 107.500 cổ phiếu GHC (0,33%)

### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Ông là kỹ sư Điện – Trường Đại học bách khoa Đà Nẵng
- Cử nhân Tài chính doanh nghiệp - Trường Đại học kinh tế Đà Nẵng

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý đầu tư, xây dựng và vận hành các dự án NMIĐ, điện mặt trời, điện gió ...

Ông tham gia vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 03/2018. Trong gần 3 năm đảm nhiệm cương vị chủ tịch Hội đồng quản trị và Thành viên HĐQT tại GHC, ông tham mưu chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác phát triển dự án điện mặt trời, điện gió. Ngoài ra, ông hỗ trợ điều tiết các nguồn lực và đảm bảo sự vận hành ổn định của các nhà máy Thủy điện, điện mặt trời, góp phần tìm kiếm cũng như phát triển các dự án điện gió mới của GHC.

### CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:

- ✓ Thành viên HĐQT: CTCP Năng lượng VPL
- ✓ Thành viên HĐQT: CTCP Điện gió Tiền Giang
- ✓ Phó giám đốc phát triển dự án – CTCP Điện Gia Lai

## ÔNG MAI VĂN NHỚ – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN

### TRỊ ĐỘC LẬP – PHỤ TRÁCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ông sinh năm 1988 tại Việt Nam. Ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT từ 04/2019 đến nay. Hiện ông đang sở hữu 50.000 cổ phiếu GHC (0,16%)

### TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

- Ông là cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán
- Cử nhân Cử nhân Ngôn ngữ Anh

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và kiểm soát các Công ty. Ông đang từng bước củng cố và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả cho GHC với cương vị TV HĐQT độc lập kiêm phụ trách UBKT, đảm bảo cao nhất tính tuân thủ các chuẩn mực QIC1 của OECD và Thẻ điểm QICI Khu vực Asean – ASEAN SCORECARD; nhằm bảo vệ tốt nhất quyền lợi cho CĐ và NĐ), trong đó bao gồm những CĐ nhỏ lẻ.

### CÁC CHỨC VỤ HIỆN ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÁC:

- ✓ Trưởng Ban kiểm soát CP Thủy Điện Trường Phú
- ✓ Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Năng Lượng Bình Thuận
- ✓ Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Năng Lượng sạch Ninh Thuận
- ✓ Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Điện gió Tiền Giang
- ✓ Trưởng Ban kiểm soát - CTCP Điện mặt trời ITC Tây Sơn – Bình Định - Việt Nam
- ✓ Trưởng Ban kiểm soát - CTCP Điện ITC Tây Sơn – Bình Định - Việt Nam
- ✓ Kiểm soát viên - Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Phong Điền
- ✓ Chuyên viên cấp trung kiểm toán nội bộ - Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công

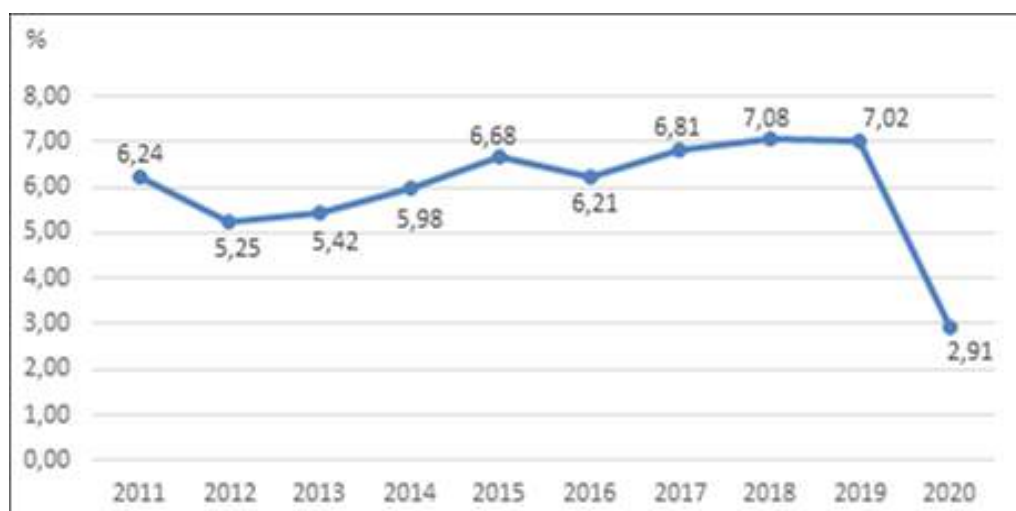
# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH NĂNG LƯỢNG

## MỤC TIÊU NGÀNH ĐIỆN VIỆT NAM, TẦM NHÌN 2045 - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐAN XEN

### Kinh tế Việt Nam vững vàng “vượt ải” Covid-19

Năm 2020, trong khi phần lớn các nước có mức tăng trưởng âm hoặc đi vào trạng thái suy thoái do tác động của dịch Covid-19 nhưng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam tăng 2,91%, thuộc nhóm cao nhất khu vực và thế giới.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP GIAI ĐOẠN 2010-2020



Nguồn Tổng cục thống kê

Dự báo bước sang năm 2021, Việt Nam tiếp tục gặp nhiều rủi ro và thách thức trong một môi trường kinh tế thế giới đầy bất trắc. Sự tái bùng phát của Covid tại nhiều nước đi kèm với các biện pháp phong tỏa tiếp tục kéo dài thời gian đứt gãy của chuỗi cung ứng trong năm 2021, Viện VEPR dự báo kinh tế Việt Nam năm 2021 với hai kịch bản:

#### Kịch bản cơ sở - Tăng trưởng kinh tế được dự báo ở mức 5,6-5,8%

- Bệnh dịch không lan rộng trong nước phần lớn thời gian của năm. Ở nhiều trung tâm kinh tế - tài chính quan trọng trên thế giới, bệnh dịch có thể tái xuất hiện cục bộ trên quy mô nhỏ ở một số quốc gia
- Hoạt động kinh tế nội địa tiếp tục hoạt động bình thường với sự dần trở lại trạng thái bình thường của kinh tế toàn cầu
- Mức độ tác động của COVID 19 lên các Ngành Nông Lâm Ngư nghiệp, Sản xuất, Chế biến chế tạo và các Ngành trong khu vực Dịch vụ sẽ không nghiêm trọng hơn so với năm 2020

#### Kịch bản bất lợi - Tăng trưởng kinh tế được dự báo ở mức 1,8-2,0%.

- Bệnh dịch trong nước bùng phát với biến thể mới của Virus COVID-19 trong năm 2020 khiến hoạt động kinh tế bị gián đoạn. Bệnh dịch ở nhiều trung tâm kinh tế tài chính quan trọng trên thế giới không có nhiều cải thiện, dù các nỗ lực đưa Vaccine vào đời sống đã diễn ra, nhưng hiệu quả tới người dân chưa đạt quy mô lớn
- Việc đi lại trên thế giới chưa phục hồi. Do đó, dịch vụ lưu trú và ăn uống không có động lực hồi phục do thiếu khách du lịch nước ngoài, trong khi nhu cầu trong nước với các loại hình dịch vụ này cũng bị hạn chế do tình trạng hạn chế đi lại và sinh hoạt do bệnh dịch
- Hệ thống doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực tư nhân, bắt đầu bộc lộ những tổn thương lớn do khả năng chống chịu dần suy kiệt. Đầu tư công tiếp tục được thúc đẩy để hỗ trợ tổng cầu

## Ngành điện – Phần đầu đáp ứng đầy đủ điện năng cho nhu cầu phát triển

### Ngành Điện Việt Nam 2020

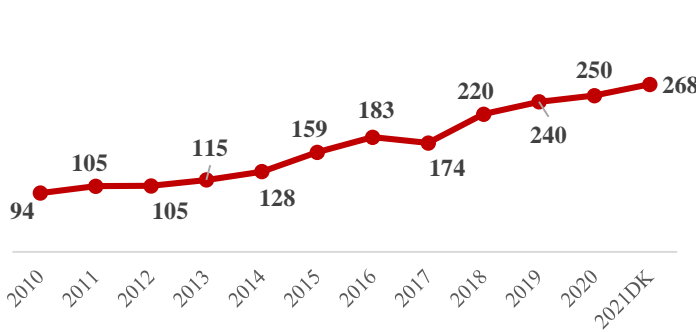
Sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống năm 2020 là 247,08 tỷ kWh, tăng 2,9% so năm 2019

Tỷ lệ điện năng tổn thất do truyền tải và phân phối giảm từ 7,94% năm 2015 xuống còn xấp xỉ 6,5% năm 2020

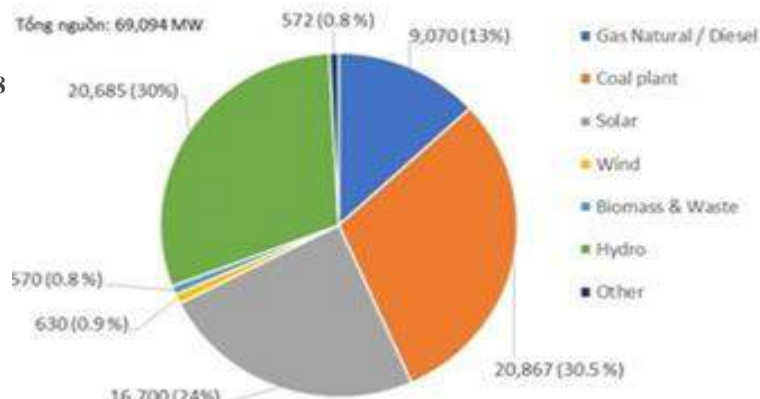
Tổng công suất lắp đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt 69.300 MW, tăng gần 14.000 MW so với năm 2019

Tổng công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo là 17.430 MW (tăng 11.780 MW so với năm 2019) và chiếm tỷ trọng 25,3%

Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng thứ 2 khu vực ASEAN và thứ 23 thế giới

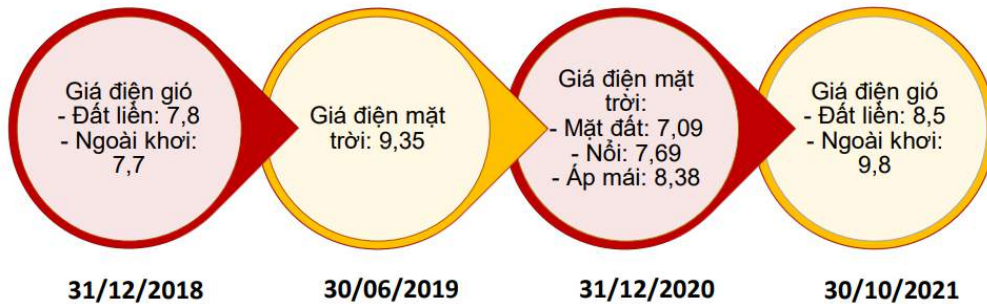


Sản lượng Điện toàn hệ thống 2010-2021



Cơ cấu nguồn Điện đã lắp đặt 2020

Năng lượng tái tạo được quan tâm phát triển, tạo đột phá trong việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia Cơ chế ưu đãi phát triển điện NLTT đã thu hút mạnh mẽ đầu tư tư nhân tham gia vào ngành điện.



Cơ chế đấu giá điện cạnh tranh áp dụng cho năng lượng tái tạo

### Vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức:

- Nhiều dự án nguồn điện chậm tiến độ so với quy hoạch làm ảnh hưởng lớn tới việc đảm bảo cung ứng điện.
- Hệ thống truyền tải điện để giải tỏa công suất phát triển chưa đồng bộ dẫn đến việc phải hạn chế một phần công suất phát tại các địa phương qua tải đầu nối
- Việc đảm bảo nhiên liệu cho phát điện phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu. Việc nhập khẩu năng lượng sơ cấp với khối lượng lớn nếu không có chiến lược phù hợp có thể tiềm ẩn rủi ro cho an ninh năng lượng.
- Trong giai đoạn 2021 - 2030, nhu cầu vốn đầu tư cho ngành điện hơn 133 tỷ USD, và con số này sẽ tăng lên trên 184 tỷ USD trong giai đoạn 2031 – 2045. Đây là một thách thức rất lớn trong bối cảnh nguồn vốn nhà nước đầu tư vào các dự án điện ngày càng khó khăn



## Quyết sách của chính phủ - phát triển bền vững đảm bảo an ninh năng lượng

### Năm 2020

-Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 05/3/2020 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc sửa đổi bổ sung cơ chế hỗ trợ phát triển các Dự án Điện Sinh khối tại Việt Nam; trong đó các Dự án đồng phát nhiệt - điện là 7,03 Uscents/kWh, các Dự án không phải đồng phát nhiệt -điện là 8,47 Uscents/kWh được áp dụng trong vòng 20 năm

-Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của TTCP về việc cơ chế khuyến khích phát triển ĐMT tại Việt Nam; trong đó nêu rõ giá ĐMT nổi 7,69 Uscents/kWh, ĐMT mặt đất 7,09 Uscents/kWh và ĐMT Mái nhà 8,38 Uscents/kWh có phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 23/11/2019 và vận hành trước 1/1/2021 sẽ được hưởng ưu đãi trong vòng 20 năm

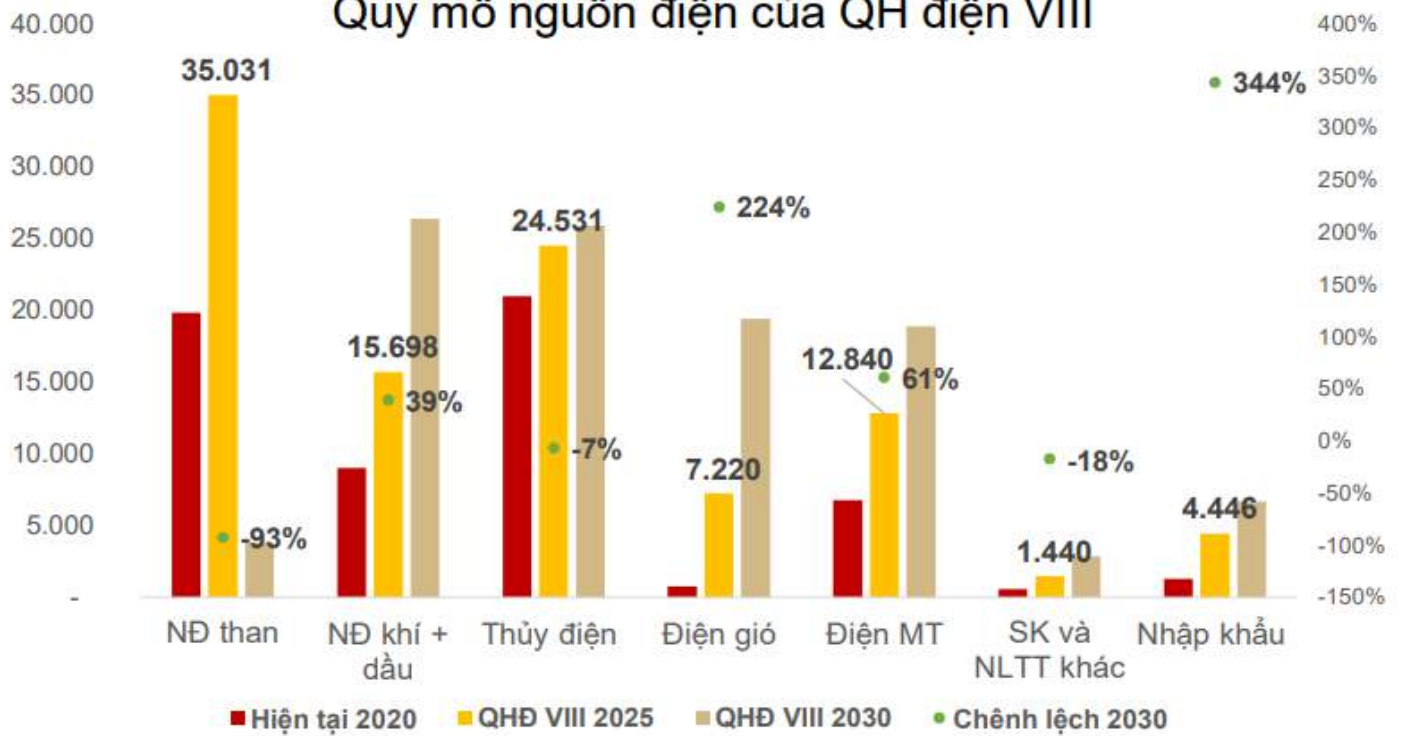
Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, tỉ lệ các nguồn NLTT trong tổng cung Năng lượng sơ cấp được xác định sẽ đạt khoảng 15-20% vào năm 2030; 25-30% vào năm 2045

Chương trình thí điểm Cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA),  
 Dự thảo về Chương trình thí điểm xác định giá ĐMT  
 Dự thảo Quy hoạch Điện VIII...

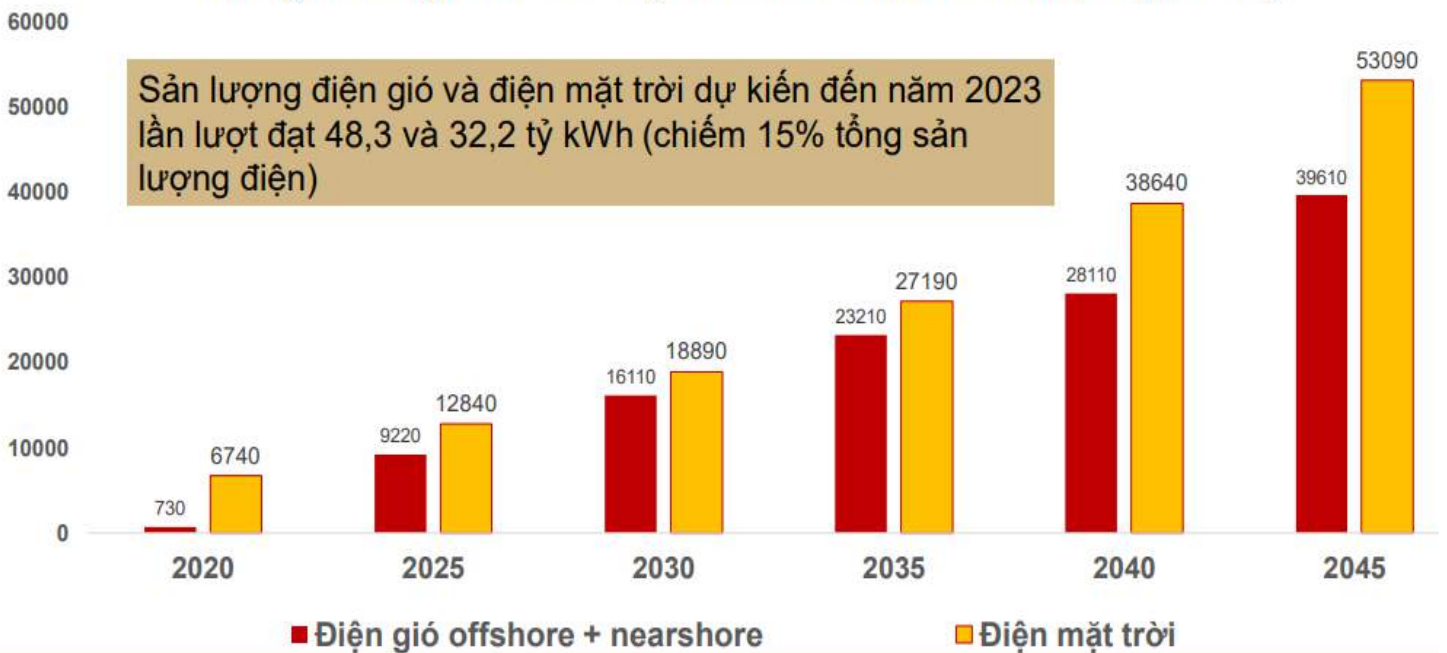
Theo Nghị Quyết 55 ban hành tháng 2/2020, Chính phủ đã nêu rõ những quan điểm chỉ đạo để phấn đấu Ngành Năng lượng năm 2020, tầm nhìn đến năm 2045 đạt được những mục tiêu lớn:

STT	MỤC TIÊU	CON SỐ PHẤN ĐẤU
1	Cung cấp đủ nhu cầu Năng lượng trong nước, đáp ứng mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030	<b>Đến năm 2030:</b> > Tổng công suất các nguồn điện: Khoảng 125-130 GW > Sản lượng điện: Khoảng 550-600 tỷ kWh
2	Tỷ lệ các nguồn Năng lượng tái tạo trong tổng cung Năng lượng sơ cấp	> Năm 2030: Khoảng 15-20% > Năm 2045: Khoảng 25-30%
3	Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm cung cấp điện an toàn	<b>Đến năm 2030:</b> > Độ tin cậy cung cấp điện năng thuộc top 4 nước dẫn đầu ASEAN > Chỉ số tiếp cận điện năng thuộc top 3 nước dẫn đầu ASEAN
4	Tỷ lệ tiết kiệm Năng lượng trên tổng tiêu thụ Năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường	> Năm 2030: Khoảng 7% > Năm 2045: Khoảng 14%
5	Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động Năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường	> Năm 2030: Khoảng 15% > Năm 2045: Khoảng 20%

## Quy mô nguồn điện của QH điện VIII



## Công suất đặt của các dự án NLTT từ năm 2020 (Triệu kWh)



## ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA GHC - CHỦ ĐỘNG VÀ LINH HOẠT PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH NĂNG LƯỢNG



Song hành cùng những mục tiêu và kế hoạch hành động từ Chính Phủ về việc đảm bảo Ngành Năng lượng Việt Nam phát triển như kỳ vọng, NLTT đang được đánh giá ngày càng trở thành một mắt xích không thể thiếu. Là Doanh nghiệp hoạt động trong ngành Điện, GHC chủ động xây dựng mục tiêu hiện thực hóa chiến lược 5 năm 2020-2025 **“Phát triển đồng bộ và hiệu quả các loại hình Năng lượng”** thông qua việc triển khai Chuỗi giá trị Ngành Năng lượng từ Dự án, Pháp lý và Thiết kế, Thi công xây dựng đến Vận hành nhà máy.

Năm 2021 là năm bản lề để đưa các loại hình ĐMT lên một vị thế mới, định hình GHC tham gia trong lĩnh vực Điện Gió, tập trung phát triển công nghệ kỹ thuật để tối ưu hóa nguồn Doanh thu. GHC sẽ tiếp tục **“Củng cố và phát triển, chuẩn hóa, xây dựng bộ máy tinh gọn, gia tăng hiệu suất lao động và tiết giảm, tối ưu chi phí”**.

XÂY DỰNG MỘT KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TỐI ƯU VÀ HIỆU QUẢ	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU	SỐ THỰC HIỆN 2020	SỐ KẾ HOẠCH 2020
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác tối ưu nguồn lực tài chính hiện hữu</li> <li>- Đa dạng hóa nguồn vốn nước ngoài với chi phí hợp lý</li> <li>- Ưu tiên tích lũy nguồn lực tài chính qua các năm để mở rộng quy mô vận hành kết hợp với huy động vốn góp từ Cổ đông</li> <li>- Mở rộng và tối ưu hạn mức tín dụng nhà thầu</li> <li>- Tiếp tục tìm kiếm các Nhà đầu tư, Cổ đông chiến lược</li> </ul>	Điện thương phẩm	183 triệu kWh: Thủy điện 57%, ĐMT 43%	<b>Tăng 0,1%</b>	Tăng 9%
	Doanh thu thuần	297 tỷ đồng	<b>Tăng 0,5%</b>	Tăng 3%
	Lợi nhuận trước thuế	110 tỷ đồng, phần đầu 113 tỷ đồng	<b>Tăng 5%</b>	Tăng 7%

LĨNH VỰC CHÍNH	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGẮN HẠN 2021	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG DÀI HẠN 2021-2025
<b>THỦY ĐIỆN</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, hướng dẫn vận hành, tối ưu hóa hoạt động sản xuất</li> <li>- Kiểm soát chi phí theo mức độ ưu tiên. Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực</li> <li>- Đầu tư nâng cấp, gia tăng hiệu quả hoạt động NMTĐ hiện hữu</li> <li>- Phát huy tối đa công suất giờ cao điểm, gia tăng Doanh thu</li> <li>- Tổ chức các cuộc họp chuyên đề tối ưu sản xuất.</li> <li>- Ứng dụng CNTT vào công tác điều độ và quản lý vận hành</li> </ul>	Tập trung vận hành hiệu quả các nhà máy hiện hữu
<b>ĐIỆN MẶT TRỜI</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoàn thiện các quy trình, cẩm nang quản lý vận hành hiệu quả</li> <li>+ Đầu tư các hệ thống công nghệ thông tin quản lý tự động</li> <li>+ Phối hợp hiệu quả với các chuyên gia nước ngoài xây dựng đội ngũ kỹ sư quản lý vận hành (O&amp;M) lành nghề, đảm bảo các NM vận hành tự động</li> <li>+ Tích cực, chủ động đánh giá để đưa ra các giải pháp phòng ngừa rủi ro có thể phát sinh, xử lý sự cố nhanh nhất</li> <li>+ Giám sát liên tục thông qua hệ thống SCADA để phân tích dữ liệu, cảnh báo cũng như đánh giá về các rủi ro tương lai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối ưu hóa hoạt động các dự án ĐMT hiện tại, phấn đấu vượt kế hoạch đề ra</li> <li>- Tiếp tục tìm kiếm các dự án ĐMT mang tính khả thi về pháp lý, tài chính, truyền tải đầu nối để M&amp;A</li> </ul>
<b>ĐIỆN GIÓ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án Điện Gió đảm bảo đưa vào vận hành trước tháng 11/2021 để được áp dụng giá mua bán điện ưu đãi</li> <li>- Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước thông qua các hình thức hợp tác đầu tư, hỗ trợ tài chính kết hợp thi công tổng thầu... nhằm huy động các nguồn lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, công nghệ... từ các tổ chức, nhà thầu quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục M&amp;A các dự án khả thi</li> <li>- Mục tiêu đến 2025: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công suất 50 MW-100 MW</li> <li>+ Sản lượng tối đa 270+ triệu kWh</li> </ul> </li> </ul>
<b>KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo công tác quản lý vận hành hiệu quả tại các NM NLTT thông qua kiểm soát và duy trì ở mức cao nhất các chỉ tiêu về hiệu suất hệ thống và an toàn thiết bị, đảm bảo việc vận hành ổn định và xuyên suốt, hướng đến việc tự động hóa quản lý vận hành các dự án sau khi hoàn thành</li> <li>- Gia tăng nguồn thu các dự án ĐMT từ việc bán Chứng chỉ NLTT (Renewable Energy Certificate - REC)</li> <li>- công cụ giao dịch được sử dụng để đáp ứng các mục tiêu tiêu thụ NLTT (1 REC = 1 mWh)</li> <li>- Đầu tư hệ thống ĐMT Áp mái kết hợp nông nghiệp: Xây dựng ĐMT Áp mái trên các trang trại trồng nấm, tối ưu hóa nguồn thu và được áp dụng giá bán Điện Áp mái.</li> </ul>	

# QUẢN TRỊ CÔNG TY - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC



## HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### Quản trị Công ty theo thông lệ quốc tế

Các doanh nghiệp nói chung và GHC nói riêng đều mong muốn xây dựng được một hệ thống quản trị tốt cho doanh nghiệp mình để giúp triển khai được chiến lược, thực thi được mục tiêu và giúp doanh nghiệp phát triển bền vững. GHC tuân thủ những quy định mới nhất về QTCT và đang tiến hành cập nhật quy định của pháp luật mới tại Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn vào Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp và các quy chế có liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên sắp tới thông qua. Ngoài ra, Công ty cũng đang nỗ lực hướng đến các chuẩn mực cao hơn của quốc tế như Thẻ điểm ASEAN SCORECARD, Bộ Nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất của IFC và UBCKNN ban hành vào tháng 8/2019 - đây là sự tích hợp các thông lệ tốt trên thị trường được đúc kết từ các Bộ Nguyên tắc QTCT đang áp dụng trên thế giới sao cho phù hợp với bối cảnh hoạt động tại VN - đang được các Cơ quan quản lý khuyến khích công ty nghiêm yết thực hiện trong bối cảnh GHC có kế hoạch chuyển sàn cổ phiếu từ Upcom sang sàn Hose.

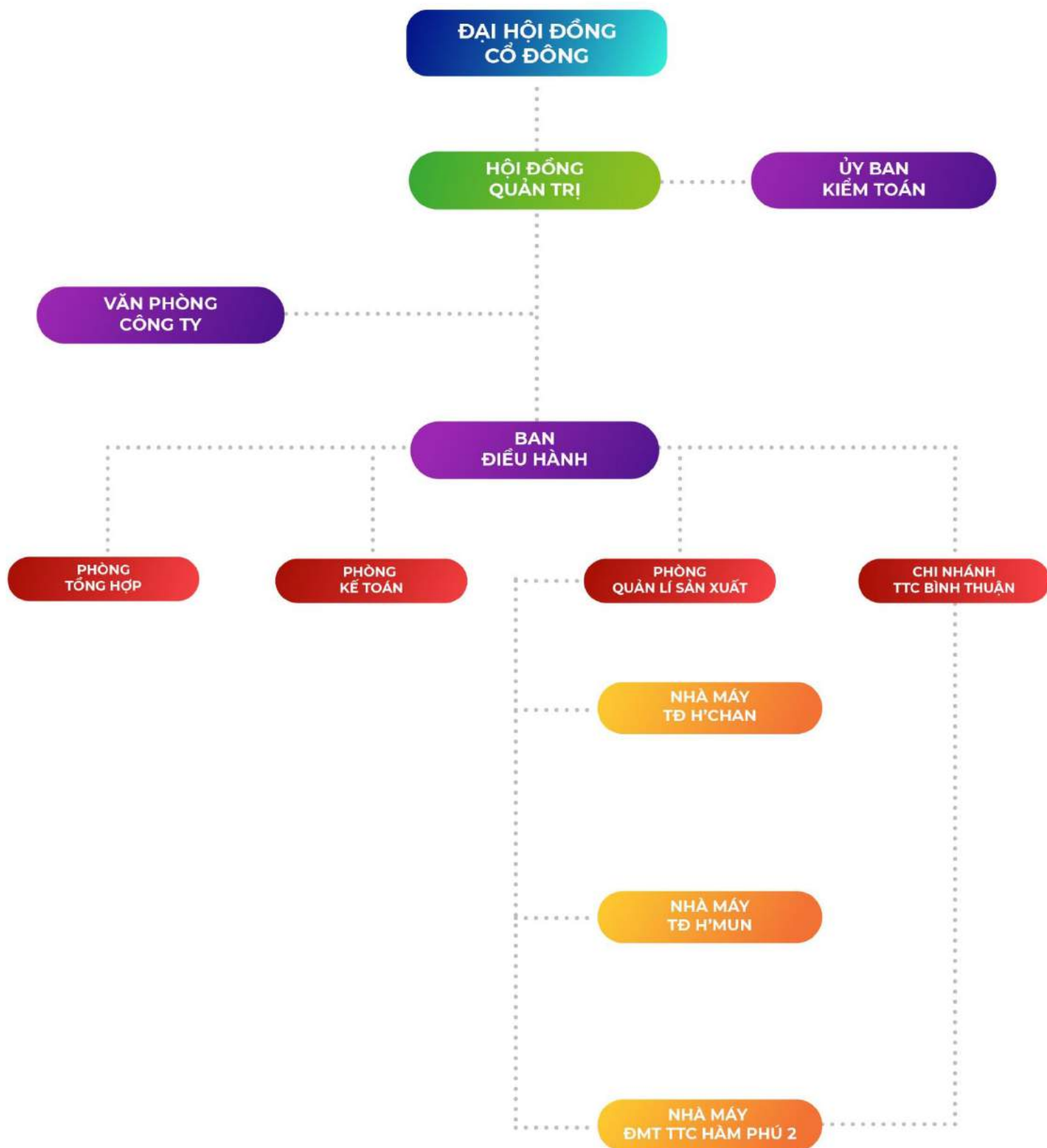
Đánh giá công tác quản trị GHC so với “**Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất**” dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam do UBCKNN và IFC phối hợp phát hành vào tháng 8/2019:

MỤC	NỘI DUNG	KHUYẾN NGHỊ	ĐÁP ỨNG	TỶ TRỌNG (%)
<b>1</b>	<b>Trách nhiệm của HĐQT</b>	<b>94</b>	<b>62</b>	<b>66</b>
1.1	<b>Nguyên tắc 1:</b> Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT.	28	25	
1.2	<b>Nguyên tắc 2:</b> Thiết lập một HĐQT có Năng lực và Chuyên nghiệp	20	14	
1.3	<b>Nguyên tắc 3:</b> Bảo đảm Vai trò Lãnh đạo Hiệu quả và tính Độc lập của HĐQT	16	13	
1.4	<b>Nguyên tắc 4:</b> Thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT	11	01	
1.5	<b>Nguyên tắc 5:</b> Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT	10	05	
1.6	<b>Nguyên tắc 6:</b> Thiết lập và Duy trì Văn hoá Đạo đức Công ty	09	04	
<b>2</b>	<b>Môi trường kiểm soát</b>	<b>27</b>	<b>16</b>	<b>59</b>
	<b>Nguyên tắc 7:</b> Thiết lập Khung Quản lý Rủi ro và Môi trường Kiểm soát Vững mạnh .	27	16	
<b>3</b>	<b>Công bố thông tin và minh bạch</b>	<b>16</b>	<b>9</b>	<b>56</b>
	<b>Nguyên tắc 8:</b> Tăng cường Hoạt động Công bố Thông tin của Công ty	16	9	
<b>4</b>	<b>Quyền của cổ đông</b>	<b>28</b>	<b>22</b>	<b>79</b>
	<b>Nguyên tắc 9:</b> Thiết lập Khuôn khổ để Thực hiện Hiệu quả Quyền của Cổ đông.	28	22	
<b>5</b>	<b>Quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan</b>	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>57</b>
	<b>Nguyên tắc 10:</b> Tăng cường Tham gia Hiệu quả của các Bên có quyền lợi liên quan	7	4	
<b>Tổng cộng</b>		<b>172</b>	<b>113</b>	<b>66</b>

Với tỷ lệ thực hiện trung bình các khuyến nghị là 66%, cho thấy GHC đang áp dụng Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty ở mức khá trở lên. Việc đáp ứng Nguyên tắc 9 Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền cổ đông ở mức độ tốt trở lên minh chứng cho mục tiêu cốt lõi của GHC trong xuyên suốt hoạt động kinh doanh chính là đạt được kỳ vọng của cổ đông và tạo dựng niềm tin cho Nhà đầu tư. Một số nguyên tắc khác liên quan đến trách nhiệm của HĐQT, môi trường kiểm soát và Công bố thông tin và minh bạch, quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan cơ bản đều trên mức trung bình đến khá so với các thông lệ tốt của quốc tế. Trong các năm tiếp theo, GHC tiếp tục bám sát và hoàn thiện tốt các chỉ tiêu nêu trên.

## Cấu trúc quản trị Công ty

Cơ cấu quản trị hiện tại của GHC: (i) ĐHĐCĐ, (ii) HĐQT; (iii) Giám đốc và Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị.



**Cơ cấu thành viên HĐQT:**

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT/ HĐQT ĐỘC LẬP		TỶ LỆ % CỔ PHẦN NĂM GIỮ
			NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM	
1	Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch HĐQT	10/4/2019		1.1
2	Ông Lê Thanh Vinh	Thành viên HĐQT	10/6/2020		0.47
3	Ông Hà Quốc Kiệt	Thành viên HĐQT	3/2018		0.33
4	Ông Mai Văn Nhở	Thành viên HĐQT độc lập	10/4/2019		0.16
5	Ông Hà Nguyên Hoàng	Thành viên HĐQT	2014	30/10/2020	
6	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên HĐQT		07/6/2020	

Công ty đã đảm bảo tỷ lệ tối thiểu thành viên không điều hành và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, giúp Hội đồng Quản trị luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của Công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.

Thành phần HĐQT GHC bao gồm 100% thành viên không điều hành (thông lệ tốt hiện nay là 2/3), điều này bảo đảm lợi ích của công ty được đặt cao hơn lợi ích của cá nhân, và bảo đảm không có một hoặc một nhóm thành viên HĐQT nào có thể chi phối quá trình ra quyết định. Công ty đã quy định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các thành viên HĐQT không điều hành trong Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT để bảo đảm việc những thành viên này có thể tham gia hiệu quả vào các cuộc thảo luận của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.

Thành phần HĐQT GHC sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả. HĐQT của GHC hiện đang duy trì mô hình hoạt động với 4 Thành viên, trong đó đa dạng về thành phần chuyên môn, giới tính như sau:

**SỰ ĐA DẠNG TRONG CƠ CẤU THÀNH VIÊN HĐQT**

THÀNH VIÊN	2018	2019	2020
Thành viên không điều hành	5/5	5/5	4/4
Thành viên độc lập	1/5	1/5	¼
Thành viên nữ	1/5	1/5	¼

**SỰ ĐA DẠNG TRONG CHUYÊN MÔN, TUỔI TÁC**

STT	CHUYÊN MÔN	TUỔI
Bà Nguyễn Thái Hà	Thạc sỹ kinh tế	41
Ông Lê Thanh Vinh	Thạc sỹ kinh tế Phát triển	46
Ông Hà Quốc Kiệt	Kỹ sư Điện	45
Ông Mai Văn Nhở	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán;</li> <li>Cử nhân Ngôn ngữ Anh</li> </ul>	39



## **Hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2020, HĐQT hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Các Thành viên HĐQT hoạt động một cách tích cực, khẩn trương; giải quyết công việc một cách chuyên nghiệp. Mỗi thành viên đều phát huy tốt khả năng, đáp ứng được sự tin tưởng của các CEĐ tin tưởng, giao phó. Kết quả hoạt động của HĐQT thể hiện qua các yếu tố sau:

- 100% tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT.
- Tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn hoạt động môi trường và xã hội: đánh giá các tác động của các dự án NLTT đối với vấn đề sinh kế của người dân bản địa; ngăn ngừa ô nhiễm; sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng; bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững ...
- Tham gia đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng về quản trị doanh nghiệp.
- Kiểm soát chặt chẽ các giao dịch với Bên liên quan.
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo phân công phân nhiệm các thành viên HĐQT.

## **Hoạt động của mỗi thành viên HĐQT:**

Trong năm 2020, từng Thành viên HĐQT đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT, tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nêu ý kiến, đề xuất liên quan lĩnh vực được phân công đảm bảo công tác quản trị, phối hợp điều hành Công ty hiệu quả, cụ thể như sau:

### **Bà Nguyễn Thái Hà - Chủ tịch HĐQT**

- Phụ trách quản trị tất cả các mặt hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 32/32 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100%)

### **Ông Lê Thanh Vinh - Thành viên HĐQT**

- Phụ trách công tác vận hành, kỹ thuật và phát triển công nghệ đảm bảo hoạt động sản xuất các Nhà máy điện.
- Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 23/32 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100% - bổ nhiệm từ ngày 10/6/2020)

### **Ông Hà Quốc Kiệt - Thành viên HĐQT**

- Phụ trách công tác nghiên cứu, tìm kiếm, phân tích hiệu quả tài chính đầu tư các dự án năng lượng tái tạo tiềm năng
- Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 32/32 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100%)

### **Ông Mai Văn Nhở - Thành viên HĐQT độc lập**

- Phụ trách Ủy ban Kiểm toán và hoạt động kiểm toán nội bộ của Công ty
- Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 32/32 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100%)

## Cuộc họp HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 32 cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất, Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp Cuộc họp của HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020; xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2020. Các quyết định của HĐQT là những định hướng quan trọng giúp BĐH tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả. HĐQT đã đưa ra các quyết định nhanh chóng, hợp lý, thực thi nhiệm vụ chuyên nghiệp, theo đúng quy tắc về QTCT nhưng vẫn không bỏ lỡ bất kỳ cơ hội kinh doanh quý giá của Công ty với sự đồng thuận của tất cả thành viên HĐQT.

STT	LĨNH VỰC	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1.	QUẢN TRỊ	01/2020/NQ-HĐQT	14/01/2020	Bổ sung, triển khai phương án phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	100%
2.		02/2020/NQ-HĐQT	14/01/2020	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	100%
3.		07/2020/NQ-HĐQT	26/03/2020	Thay đổi kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020	100%
4.		09/2020/NQ-HĐQT	04/05/2020	Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020	100%
5.		10/2020/NQ-HĐQT	29/05/2020	Phê duyệt tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
6.		15/2020/NQ-HĐQT	7/8/2020	Phê duyệt điều chỉnh Bộ phân quyền Công ty	100%
7.		25A/2020/NQ-HĐQT	03/12/2020	Phê duyệt Điều chỉnh bộ phân quyền Công ty	100%
8.	DỰ ÁN	02A/2020/NQ-HĐQT	03/02/2020	Phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển các dự án nông nghiệp kết hợp ĐMT mái nhà có quy mô dưới 1MWp	100%
9.		29/2020/BBH-HĐQT	24/12/2020	Phê duyệt chủ trương tham gia góp vốn các dự án Năng lượng tái tạo và điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu 2020	100%
10.	NHÂN SỰ	08/2020/NQ-HĐQT	26/03/2020	Bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty – bà Châu Tiểu Phụng	100%
11.		13/2020/NQ-HĐQT	31/7/2020	Thôi nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với Ông Trịnh Vĩnh Thanh	100%
12.		14/2020/NQ-HĐQT	31/7/2020	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với Ông Ngô Trường Thạnh	100%
13.		15A/2020/NQ-HĐQT	14/8/2020	Phê duyệt tái ký HĐLĐ với Kế toán trưởng Công ty Ông Nguyễn Tiến Bằng	100%
14.		21/2020/NQ-HĐQT	30/9/2020	Tái bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với bà Châu Tiểu Phụng	100%
15.	TÀI CHÍNH	03/2020/NQ-HĐQT	21/02/2020	Phê duyệt việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu (ESOP)	100%
16.		05/2020/NQ-HĐQT	28/02/2020	Phê duyệt Nội dung họp HĐQT Quý IV/2019 và Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020	100%

17.	06/2020/NQ-HĐQT	06/03/2020	Phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng vốn	100%
18.	11/2020/NQ-HĐQT	29/05/2020	Phê duyệt Vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai (VCB)	100%
19.	12/2020/NQ-HĐQT	20/07/2020	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020	100%
20.	16/2020/NQ-HĐQT	21/8/2020	Rút tài sản thế chấp theo Hợp đồng vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai (VCB)	100%
21.	17/2020/NQ-HĐQT	28/8/2020	Phê duyệt chủ trương cho vay vốn ngắn hạn	100%
22.	18/2020/NQ-HĐQT	30/8/2020	Phê duyệt chủ trương và phương án vay vốn dự án Điện mặt trời áp mái kết hợp nông nghiệp	100%
23.	19/2020/NQ-HĐQT	15/9/2020	Điều chỉnh NQ số 18/2020/NQ-HĐQT V/v Phê duyệt chủ trương và phương án vay vốn dự án Điện mặt trời áp mái kết hợp với nông nghiệp	100%
24.	20/2020/NQ-HĐQT	18/9/2020	Phê duyệt Chốt danh sách Cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức	100%
25.	22/2020/NQ- HĐQT	19/10/2020	Chốt danh sách Cổ đông phát hành tăng vốn	100%
26.	23/2020/NQ-HĐQT	20/10/2020	Phê duyệt việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu ESOP	100%
27.	24/2020/NQ-HĐQT	26/11/2020	Phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu	100%
28.	25/2020/BBH-HĐQT	30/11/2020	Vv Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán tiếp số lượng cổ phiếu chưa phân phối	100%
29.	26/2020/BBH-HĐQT	08/12/2020	Vv Tăng vốn Điều lệ Công ty GHC	100%
30.	27/2020/BBH-HĐQT	09/12/2020	Vv Thông qua thời gian chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 2/2020	100%
31.	27A/2020/BBH-HĐQT	15/12/2020	Vv Phê duyệt vay vốn dự án Trang trại Điện mặt trời mái nhà kết hợp nông nghiệp Đại Ân 3	100%
32.	28/2020/BBH-HĐQT	18/12/2020	Vv Phê duyệt hỗ trợ biện pháp bảo đảm vay vốn.	100%

#### Thù Lao HĐQT:

STT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO NĂM 2019	THÙ LAO NĂM 2020	TỔNG CỘNG/THÁNG
1	Chủ tịch HĐQT	01	10.000.000 đồng/người/tháng	20.000.000 đồng/người/tháng	20.000.000 đồng
2	Thành viên HĐQT	04	7.000.000 đồng/người/tháng	14.000.000 đồng/người/tháng	56.000.000 đồng
<b>TỔNG CỘNG</b>					76.000.000 đồng
<b>Tổng thù lao HĐQT trong năm 2020 (đã bao gồm tháng 13) là: 726.731.818 đồng</b>					

### **Đánh giá hoạt động của Ủy ban Kiểm toán & Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập:**

Hiện tại, GHC chỉ mới phân công thành viên HĐQT độc lập phụ trách công tác kiểm toán nội bộ và phụ trách Ủy ban kiểm toán

- Trong năm 2020, TV HĐQT độc lập phản ánh được tính độc lập nhất định, bảo đảm tính khách quan trong từng vấn đề cần ra quyết định, trách nhiệm của người giám sát độc lập đối với các hoạt động của BDH, ngăn ngừa những xung đột lợi ích, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của toàn bộ CĐ
- Từng bước củng cố, hoàn thiện hệ thống KSNB hiệu quả, đảm bảo cao nhất tính tuân thủ quy định pháp luật và chuẩn mực quốc tế.
- Hỗ trợ HĐQT tăng cường công tác QTDN thông qua việc thiết lập và triển khai chức năng giám sát nội bộ độc lập và hiệu quả
- Định hướng, giám sát công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban GĐ và KTNB trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT
- Giám sát việc thực hiện CBTT theo quy định
- Giám sát và đưa ra ý kiến về xung đột lợi ích và Giao dịch với các BLQ, bảo vệ quyền lợi của các BLQ đặc biệt là Cổ đông và NĐT
- Giám sát dịch vụ Kiểm toán độc lập.
- Định hướng, tổ chức hoạt động của UBKT và hoạt động KTNB theo các quy định hiện hành và phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quốc tế.

### **Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc GHC gồm 02 thành viên: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc

- Dưới sự chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh và tài chính năm 2020.
- Tổ chức vận hành hiệu quả các nhà máy sản xuất điện của Công ty. Kiểm soát vận hành thường xuyên, kịp thời xử lý các sự cố phát sinh đảm bảo tổn thất doanh thu và sản lượng thấp nhất.
- Tối ưu chi phí hoạt động, phù hợp với tình hình sản xuất thực tế. Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty.
- Sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty.
- Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng đã có nhiều thay đổi để nâng tầm quản trị doanh nghiệp gắn liền với phát triển bền vững và có trách nhiệm xã hội. Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự mẫn cán cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp; thân thiện và gắn kết, tạo tiền đề cho Công ty thực hiện các mục tiêu của ĐHĐCĐ và HĐQT để ra.

### **Văn bản điều chỉnh**

Để tổ chức, hoạt động được hiệu quả, đồng thời đầy đủ thông tin vì lợi ích cao nhất và lâu dài của Công ty, cần trọng, và vì lợi ích của tất cả các cổ đông, lợi ích chính đáng của các bên có quyền lợi liên quan của công ty, Công ty đã xây dựng và ban hành văn bản liên quan tại địa chỉ <http://ghc.vn/category/quan-he-co-dong/dieu-le-va-quy-che-quan-tri/>.

### **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

GHC tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng. Trong năm 2021, với kế hoạch chuyển sàn niêm yết cổ phiếu GHC, Công ty sẽ tích cực kiện toàn chức năng quản trị để bảo đảm không chỉ tuân thủ quy định pháp luật mà còn hướng tới áp dụng thông lệ tốt của quốc tế về công tác quản trị tại thẻ điểm Asean Scorecard và Bộ Nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất của IFC và UBCKNN.

### **Thư ký Công ty**

Tháng 10/2020, HĐQT bổ nhiệm bà Nguyễn Thanh Nga là Thư ký Công ty. Với kiến thức chuyên ngành Kế toán - Tài chính và kinh nghiệm 4 năm trong công tác Thư ký và lĩnh vực Năng lượng, Thư ký Công ty đã hỗ trợ HĐQT trong việc xây dựng kế hoạch công việc trong năm, đề xuất các phương án cải thiện quy trình và hoạt động Công ty, sắp xếp các chương trình họp HĐQT. Cùng với bộ phận Quản lý cổ đông, Thư ký Công ty chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện các vấn đề liên quan đến ĐHĐCĐ thường niên, LYKĐ bằng văn bản, đầu mối liên lạc với các BLQ, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý về CBTT và tham gia giải quyết các vấn đề về Quản trị.

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Dự báo thời tiết cực đoan sẽ sớm chấm dứt trong đầu năm 2021 và tình hình dịch bệnh được kiểm soát, HĐQT đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và công tác trọng tâm năm 2021 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2021	TH 2020	So sánh (%)
A	B	C	1	2	3=1/2
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	300,00	299,29	100%
3	Tổng chi phí		189,97	194,23	98%
4	Lợi nhuận trước thuế		110,04	105,06	105%
6	Lợi nhuận sau thuế		102,01	97,64	105%

### Công tác vận hành nhà máy điện hiện hữu

- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các NM kết hợp nghiên cứu nâng công suất nhằm đảm bảo vận hành tối ưu
- Tập trung vận hành hiệu quả các NM hiện hữu thông qua việc kiểm soát chi phí vận hành, chi phí sửa chữa theo thứ tự ưu tiên để tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất điện
- Tích cực chủ động đánh giá hoạt động sản xuất hiện hữu để đưa ra các giải pháp vận hành phòng ngừa rủi ro phát sinh, đưa ra các cảnh báo và đánh giá rủi ro trong tương lai
- Kết hợp với các chuyên gia và các kỹ sư lành nghề xây dựng kế hoạch bảo trì bảo dưỡng đúng lịch định kỳ để tối ưu chi phí, đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động

### Công tác tài chính

- Đảm bảo thanh khoản và thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ tiền bán điện, trả gốc, lãi vay từ các ngân hàng theo đúng kỳ hạn;
- Xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể. Tương tác thường xuyên với các tổ chức tín dụng để chủ động về nguồn vốn, đảm bảo thanh khoản khi triển khai đầu tư và lãi suất ưu đãi cho các dự án;
- Tiếp tục mở rộng kênh Trái phiếu huy động vốn đồng thời kết hợp tái cấu trúc các khoản vay khi các DA NL vận hành ổn định
- Phát triển kênh huy động vốn quốc tế nhằm tối ưu chi phí tài chính cho các DA NLTT - các khoản vay xanh
- Xây dựng danh mục sở hữu tối ưu hướng đến mục tiêu niêm yết và huy động vốn tại các DA NLTT trên TTCK

### Công tác triển khai dự án

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án Điện Gió đảm bảo đưa vào vận hành trước tháng 11/2021 để được áp dụng giá mua bán điện ưu đãi
- Tiếp tục tìm kiếm và thực hiện M&A các Dự án tiềm năng
- Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước thông qua các hình thức hợp tác đầu tư, hỗ trợ tài chính kết hợp thi công tổng thầu... nhằm huy động các nguồn lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, công nghệ... từ các tổ chức, Nhà thầu quốc tế.

### Công tác khác:

- Chỉ đạo Ban Điều hành bám sát và thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị;
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho GHC;
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và tổ chức các cuộc họp giao ban với Ban Điều hành khi cần thiết để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các quyết định của HĐQT;
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, hạch định và phát triển nhân sự kế thừa, tăng cường công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ nhận viên.
- Tiếp tục tôn chỉ gắn kết địa phương - phát triển cộng đồng, tăng cường các hoạt động từ thiện, xã hội.

# ỦY BAN KIỂM TOÁN - KIỂM SOÁT ĐỘC LẬP

## GIỚI THIỆU ỦY BAN KIỂM TOÁN

Để hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng một cách hiệu quả, tránh mọi xung đột về lợi ích, Ngày 10/4/2019, HĐQT bổ nhiệm ông Mai Văn Nhớ là TV HĐQT độc lập kiêm phụ trách UBKT.

Đối chiếu với quy định về tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập thì ông Mai Văn Nhớ đủ điều kiện chuyên môn, kinh nghiệm để tham gia hiệu quả vào các thảo luận của HĐQT, thực hiện vai trò trách nhiệm ở mức cao nhất có thể cũng như có những đóng góp thiết thực cho việc lãnh đạo và hỗ trợ Ủy ban Kiểm toán.

## HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ TV HĐQT ĐỘC LẬP

### Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:

- Giám sát Ban điều hành về việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT
- Rà soát, tham mưu cải thiện các chốt kiểm soát đối với hệ thống VBLQ hiện hành của công ty.
- Giám sát cải thiện CBTT cho Cổ đông, NĐT theo đúng quy định của Pháp luật
- Đưa ra ý kiến về xung đột lợi ích và giao dịch với các BLQ, góp phần bảo vệ lợi ích của Cổ đông không kiểm soát.
- Giám sát và kiểm soát BCTC.
- Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập
- Tư vấn hoàn thiện công tác hành chính nhân sự, công tác sửa chữa, phòng cháy chữa cháy... đảm bảo tuân thủ các quy định nội bộ Công ty và quy định pháp luật

### Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- UBKT đã đồng thời nhận được các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc để thực hiện chức năng, nhiệm vụ tư vấn giám sát và hỗ trợ, đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Ban Lãnh đạo Công ty đã tiếp thu và có những chỉ đạo hoàn thiện các kiến nghị của UBKT nhằm giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động của Công ty.
- Đối với từng đợt kiểm toán trong năm 2020, UBKT đã có thông báo cho Ban Giám đốc để phối hợp thực hiện.

## TÍNH ĐỘC LẬP CỦA UBKT

- UBKT thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn, hoàn toàn khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào;
- Thành viên UBKT không có bất kỳ xung đột lợi ích cụ thể nào trong khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ mà có thể ảnh hưởng đến tính độc lập khách quan;
- UBKT có đầy đủ thẩm quyền để xem xét bất kỳ vấn đề nào trong mọi hoạt động của GHC;
- Được tiếp cận đầy đủ thông tin, tài liệu và được quyền yêu cầu Ban Điều hành hợp tác chặt chẽ và có thẩm quyền mời bất kỳ thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban Điều hành nào tham dự các cuộc họp của UBKT;
- UBKT có đầy đủ các nguồn lực và thẩm quyền để thực hiện chức năng của UBKT nhằm đảm bảo các thiết chế KSNB phù hợp được duy trì để GHC tuân thủ các quy định của luật pháp và các quy định nội bộ liên quan.

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT

Năm 2020, UBKT GHC đã thực hiện tốt các công việc theo Điều lệ UBKT, đồng thời đáp ứng đầy đủ cơ bản các khuyến nghị của IFC.

Công việc	Thực hiện	Kết quả đạt được
<b>Giám sát hoạt động Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát các hoạt động của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ</li> <li>- Giám sát hoạt động của Ban GD triển khai kế hoạch, hành động theo Nghị quyết HĐQT</li> <li>- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT</li> <li>- Giám sát tính tuân thủ hoạt động Công ty theo Điều lệ, Pháp luật hiện hành, quy định nội bộ</li> <li>- Tham mưu, giám sát cải thiện hoạt động QTCT theo thông lệ quốc tế như Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ tốt nhất Việt Nam,</li> <li>- Văn bản hóa tất cả các dịch vụ sử dụng giữa Công ty, Bên liên quan, minh bạch trong quan hệ với NĐT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm bắt thông tin kịp thời cũng như có ý kiến, trao đổi đối các vấn đề thời sự, rủi ro tại Công ty</li> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đúng và đầy đủ</li> <li>- Hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định Pháp luật</li> <li>- Tăng cường hiệu quả hoạt động, làm rõ và đẩy mạnh nghĩa vụ từng TV theo phân công trách nhiệm</li> <li>- Tăng cường vai trò của HĐQT trong việc bảo đảm trách nhiệm giải trình của BĐH</li> </ul>
<b>Thẩm định Báo cáo tài chính và giám sát Công bố thông tin</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định BCTC Bán niên Soát xét và Kiểm toán Năm, soát xét BCTC Quý</li> <li>- Công tác CBTT đảm bảo tuân thủ các quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin, số liệu minh bạch trước khi CBTT đến các CĐ, NĐT, Khách hàng, Đối tác</li> <li>- BCTC trung thực, hợp lý trên cơ sở tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành</li> <li>- Không có vi phạm về CBTT</li> </ul>
<b>Giám sát, duy trì và hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ, Quản trị rủi ro</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát VBLQ hiện hành của Công ty</li> <li>- Giám sát hoạt động KTNB</li> <li>- Đánh giá tính tuân thủ, hiệu quả trong công tác thực thi hệ thống KSNB</li> <li>- Tham mưu cải thiện các chốt kiểm soát đảm bảo vận hành ổn định, phòng tránh rủi ro</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ, tăng cường các kiểm soát để nhận diện và phòng tránh rủi ro</li> <li>- Đảm bảo hiệu quả và hiệu lực của hoạt động QTCT</li> </ul>
<b>Giám sát hoạt động Kiểm toán độc lập</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu, tư vấn lựa chọn Công ty kiểm toán với các tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, tính độc lập, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp</li> <li>- Giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, trao đổi với Công ty kiểm toán độc lập về kết quả thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC và các ý kiến trong Thư tư vấn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm toán BCTC luôn đạt tính độc lập, khách quan</li> <li>- Nâng cao sự tin nhiệm của CĐ, NĐT, uy tín và hình ảnh Công ty</li> <li>- Minh bạch và tăng độ tin cậy của người sử dụng thông tin</li> </ul>
<b>Giám sát giao dịch các Bên liên quan</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên rà soát giao dịch các BLQ</li> <li>- Đánh giá, rà soát trình bày và đảm bảo CBTT đầy đủ các hoạt động liên quan đến giao dịch các BLQ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các giao dịch luôn được thực hiện minh bạch trên cơ sở giá thị trường, tuân thủ theo quy định Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quy định giao dịch BLQ</li> <li>- Công bằng trong các giao dịch, không đem lại bất kỳ sự thiên vị cho các BLQ</li> </ul>

# KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2021

## Kiểm toàn bộ máy

Kiểm toàn bộ máy UBKT đủ về số lượng và chất lượng theo quy định tại Điều lệ UBKT và phù hợp với quy định pháp luật, thông lệ quốc tế khi kế hoạch chuyển sàn cổ phiếu GHC qua HOSE được thực hiện.

## Kiểm toán nội bộ

- Thay mặt HĐQT giám sát các hoạt động KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của Công ty
- Đánh giá kết quả hoạt động của KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB hiệu quả và độc lập bằng cách xem xét các kết quả của bất kỳ cuộc kiểm tra chất lượng nào cũng như những phản hồi từ BĐH và Kiểm toán bên ngoài.
- Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc.

## Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro

- Xem xét, giám sát tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống KSNB; giám sát công tác ban hành, triển khai các VBLQ; đánh giá tính tuân thủ và tính hiệu quả của các chốt kiểm soát trong các VBLQ trong công tác thực thi các văn bản đã ban hành.
- Xem xét, đánh giá hiệu quả của QTRR bao gồm rủi ro Môi trường và Xã hội, an ninh mạng, chiến lược, chính sách kiểm soát gian lận.
- Tham mưu, tư vấn với HĐQT về hệ thống KSNB, tăng cường tính hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, tối đa hóa lợi ích Công ty.

## Báo cáo tài chính và Công bố thông tin

- Giám sát việc lập và trình bày BCTC tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành.
- Thực hiện thẩm định các BCTC trước khi phát hành và CBTT
- Giám sát, đánh giá chế độ kế toán áp dụng tại Công ty và các Công ty TV sau khi hoàn tất công tác M&A.
- Giám sát CBTT theo đúng quy định.
- Duy trì kênh thông tin hiệu quả với Kiểm toán độc lập thường xuyên, giám sát chất lượng, cập nhật kịp thời kết quả kiểm toán BCTC.

## Quản trị doanh nghiệp

- Hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo công tác QTDN thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty
- Nỗ lực đáp ứng nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất.

## Giám sát giao dịch các Bên liên quan

- Giám sát, rà soát thường xuyên giao dịch các BLQ, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và giao dịch BLQ
- Đánh giá giao dịch với các BLQ để xem xét liệu các giao dịch có được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường và khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc HĐQT.

## Mối quan hệ với Ban Giám đốc

- Duy trì mối quan hệ tích cực với Ban GD thông qua các cuộc họp, trao đổi thường xuyên.
- Đảm bảo Ban GD được cung cấp đầy đủ các
- thông tin từ UBKT đối với các quyết định quan trọng.





# 03

## ĐIỆN GIÓ

Những con người đi tìm gió	57
Quy tắc ứng xử – Xây dựng niềm tin	58
Các bên liên quan – Cộng hưởng giá trị	60
Kinh tế – Nỗ lực đồng hành	63
Xã hội – Nỗ lực xây dựng	66
Môi trường – Nỗ lực bảo vệ	72

## NHỮNG CON NGƯỜI ĐI TÌM GIÓ

“Lênh đênh trên biển, những lần say sóng đến ám ảnh ... rồi dần quen với gió biển, về đất liền lại nhớ biển.”

Nhớ lại những ngày đầu đi khảo sát:

Anh kỹ sư từ Gia Lai xuống nói với Anh kỹ sư miền biển: “Leo núi đi rừng không sợ mà sợ cái chòng chành của Biển, chưa gì đã nao nao say sẩm, bủn rủn chân tay”

Anh kỹ sư miền Biển cười tự tin phá tan bầu không khí yên tĩnh.

Nhưng rồi chẳng bao lâu nụ cười tự tin ấy tắt ngấm, Anh đi biển nhiều nhưng lần này anh cũng say bởi sự chòng chành ấy. Cả đoàn nghỉ tới ngày mai, ngày kia, cả tuần tiếp đó... mà rùng người. Nhưng sự đam mê của những con người kỹ thuật mạnh mẽ lắm, họ không cho phép hoàn cảnh đánh gục mình, có lẽ cái tôi của người kỹ thuật càng lớn như lời đồn, mà sáng hôm sau cả đoàn có mặt từ sáng sớm, người say sóng nặng nhất lại đến sớm nhất, đứng trước biển hít một hơi thật dài, rồi họ nhìn nhau chẳng nói tiếng nào mà cười phá lên phá vỡ bầu không khí yên tĩnh lúc bình minh trên biển rồi tiếp tục cuộc hành trình, phăng phăng tiến ra biển mạnh mẽ.

# QUY TẮC ỨNG XỬ - XÂY DỰNG NIỀM TIN GHC

## CAM KẾT VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN

ĐẢM BẢO SỬ DỤNG THỜI GIAN LÀM VIỆC VÀ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY ĐÚNG QUY ĐỊNH

08

ĐẢM BẢO TÍNH MINH BẠCH, CÔNG BẰNG TRONG GIAO DỊCH

07

ĐẢM BẢO TÍNH CHÍNH XÁC VÀ MINH BẠCH CỦA SỔ SÁCH

06

BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA CÔNG TY, KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC, NHÀ CUNG CẤP

ĐẢM BẢO NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN VÀ TINH THẦN LÀM VIỆC THẬN TRỌNG

05

TRUNG THỰC, KHÁCH QUAN VÀ CÔNG BẰNG TRONG CÔNG VIỆC

03

04

HÀNH ĐỘNG DỰA TRÊN LỢI ÍCH CÔNG TY

02

01

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH NỘI BỘ CỦA CÔNG TY

# QUY TẮC GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN

## Các hành vi và thái độ khi làm việc

- Trong quá trình giao tiếp, cho dù là ở trong phạm vi Công ty hay bên ngoài CBNV phải kiểm soát hành vi cá nhân để không làm ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty nhằm bảo vệ uy tín của Công ty.
- CBNV cũng không nói xấu hoặc có những hành vi lăng mạ các cá nhân, tổ chức khác.
- CBNV không được có thái độ phân biệt đối xử và hành vi quấy rối tại nơi làm việc.
- CBNV phải tuân thủ quy định về đồng phục công sở và thời gian làm việc của Công ty để đảm bảo tác phong chuyên nghiệp, hình ảnh thương hiệu của Công ty.
- Không được phép tàng trữ, sử dụng (dưới mọi hình thức: hút, hít, chích ...), sở hữu, bán hoặc phân phối các chất kích thích, chất gây nghiện (ma túy, đồ dùng liên quan đến ma túy...), vũ khí... trong phạm vi Công ty.

## Giao tiếp và ứng xử Cán bộ quản lý với cấp dưới:

- Cán bộ quản lý luôn tôn trọng mỗi cá nhân là CBNV. Luôn tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát triển và có cơ hội thăng tiến.
- Biết lắng nghe đề xuất và các ý kiến phản hồi của nhân viên; biết khen, khuyến khích động viên nhân viên đúng lúc, đúng chỗ và phê bình nhân viên một cách hợp lý.
- Phải công tâm, trung thực, công bằng, không lồng động cơ cá nhân, không có thái độ và hành vi trù dập nhân viên khi đánh giá thi đua, khen thưởng và kỷ luật nhân viên của mình.

## Giao tiếp và ứng xử giữa cấp dưới với Cán bộ quản lý

- CBNV phải giữ thái độ nghiêm túc, lịch sự, tôn trọng khi giao tiếp với Cán bộ quản lý.
- Chấp hành nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện mọi nhiệm vụ được phân công, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.
- Trung thực, thẳng thắn, thiện chí trong mọi báo cáo,

đề xuất với cấp trên.

- Tôn trọng ý kiến của cấp trên, giữ gìn và bảo vệ uy tín, danh dự của cấp trên.

## Giao tiếp và ứng xử đồng nghiệp cùng đơn vị

- Chân thành và hợp tác khi giải quyết công việc. Đồng cảm và sẵn sàng chia sẻ khó khăn với đồng nghiệp trong công tác và cuộc sống. Cùng đồng nghiệp xây dựng đơn vị đoàn kết, môi trường làm việc thân thiện.
- Luôn niềm nở chào hỏi đồng nghiệp khi làm việc tại Công ty.
- Luôn tôn trọng, bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp. Biết lắng nghe ý kiến góp ý của đồng nghiệp. Chân thành và thẳng thắn khi góp ý cho đồng nghiệp.
- Thường xuyên trao đổi, chủ động phối hợp trong công việc, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, khuyết điểm của mình cho đồng nghiệp. Không ghen ghét, đố kỵ, lôi kéo, bè cánh, phe nhóm, gây mất đoàn kết nội bộ.

## Giao tiếp và ứng xử đồng nghiệp khác đơn vị

- Luôn cởi mở, hòa nhã, thân thiện và hợp tác. Sẵn sàng, nhanh chóng phối hợp công việc một cách hiệu quả nhất. Đồng cảm, chia sẻ khó khăn trong cuộc sống.
- Không có thái độ gây khó khăn, cản trở, thiếu hợp tác khi giải quyết và phối hợp công việc.

## Giao tiếp và ứng xử với Khách hàng – đối tác :

- Có thái độ lịch sự, nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, tư vấn, giải thích rõ ràng, cụ thể về các dịch vụ và những thắc mắc của Khách hàng về công việc của doanh nghiệp mình tham gia; cung cấp thông tin trung thực, dễ hiểu.
- Không phát ngôn thiếu ý thức, thiếu trách nhiệm gây hiểu lầm.
- Không được có thái độ hách dịch, nhúng nhệch, gây khó khăn, phiền hà cho Khách hàng.
- Thực hiện đúng cam kết với Khách hàng, đối tác.

# CÁC BÊN LIÊN QUAN – GIÁ TRỊ CỘNG HƯỞNG

## GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN – CỘNG HƯỞNG GIÁ TRỊ

Một doanh nghiệp không thể tối đa hóa được giá trị mà không duy trì mối quan hệ với các bên liên quan, đặc biệt sự thành công của một doanh nghiệp phụ thuộc vào sự bền vững của các hoạt động kinh doanh, điều này chỉ đạt được khi đáp ứng nhu cầu các bên liên quan.

Xác định tầm quan trọng của các BLQ đến hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo GHC định hướng gắn kết giữa Công ty và các BLQ trên cơ sở xây dựng niềm tin trong các mối quan hệ dựa trên giá trị cốt lõi “Tin cậy - Trách nhiệm”. Thông qua nhiều phương tiện và hình thức tiếp cận khác nhau, BLĐ GHC thường xuyên trao đổi với các BLQ để đưa ra các giải pháp hiệu quả, đáp ứng mối quan tâm của các BLQ theo định hướng bền vững, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến Quản trị, hiệu quả Kinh tế, bảo vệ Môi trường và phát triển nguồn nhân lực.



Căn cứ tình hình thực tế tại GHC, đánh giá sơ bộ mức độ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của GHC và ngược lại, 6 BLQ có ảnh hưởng trọng yếu nhất đến kết quả hoạt động kinh doanh của GHC.

<b>BÊN LIÊN QUAN</b>	<b>KÊNH TƯƠNG TÁC TRONG NĂM</b>	<b>NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TÂM CHÍNH</b>
<b>Cơ quan Nhà nước</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật, áp dụng các chính sách, quy định mới của Nhà nước</li> <li>- Tham gia các hội nghị, hội thảo do Nhà nước tổ chức</li> <li>- Đề xuất, góp ý các dự thảo, văn bản pháp luật</li> <li>- Tương tác hiệu quả với các đơn vị Cơ quan nhà nước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng góp ngân sách Nhà nước</li> <li>- Tuân thủ pháp luật, chính sách, quy trình, thủ tục của Cơ quan Nhà nước</li> <li>- Ủng hộ các chính sách và kêu gọi của các Cơ quan Nhà nước</li> </ul>
<b>Đối tác mua bán Điện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi trực tiếp, gián tiếp</li> <li>- Lên kế hoạch hợp tác lâu dài</li> <li>- Chương trình phối hợp đào tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao tiêu sản lượng đầu ra</li> <li>- Cam kết chính sách giá</li> <li>- Tuân thủ các quy định của hợp đồng giao dịch</li> <li>- Phương thức thực hiện phân phối điện, quy trình thủ tục liên quan đến Điện</li> <li>- Hỗ trợ tiếp cận những thông tin, xu hướng mới nhất của Ngành Năng lượng thế giới, Việt Nam</li> </ul>
<b>Cổ đông/Nhà đầu tư tiềm năng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quy chuẩn về QTCT trên thị trường quốc tế</li> <li>- ĐHCĐ thường niên, Lấy ý kiến CĐ văn bản, họp HĐQT</li> <li>- Trao đổi trực tiếp qua các dự án đầu tư</li> <li>- Roadshow trong ngoài nước, gặp gỡ NĐT, chuyên gia phân tích...</li> <li>- Kênh QHNDT: Email, điện thoại, trang Web, mạng xã hội, diễn đàn...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao hiệu quả hoạt động QTCT và năng lực điều hành của BLĐ</li> <li>- Chiến lược phát triển trung dài hạn, tiềm năng phát triển Ngành và Công ty</li> <li>- CBTT theo chuẩn quốc tế thường xuyên, minh bạch và tin cậy</li> <li>- Hiệu quả kinh doanh ổn định, đảm bảo các chỉ số tài chính an toàn và bền vững</li> <li>- Tăng trưởng giá trị Công ty và giá trị thị trường của cổ phiếu</li> <li>- Bảo vệ quyền lợi, đảm bảo công bằng với CĐ</li> </ul>
<b>Đối tác triển khai dự án</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản, thông báo, quy trình mời thầu</li> <li>- Theo dõi, đánh giá quá trình hợp tác và làm việc tại các dự án</li> <li>- Trao đổi trực tiếp và gián tiếp</li> <li>- Các chương trình đào tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tác, nhà thầu chuyên nghiệp có thương hiệu, uy tín</li> <li>- Thiết bị, công cụ dụng cụ đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn, đúng thời hạn</li> <li>- Tiến độ thi công dự án, chất lượng dự án đảm bảo</li> <li>- Tuân thủ pháp luật của các hồ sơ pháp lý</li> <li>- SXKD có trách nhiệm</li> </ul>
<b>Cán bộ nhân viên</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống E-office, thông báo nội bộ</li> <li>- Tổng kết hàng quý, hội nghị thường niên</li> <li>- Thỏa ước lao động tập thể</li> <li>- Khảo sát nhân viên, các kênh phản hồi trực tiếp và gián tiếp</li> <li>- Chương trình đào tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng, không phân biệt đối xử, đảm bảo an toàn lao động</li> <li>- Chính sách phúc lợi, lương thưởng, chế độ làm việc tốt</li> <li>- Thành tựu, đóng góp được ghi nhận</li> <li>- Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp, đào tạo đội ngũ kế thừa</li> <li>- Chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao kiến thức, tay nghề</li> </ul>
<b>Cộng đồng Địa phương</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với Chính quyền địa phương để hoàn thành dự án Điện mặt trời áp mái</li> <li>- Sự kiện được tổ chức tại Cộng đồng Địa phương</li> <li>- Hoạt động tài trợ cho Xã hội và Cộng đồng</li> <li>- Các chương trình đào tạo nhận thức về phát triển bền vững cho Cộng đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh có trách nhiệm, góp phần phát triển kinh tế địa phương</li> <li>- Tạo cơ hội nghề nghiệp, cải thiện thu nhập cho người dân Địa phương</li> <li>- Bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống của Cộng đồng Địa phương</li> <li>- Tuân thủ các chính sách Môi trường - Xã hội trong và ngoài nước</li> </ul>

Hàng tháng: Xanh lá; Khi có hoạt động: Xanh dương; Thường xuyên: Vàng

Với định hướng và kế hoạch hành động rõ ràng cụ thể, GHC luôn là một trong những doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả và có uy tín hàng đầu tại địa phương, đặc biệt trong năm 2020, GHC hoạt động tích cực trong việc tương tác với các BLQ trọng yếu, đáp ứng yêu cầu của các BLQ cũng như tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế về phát triển bền vững.

BÊN LIÊN QUAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GHC TRONG NĂM 2020	THÀNH QUẢ
Cơ quan nhà Nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật và tuân thủ pháp luật: Thực hiện đầy đủ các khoản thuế đối với Nhà nước hàng năm; Quy định Pháp luật liên quan đến khảo sát bổ sung quy hoạch điện lực, phát triển dự án, nghiệm thu hoàn thành đóng điện...</li> <li>- Triển khai các dự án Năng lượng theo Quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia</li> <li>- Tuân thủ các tiêu chí Phát triển bền vững theo định hướng của Chính Phủ; Quy định liên quan Môi trường Xã hội trong quá trình triển khai dự án</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không vi phạm quy định Pháp luật, đóng góp trên 31 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước</li> <li>- Không vi phạm các vấn đề bảo vệ môi trường và cam kết xã hội tiêu chuẩn trong nước và quốc tế</li> </ul>
Đối tác mua bán Điện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký hợp đồng Mua bán Điện với Công ty Mua bán điện EPTC về sản lượng đầu ra, phù hợp với giá cam kết của Chính Phủ</li> <li>- Hợp tác nghiên cứu phát triển, áp dụng công nghệ trong công tác vận hành, giám sát hệ thống hoạt động các nhà máy</li> <li>- CBNV phụ trách liên hệ, tiếp nhận và phản hồi thông tin 2 chiều giữa Công ty và đối tác Mua bán Điện EPTC</li> <li>- Tổ chức các khóa học đào tạo kỹ sư vận hành</li> <li>- Cập nhật thông tin Ngành gồm thông tin công nghệ như hệ thống đo đếm điện tử, hệ thống kết nối SCADA...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản lượng điện bán ra trong năm 2020 là 183,19 tr.kWh, bằng 108,82% kế hoạch</li> <li>- Đảm bảo yêu cầu về hiệu quả kinh tế và năng lực chuyên môn trong vận hành dự án</li> <li>- Định kỳ và phát sinh theo yêu cầu của Trung tâm điều độ hệ thống điện A0 thuộc EVN, đảm bảo nhân sự đủ trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống</li> </ul>
Cổ đông/Nhà đầu tư tiềm năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao, cải thiện hiệu quả các hoạt động QTDN theo chuẩn mực quốc tế</li> <li>- Hoàn thành kết quả kinh doanh theo kế hoạch ĐHĐCĐ</li> <li>- Tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản ĐHĐCĐ tuân thủ theo quy định và tình hình thực tế của công ty.</li> <li>- Đảm bảo cổ tức cho cổ đông</li> <li>- Thực hiện CBTT minh bạch, kịp thời, tin cậy theo quy định</li> <li>- Liên tục cập nhật các thông tin về Ngành, hoạt động kinh doanh đến CĐ, NĐT tiềm năng</li> <li>- Phản hồi nhanh chóng thông tin cho Cổ đông, NĐT tiềm năng, xử lý khủng hoảng thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- DTT và LNTT 2020 vượt kế hoạch 2%, chi trả cổ tức 27% tiền mặt</li> <li>- ĐHĐCĐ thường niên tháng 6, các cuộc họp HĐQT định kỳ theo Quý</li> <li>- Các kênh QHNDT được sử dụng bao gồm chính thống và không chính thống: Email, điện thoại, trang Web, mạng xã hội, diễn đàn...</li> <li>- Cổ đông và NĐT tiềm năng được cập nhật thông tin về Ngành, hoạt động Công ty kịp thời, đầy đủ, dễ tiếp cận</li> </ul>
Đối tác triển khai dự án Điện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục hợp tác với Nhà thầu Sharp xây dựng các phương án bổ sung quy hoạch, hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật đúng theo phương án và tuân thủ Pháp luật Việt Nam</li> <li>- Giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời Nhà thầu EPC trong quá trình triển khai dự án</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành phát điện thương mại 3 Dự án Điện mặt trời mái nhà kết hợp nông nghiệp với tổng công suất 2.6 MWp trước ngày 31/12/2020</li> <li>- Chất lượng thi công dự án đảm bảo tiến độ, ưu tiên tối ưu hóa sản lượng Điện</li> </ul>
Cán bộ nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường làm việc an toàn, tỷ lệ bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động được kiểm soát, giảm thiểu</li> <li>- Thực hiện văn phòng không giấy "paperless office"</li> <li>- Tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lực</li> <li>- Xây dựng các chương trình đào tạo đội ngũ kế thừa</li> <li>- Cập nhật, cải thiện chính sách Lương thưởng, phúc lợi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số vụ tai nạn và số vi phạm liên quan đến an toàn vệ sinh sức khỏe, nghề nghiệp là 0</li> <li>- Tiết kiệm thời gian, tăng năng suất lao động, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp</li> <li>- Ban hành, cập nhật Quy chế tiền lương, Quy định chế độ phúc lợi, Quy chế thi đua khen thưởng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo môi trường làm việc cạnh tranh</li> </ul>
Cộng đồng Địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp Chính quyền Địa phương tham gia hoạt động tài trợ Xã hội và Cộng đồng</li> <li>- Ưu tiên tuyển dụng lao động Địa phương, nỗ lực xóa đói giảm nghèo tại Địa phương</li> <li>- Các chương trình bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị sống cho cộng đồng Địa phương</li> <li>- Phát triển các dự án Năng lượng tái tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng góp hơn 240 tr đồng qua hoạt động xã hội</li> <li>- Tạo ra hơn 70 việc làm cho lao động Địa phương, góp phần phát triển kinh tế Địa phương</li> <li>- Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, thu gom chất thải nguy hại</li> <li>- Hoạt động tại 4 Tỉnh Thành Khu vực miền Trung, miền Nam, đóng góp Năng lượng cho sự phát triển kinh tế Quốc gia</li> </ul>

# KINH TẾ - NỖ LỰC ĐỒNG HÀNH

## NHỮNG NỖ LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ HƯỚNG ĐẾN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LIÊN HỢP QUỐC

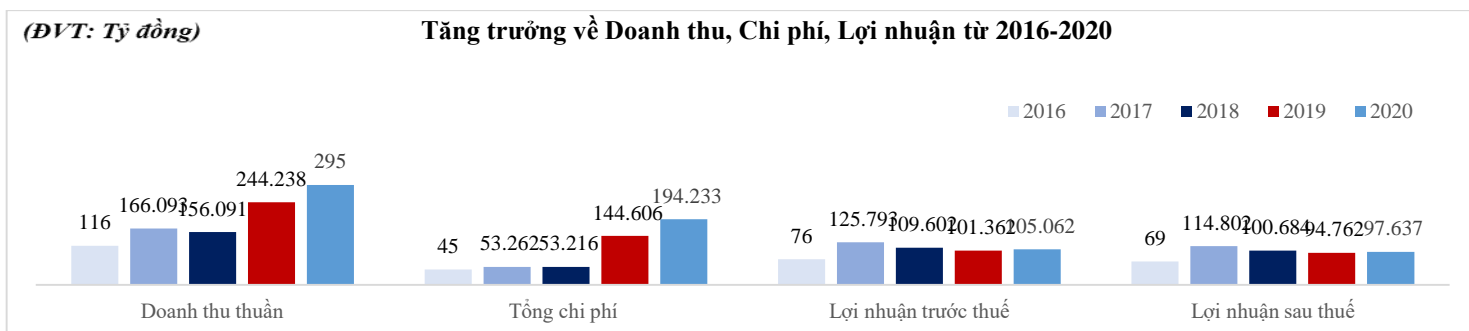
7	<b>Năng lượng sạch và bền vững</b>	156.238 182 triệu kWh 49 MWp 2,6 MWp 28,2 MW	Tấm pin Mặt trời Sản lượng điện Công suất 01 Nhà máy Điện Mặt trời Công suất 03 Nhà máy điện mặt trời áp mái Công suất 03 Nhà máy Thủy điện	GRI-201
8	<b>Tăng trưởng kinh tế và việc làm ổn định</b>	295,525 tỷ đồng 21% 225 tỷ đồng	Doanh thu thuần năm 2020 CAGR 2016-2020 Doanh thu Nộp Ngân sách Nhà nước 5 năm	GRI-201
9	<b>Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng</b>	5%	Nâng công suất Nhà máy Thủy điện H'Mun	-
17	<b>Hợp tác để hiện thực hóa các mục tiêu</b>	3	Hội nghị, hội thảo quốc gia, quốc tế	-

### GRI 201: HIỆU QUẢ KINH TẾ

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiến lược PTBV của GHC hướng tới đem lại lợi ích lâu bền cho Khách hàng, CĐ, Người lao động và Cộng đồng</li> <li>- Sự tăng trưởng về hiệu quả hoạt động kinh tế được xác định là chủ đề trọng yếu, là nền tảng quan trọng để GHC hiện thực hóa cam kết:</li> <li>+ Chú trọng công tác vận hành các NMTĐ và ĐMT tạo nguồn DT ổn định</li> <li>+ Tiết giảm chi phí để tối ưu hóa hoạt động</li> <li>+ Đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kinh tế với Nhà nước</li> <li>+ QLRR và tăng khả năng sinh lợi CĐ và NGT</li> </ul>	<p>GHC ghi nhận Hiệu quả hoạt động kinh tế với các chỉ tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TTS, DT, LN đạt mức tăng trưởng tốt qua các năm</li> <li>- Đảm bảo các chỉ tiêu tài chính tăng trưởng ổn định</li> <li>- Mở rộng danh mục đầu tư rộng khắp</li> <li>- Đảm bảo khả năng thanh toán cho các đơn vị trong hệ thống</li> <li>- Đảm bảo quyền lợi tài chính cho Người lao động và CĐ</li> <li>- Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định</li> </ul>

### GRI 201-1: GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỐ

#### Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra - Doanh thu



Nguồn: BCTC kiểm toán GHC



## Giá trị kinh tế được phân bổ

<b>Tinh gọn bộ máy</b> - Kiểm soát chi phí	Tối ưu hóa chi phí nhưng vẫn đảm bảo công tác vận hành hiệu quả và an toàn. Tổng chi phí hoạt động trong năm là 194 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ chủ yếu tăng do lãi vay đầu tư xây dựng nhà máy Hàm Phú 2
<b>- Chủ động vận hành</b>	Số lượng nhân sự chính thức tính đến cuối năm 2020 là 74 người với tổng chi phí đã chi trả cho CBNV khoảng 7,6 tỷ đồng, giảm 5% cùng kỳ. Một nhân viên chính thức tạo ra DTT gần 4,0 tỷ đồng và 1,4 tỷ đồng LNTT trong năm 2020.
	Chi phí Quản lý doanh nghiệp năm 2020 là 7,6 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ, chủ yếu do công tác quản lý tiết kiệm các chi phí quản lý doanh nghiệp
	Nộp Ngân sách Nhà nước năm 2020 là 34 tỷ đồng đưa tổng giá trị nộp Ngân của GHC trong 5 năm gần nhất là 225 tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng kép 6%.
	Ủng hộ ơn 300 triệu đồng cho các hoạt động Cộng đồng, thể hiện trách nhiệm đối với Cộng đồng, Xã hội.

## GRI 201-2 ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, CÁC RỦI RO VÀ CƠ HỘI KHÁC DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	RỦI RO	CƠ HỘI
Mô tả chung trong năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn hán kéo dài</li> <li>- Mùa khô, tổng lượng mưa trên các trạm khác nhau trên lưu vực thiếu hụt so với trung bình nhiều năm.</li> <li>- Mùa mưa, lượng mưa giảm nhiều.</li> <li>- Nhờ vào việc đa dạng hóa các loại hình NLTT, hạn hán mang đến rủi ro đối với Thủy điện nhưng lại tạo ra cơ hội cho ĐMT</li> </ul>	
Tác động	Sản lượng Thủy điện giảm, chỉ đạt gần 106 triệu kWh, không đạt như kỳ vọng theo kế hoạch.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ hội gia tăng nguồn thu</li> <li>- Dịch chuyển cơ cấu DT từ Thủy điện sang ĐMT</li> <li>- Sản lượng điện ghi nhận 106 triệu kWh, 58% cơ cấu sản lượng</li> </ul>
Phương án Quản lý rủi ro sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động phân tích, đánh giá để giải quyết các vấn đề tồn tại tại các công trình Thủy điện</li> <li>- Tối ưu hóa công tác vận hành, giảm sự cố và tổn thất điện năng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống kiểm soát vận hành tự động</li> <li>- Đa dạng danh mục sang ĐMT kịp thời</li> <li>- Ban hành các quy trình bảo trì phòng ngừa các thiết bị điện cho từng NM ĐMT, quy trình tương tác khi có sự cố của NM ĐMT và các hướng dẫn kiểm tra định kỳ cho nhà máy đảm bảo công tác vận hành xuyên suốt</li> </ul>
Ảnh hưởng về mặt tài chính sau khi có các biện pháp Quản lý rủi ro	DT từ Thủy điện không đạt như kỳ vọng, chỉ đạt gần 114 tỷ đồng, 89% so với kế hoạch	DT ĐMT đạt 164 tỷ đồng, chiếm 59% trong cơ cấu DT điện

**GRI 201-4 HỖ TRỢ TÀI CHÍNH NHẬN ĐƯỢC TỪ CHÍNH PHỦ**

Hoạt động trong lĩnh vực Năng lượng, đặc biệt là NLTT luôn được Chính Phủ quan tâm và hỗ trợ ở nhiều khía cạnh và cụ thể là về mặt tài chính. Các ưu đãi về tiền thuê đất, thuế các NMTĐ, ĐMT tập trung chính tại các loại sau:

GHC hiện đang chịu mức thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%. Riêng đối với các dự án đầu tư sẽ áp dụng mức Thuế suất và mức ưu đãi Thuế theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho từng dự án.

**1**

Ưu đãi về Thuế Xuất nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định, nguyên liệu, vật tư và bán thành phẩm mà trong nước chưa sản xuất được.

**2**

Ưu đãi miễn - giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, Thuế sử dụng đất tùy thuộc vào vị trí dự án.

**3**

Ưu đãi về Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Quy định chung hiện nay đối với Thuế Thu nhập của các dự án Năng lượng thuộc danh mục ưu đãi đầu tư của Chính Phủ khi áp dụng thuế suất 10% cho 15 năm đầu, miễn thuế 4 năm đầu tiên và giảm 50% thuế trong 9 năm kế tiếp.

**ƯU ĐÃI THUẾ SUẤT CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN TRONG NĂM 2020**

Miễn thuế	Thuế suất 10%
NM ĐMT Hàm Phú 2 - 49 MWp	NMTĐ H'Mun, H'Chan - 28,2 MW

**GRI 202: SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG**

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chính sách lương thưởng, phúc lợi dành cho nhân viên tại GHC đều được xây dựng đảm bảo tính công bằng, loại bỏ sự bất bình đẳng giữa thu nhập nam và nữ</li> <li>- Mức lương khởi điểm cho CBNV Công ty luôn cao hơn so với mức tối thiểu của Vùng, hỗ trợ người lao động có thu nhập ổn định</li> <li>- Đóng góp vào sự phát triển an sinh Xã hội của Địa phương và tác động tích cực đến mặt bằng tiền lương chung của thị trường lao động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng và duy trì chính sách trả lương hợp lý đảm bảo cân đối, phù hợp với từng vị trí, năng lực, trách nhiệm, kết quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao và chính sách hỗ trợ của Công ty trong từng thời kỳ</li> <li>- Đảm bảo tính cạnh tranh về thu nhập trên thị trường lao động và liên tục được điều chỉnh phù hợp khi có những thay đổi của Chính Phủ</li> <li>- Thực hiện xem xét, đánh giá điều chỉnh thu nhập cho người lao động căn cứ vào kết quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân</li> </ul>

GHC luôn hướng đến việc tạo nhiều việc làm ổn định cho lao động Địa phương. Tỷ lệ chênh lệch giữa mức thu nhập CBNV GHC với mức lương tối thiểu Vùng dao động cao hơn từ 37% trở lên tùy theo vị trí và khu vực. Bên cạnh đó, GHC cũng xem trọng các chính sách lương thưởng, phúc lợi cho CBNV với mức lương trung bình cho 1 nhân viên trong năm 2020 là 11,7 triệu đồng/tháng, tăng 4% cùng kỳ. Điều này tạo động lực làm việc, gia tăng mức độ gắn bó với Công ty, thúc đẩy năng suất lao động, qua đó doanh nghiệp gia tăng hiệu quả kinh doanh, lớn mạnh về cả chất và lượng, cũng như trở thành thương hiệu tuyển dụng hấp dẫn để khẳng định sự hiện diện của mình trên thị trường.

# XÃ HỘI - NỖ LỰC XÂY DỰNG

## NHỮNG NỖ LỰC PHÁT TRIỂN XÃ HỘI HƯỚNG ĐẾN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LIÊN HỢP QUỐC

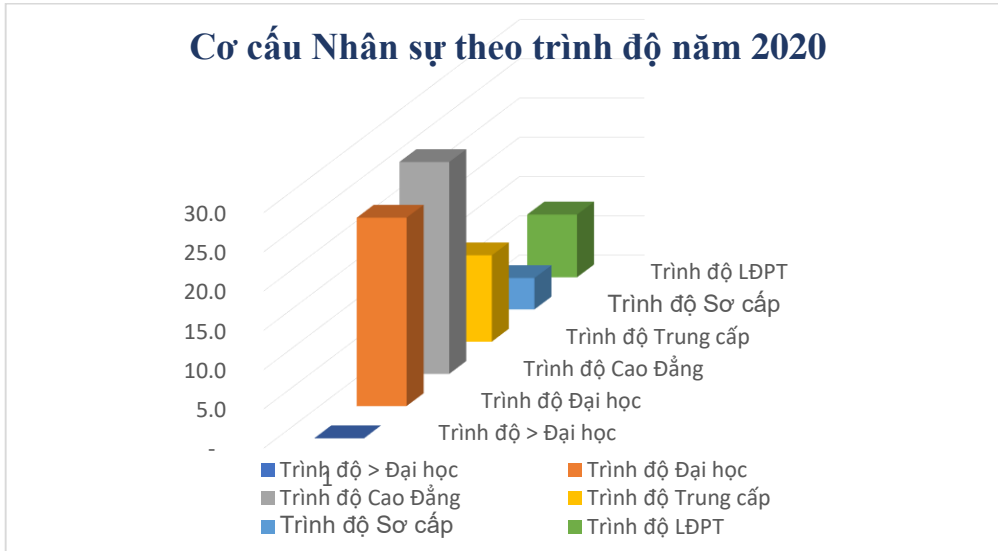
3	Cuộc sống khỏe mạnh	1.1 tỷ đồng khám sức khỏe, bảo hiểm người lao động	GRI-401
		828 triệu đồng An toàn lao động và bảo vệ môi trường 26 triệu đồng hỗ trợ người lao động trong môi trường độc hại	GRI-403
5	Bình đẳng giới	100% lao động nữ chế độ nghỉ thai sản đúng quy định 100% lao động nữ trở lại làm việc sau thai sản	-
		Chủ tịch HĐQT là nữ	GRI-405
8	Tăng trưởng kinh tế và việc làm ổn định	74 việc làm cho người lao động 11,7 triệu/tháng thu nhập bình quân CBNV	GRI-401
10	Giám sát bình đẳng	3 tháng/lần đối thoại định kỳ người lao động 1 năm/lần Hội nghị người lao động 1 hướng dẫn người bản địa đảm bảo sự bình đẳng người dân tộc thiểu số tại dự án	-
11	Đô thị và cộng đồng bền vững	1,1 tỷ đồng đường dân sinh tại huyện Chư Sê – tỉnh Gia Lai 1 Quy trình Di sản văn hóa 1 Cẩm nang EHSS	GRI-413
16	Hòa bình, công bằng và thể chế vững mạnh	1 Bộ Quy chế ứng xử	GRI-405

### GRI 401: VIỆC LÀM

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính sách Tuyển dụng được quan tâm đặc biệt:</li> <li>+ Thu hút lao động trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, giàu nhiệt huyết</li> <li>+ 3 Giá trị cốt lõi “<i>Tâm - Tâm - Tài</i>” làm kim chỉ nam trong chính sách nhân sự</li> <li>- Chú trọng Chế độ phúc lợi đãi ngộ:</li> <li>+ Thúc đẩy tinh thần chủ động và trách nhiệm với công việc trong mỗi nhân viên</li> <li>+ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp</li> <li>+ Duy trì chính sách lương thưởng kịp thời, đặc biệt đối với nhân viên hoàn thành vượt chỉ tiêu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động và các Tiêu chuẩn Lao động quốc tế - ILO</li> <li>- Áp dụng công nghệ thông tin - hệ thống E-Office vào quản trị nhân lực giảm tải cho cấp Quản lý, người lao động có cái nhìn tổng quan về vai trò cá nhân trong tổng thể sơ đồ tổ chức Công ty</li> <li>- Đổi mới công tác tuyển dụng lao động với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng phù hợp đối với từng vị trí chức danh công việc</li> <li>- Xây dựng hệ thống bộ chỉ tiêu đo lường hiệu quả công việc</li> <li>- KPIs với các tiêu chí đánh giá được lượng hóa cụ thể theo từng vị trí công việc, làm cơ sở thực hiện các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng tương xứng</li> <li>- Thực hiện chính sách bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ, định hướng người lao động phát triển sự nghiệp.</li> </ul>

**GRI 401-1: SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THỜI VIỆC**

Năm 2020, Số lượng nhân viên của GHC ổn định tỷ lệ thời việc không đáng kể. Để đáp ứng các tiêu chuẩn trong việc mở rộng danh mục đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, bên cạnh việc phát triển về số lượng lao động, vấn đề về chất lượng lao động cũng được GHC chú trọng.



**GRI 401-2: PHÚC LỢI CUNG CẤP CHO NHÂN VIÊN TOÀN THỜI GIAN.**

GHC trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ cho thành công chung thông qua việc áp dụng các chính sách cụ thể về phúc lợi, nỗ lực trả công xứng đáng cho những thành quả đạt được của từng CBNV. Phúc lợi tiêu chuẩn cho nhân viên toàn thời gian ngày càng được nâng cao và cải thiện

**GRI 403: AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP**

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động là nội dung quan trọng góp phần ổn định hiệu quả hoạt động sản xuất, DT và tăng giá trị thương hiệu GHC</li> <li>- Công ty đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường an toàn, các yếu tố có nguy cơ gây tai nạn lao động hay bệnh nghề nghiệp luôn được đánh giá và kiểm soát phù hợp</li> <li>- Nhờ vào việc kiểm soát chặt chẽ các yếu tố rủi ro trong quá trình làm việc, người lao động hạn chế tối đa số ngày nghỉ việc do tai nạn hay khám chữa bệnh, nâng cao năng suất lao động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các quy định Pháp luật đều được hệ thống hóa thành các văn bản lập quy đưa vào áp dụng phù hợp với thực tế hoạt động:</li> <li>+ Vận hành hệ thống quản lý Môi trường - Sức khỏe - An toàn - Xã hội</li> <li>+ Xây dựng quy trình, biện pháp đảm bảo ATVSLĐ</li> <li>+ Quản lý thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ</li> <li>+ Thông tin, tuyên truyền và huấn luyện về ATVSLĐ</li> <li>+ Thực hiện các chế độ an toàn, VSLĐ cho người lao động (bồi dưỡng hiện vật, giờ làm việc, khám bệnh nghề nghiệp, bảo hộ lao động...)</li> <li>+ Thực hiện công tác kiểm tra về an toàn, VSLĐ tại các đơn vị trực thuộc</li> </ul>

**GRI 403-2 LOẠI THƯƠNG TÍCH VÀ TỶ LỆ THƯƠNG TÍCH, BỆNH NGHỀ NGHIỆP, NGÀY CÔNG BỊ MẮT, TÌNH TRẠNG VẮNG MẮT VÀ SỐ VỤ TỬ VONG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG VIỆC**

Hướng đến các tiêu chuẩn lao động quốc tế của ILO, đảm bảo An toàn sức khỏe lao động của GHC tập trung chủ yếu vào các hoạt động:

**AN TOÀN SỨC KHỎE - BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

- Vận hành một hệ thống quản lý An toàn lao động - Vệ sinh môi trường xuyên suốt giữa các phòng ban/nhà máy, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật hiện hành và hướng tới tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế
- Bảo đảm môi trường làm việc an toàn cho người lao động (không để xảy ra tai nạn, chấn thương hoặc tử vong trong lao động)
- Hạn chế nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp hoặc các bệnh tật khác do điều kiện lao động xấu
- Trong năm 2020, GHC đã chi khoảng 828 triệu đồng cho công tác An toàn lao động và Bảo vệ môi trường, trong đó có 26 triệu đồng hỗ trợ chi phí cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại.

**PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**

- Các nhà máy, dự án của GHC đều được thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu Phòng cháy chữa cháy
- Chú trọng trang bị đầy đủ cơ sở vật chất
- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các phương tiện Phòng cháy chữa cháy
- Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo huấn luyện về công tác Phòng cháy chữa cháy cho 100% CBNV
- Trong năm 2020, GHC không có trường hợp nào bị xử lý vi phạm hành chính về Phòng cháy chữa cháy và không xảy ra vụ cháy nổ nào nghiêm trọng ảnh hưởng đến công tác vận hành các nhà máy.

**GRI 404: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<p>- Đào tạo, phát triển nguồn lực nhằm thúc đẩy sự phát triển ổn định trong mọi bối cảnh, định hướng phát triển đội ngũ kế thừa</p> <p>- GHC xây dựng chính sách đào tạo để khuyến khích CBNV học tập nâng cao trình độ bằng việc kết hợp giữa các hình thức đào tạo nội bộ - bên ngoài và đào tạo ngắn hạn - dài hạn, hoặc kết hợp với các cơ quan chức năng tại địa bàn hoạt động của Công ty tổ chức các lớp huấn luyện...</p>	<p>- Kế hoạch đào tạo được xây dựng phù hợp với thực tế và nhu cầu của từng phòng ban chuyên môn và được phê duyệt bởi BLĐ</p> <p>- Thực hiện đánh giá KPI đối với công tác đào tạo nhằm đánh giá, quản lý và theo dõi công tác thực hiện việc đào tạo của Phòng Nhân sự cũng như các Phòng ban chuyên môn</p> <p>- Đối với các khóa đào tạo nội bộ, phòng chuyên môn tham mưu đề cương phù hợp với thực tế hoạt động và cập nhật quy định hiện hành.</p>

**GRI 404-1 SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH MỖI NĂM CHO MỖI NHÂN VIÊN**

STT	NHÓM CHƯƠNG TRÌNH	NỘI DUNG CHÍNH	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018				
			CÁC CHƯƠNG TRÌNH TIÊU BIỂU	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢT HỌC VIÊN	SỐ LƯỢNG KHÓA HỌC	SỐ GIỜ ĐÀO TẠO (H)
1	Nhóm Chương trình Năng lực Quản lý, Lãnh đạo	- Cập nhật Kiến thức chuyên môn, Phát triển kỹ năng Quản lý Lãnh đạo cho các cấp quản lý - Các Chương trình theo Khung đào tạo đối với Chức danh Quản lý hiện hành/Quản lý tiềm năng	- Quản lý cấp trung tiềm năng - Bồi dưỡng năng lực Quản lý cấp trung	CBQL	2	2	39
2	Nhóm Chương trình Năng lực cốt lõi (Hội nhập)	- Cung cấp kiến thức Hội nhập cho Nhân viên mới	- Hội nhập Tập đoàn, Hội nhập Ngành Năng lượng	Chuyên viên/ Nhân viên	17	4	
3	Nhóm chương trình Chuyên môn	- Cập nhật/Cung cấp Kiến thức chuyên môn cần thiết nhằm phục vụ công việc - Đáp ứng yêu cầu của pháp luật về tiêu chuẩn trình độ cũng như kiến thức cần thiết	- Bộ chương trình đáp ứng yêu cầu của pháp luật: Huấn luyện An toàn điện; Huấn luyện Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Huấn luyện An toàn về sinh lao động; Vận hành Thiết bị nâng, thiết bị áp lực	- Quản lý cấp trung - Chuyên viên/ Nhân viên	92	4	56
<b>Tổng cộng</b>					<b>111</b>	<b>10</b>	<b>95</b>

**GRI 405: SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG**

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự đa dạng trong cơ cấu nhân sự về độ tuổi và giới tính là nhân tố thúc đẩy sự sáng tạo, gia tăng lợi thế cạnh tranh cho Công ty</li> <li>- Sự đa dạng này đem lại nhiều giá trị gia tăng hơn, tạo ra hệ thống kỹ năng đa dạng, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc</li> <li>- GHC nỗ lực triển khai theo mức độ ưu tiên của các chính sách phúc lợi, chất lượng công việc và cuộc sống, cơ hội phát triển, để đảm bảo cơ hội bình đẳng trong phát triển đội ngũ nhân sự vững mạnh, thu hút và giữ chân nhân tài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bằng trong tuyển dụng, ứng dụng Công nghệ trong việc đăng tải thông báo tuyển dụng để gia tăng mức độ tiếp cận thông tin đến tất cả mọi đối tượng</li> <li>- Ban hành và áp dụng Bộ QCUX tại nơi làm việc nhằm xây dựng văn hóa ứng xử của Công ty</li> <li>- Thực hiện các chính sách Quản trị hướng tới đảm bảo công bằng cho mọi nhân viên, đặc biệt là lao động nữ thông qua việc công bằng trong đãi ngộ và cơ hội thăng tiến</li> <li>- Xây dựng chính sách để khuyến khích, tôn vinh và ghi nhận sự cống hiến của CBNV gắn bó với Công ty</li> </ul>

**GRI 405-1 SỰ ĐA DẠNG CỦA CẤP QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

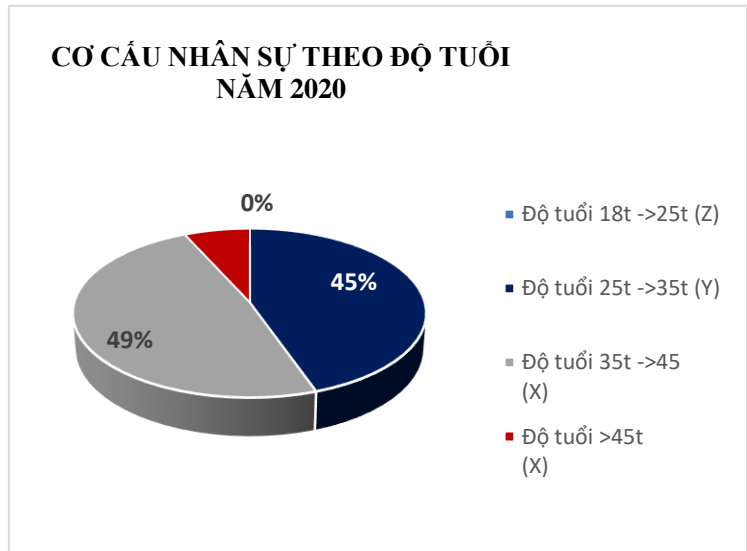
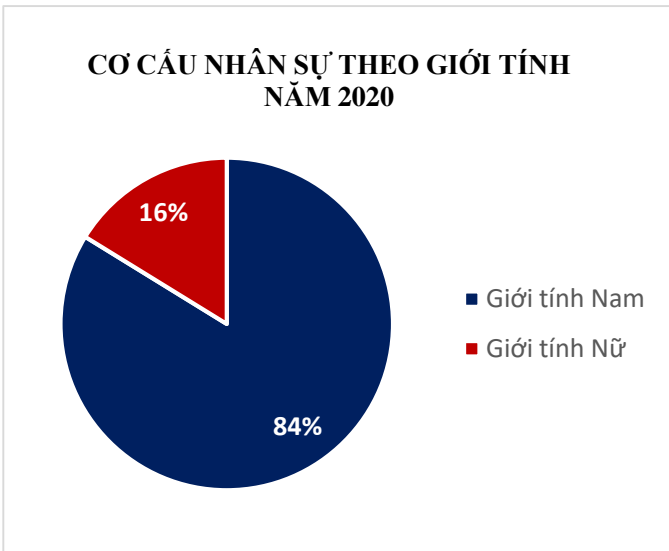
- Năm 2020, tỷ lệ cấp quản lý đạt 8% so với 92% còn lại là nhân viên.
- Tỷ lệ lao động Nữ tương đối thấp so với lao động Nam, chiếm 16% tăng so với mức 4% của năm 2019. Số lao động Nữ tập trung vào các vị trí công việc văn phòng, hỗ trợ công tác cho khối sản xuất, những công việc phù hợp với lao động Nữ.
- Tại GHC, các vấn đề về bình đẳng giới luôn được coi trọng thực hiện, các lao động nữ luôn được tạo cơ hội để phát huy và triển tài năng của mình. Điều này thể hiện qua tỷ lệ lao động nữ làm công tác quản lý chiếm tới 33% trên tổng số quản lý. Trong đó Tỷ lệ Thành viên HĐQT nữ chiếm 20%
- Xét theo độ tuổi, cơ cấu lao động của GHC có sự phân bổ khá cân bằng về tỷ lệ giữa nhóm lao động trẻ dưới 35 tuổi (45%) và đội ngũ lao động giàu kinh nghiệm trên 35 tuổi (55). Sự đa dạng về thế hệ trong cơ cấu nhân sự là để các nhân viên có thể hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình làm việc, tăng khả năng sáng tạo, đa dạng về ý tưởng, giúp doanh nghiệp không rơi vào tình trạng bảo thủ.

*Nguồn:*

**GRI 413: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
- Công ty ngoài kinh doanh hiệu quả thì việc tạo ra những giá trị bền vững, lâu dài cho các BLQ, đặc biệt là cộng đồng địa phương cũng là một trọng điểm - Các nhà máy điện của GHC đều đặt tại khu vực kinh tế chậm phát triển, vùng sâu vùng xa với mong muốn cùng với sự hình thành các dự án công nghiệp sẽ góp phần vào kích thích tăng trưởng kinh tế và cơ sở hạ tầng địa phương	- GHC công bố công khai các thông tin liên quan (tuyển dụng, các ảnh hưởng của dự án, cơ chế tiếp nhận khiếu nại...) và làm việc với chính quyền địa phương để hiểu được mong muốn của người dân nhằm giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến môi trường và xã hội, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương - Trong suốt quá trình vận hành, GHC luôn đảm bảo việc vận hành các nhà máy an toàn, tránh gây ra các sự cố ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định Pháp luật, tránh gây ảnh hưởng đến an ninh khu vực - Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội góp phần phát triển Địa phương.

**GRI 413-1 NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN**



Năm 2020, GHC ban hành Cẩm nang EHSS cho phát triển dự án nhằm cụ thể hóa những quy định liên quan đến công tác An toàn lao động - Vệ sinh môi trường và đặc biệt quan tâm đến việc thực hiện những cam kết với các BLQ ngay từ giai đoạn phát triển dự án.

TÁC ĐỘNG CHÍNH	THỰC HIỆN
<p>Các đánh giá tác động xã hội, bao gồm đánh giá tác động về giới tính, dựa trên quy trình có sự tham gia của cộng đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước khi bắt đầu xây dựng dự án, Ban Quản lý dự án kết hợp với chính quyền Địa phương tổ chức cuộc họp hoặc gửi thông báo đến người dân về những tác động của dự án</li> <li>- GHC thực hiện Đánh giá trách nhiệm môi trường xã hội (ESDD) và Báo cáo đánh giá tác động môi trường xã hội (ESIA) sau khi có kết quả tham vấn cộng đồng</li> <li>- Công ty cũng đã xây dựng Quy trình di sản văn hóa nhằm quản lý việc bảo tồn di sản khảo cổ phát hiện trong quá trình thi công các dự án</li> </ul>
<p>Các đánh giá tác động môi trường và theo dõi liên tục</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình kế hoạch quản lý môi trường, phương án bảo vệ môi trường được GHC thực hiện sau khi quyết định Đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo cam kết của nhà máy với cơ quan có thẩm quyền</li> <li>- Sau khi hoàn thành ESIA, Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội (ESMP) được áp dụng nhằm có các biện pháp giảm thiểu tác động với môi trường cả trong giai đoạn thi công và vận hành một cách kịp thời</li> <li>- Nhà thầu phối hợp với Ban Quản lý dự án, nhà máy tuân thủ đúng các biện pháp được đề ra</li> </ul>
<p>Công khai về các kết quả đánh giá tác động môi trường và xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả nhà máy ĐMT sau khi thông qua đánh giá Tác động môi trường và ESIA đều thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và gửi kết quả đến chính quyền địa phương theo đúng quy định</li> <li>- Thông báo với chính quyền địa phương bằng công văn hoặc tổ chức cuộc họp để Cơ quan quản lý Nhà nước và cộng đồng theo dõi</li> </ul>
<p>Các chương trình tham gia của các Bên liên quan trên cơ sở lập biểu đồ các Bên liên quan</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dự án xây dựng mới của GHC để được xây dựng với sự tham gia của các BLQ nhằm phân tích mức độ ảnh hưởng của các BLQ và đưa ra các hành động phù hợp đối trong quá trình thi công và vận hành của dự án</li> <li>- Luôn cập nhật khi có thay đổi về các đối tượng, người chịu trách nhiệm hay thay đổi về thông tin liên lạc với Cán bộ liên lạc cộng đồng</li> </ul>
<p>Các quy trình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại chính thức cho cộng đồng Địa phương</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dự án xây dựng mới của GHC đều có các cơ chế tiếp nhận khiếu nại riêng với số điện thoại đường dây nóng tại cổng dự án và thông báo cho chính quyền địa phương</li> <li>- Cơ chế này được thông báo đến chính quyền địa phương qua hình thức công văn giúp cung cấp kênh thông tin tiếp nhận chính thức khiếu nại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, sự đóng góp của người dân và các BLQ</li> <li>- Tạo ra cầu nối giữa Ban Quản lý dự án và cộng đồng, hình thành cơ chế phúc đáp, điều chỉnh kịp thời, hỗ trợ giải quyết mọi bức xúc của người dân</li> <li>- GHC không phát sinh bất kỳ vụ khiếu nại nào trong năm.</li> </ul>



# MÔI TRƯỜNG - NỖ LỰC BẢO VỆ

## NHỮNG NỖ LỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HƯỚNG ĐẾN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LIÊN HỢP QUỐC

7	Năng lượng sạch và bền vững	02 Nhà máy Thủy điện, 01 Nhà máy Điện Mặt trời, 03 nhà máy điện mặt trời áp mái	GRI-302
9	Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng	Gần 9 tỷ đồng Nâng cấp nhà máy H'Mun và H'Chan	GRI-302
12	Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm	1,4 tỷ đồng Quyền khai thác tài nguyên nước tính theo công suất thiết kế của nhà máy trong năm 20, Tiết kiệm 2.000 lít dầu thải, 1 năm/1 lần Thu gom chất thải nguy hại	GRI-301 GRI-306
14	Tài nguyên nước	23 triệu đồng Quan trắc nước mặt Nhà máy Thủy điện, 100% Nước thải xử lý trước khi ra môi trường	GRI-301 GRI-303 GRI-306
15	Bảo vệ đa dạng sinh học, sinh thái trên cạn, tài nguyên rừng	3,8 tỷ đồng Phí dịch vụ môi trường rừng Nhà máy Thủy điện.	GRI-304

Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu và mang tính thời đại vì nó đang diễn ra với tốc độ nhanh hơn nhiều so với hành động của con người. Điều này ảnh hưởng đến sự Phát triển bền vững và thịnh vượng của trái đất, bao gồm Việt Nam - Quốc gia dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu. Để giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính là một trong những nguyên nhân chính gây biến đổi khí hậu, Việt Nam đang thực hiện 1 cuộc cách mạng về chính sách Năng lượng, chuyển dịch cơ cấu Năng lượng trong đó hướng đến ưu tiên sử dụng các nguồn Năng lượng sạch - NLTT.

GHC đang đẩy mạnh triển khai đầu tư các dự án Điện Gió bên cạnh ĐMT là thế mạnh để có những đóng góp tích cực cho an ninh Năng lượng Quốc gia, chống lại biến đổi khí hậu và giảm khí thải nhà kính trong bối cảnh nhu cầu Năng lượng tăng nhanh và nguồn cung nhiên liệu hóa thạch như dầu, than đá cho sản xuất Điện ngày càng cạn kiệt.

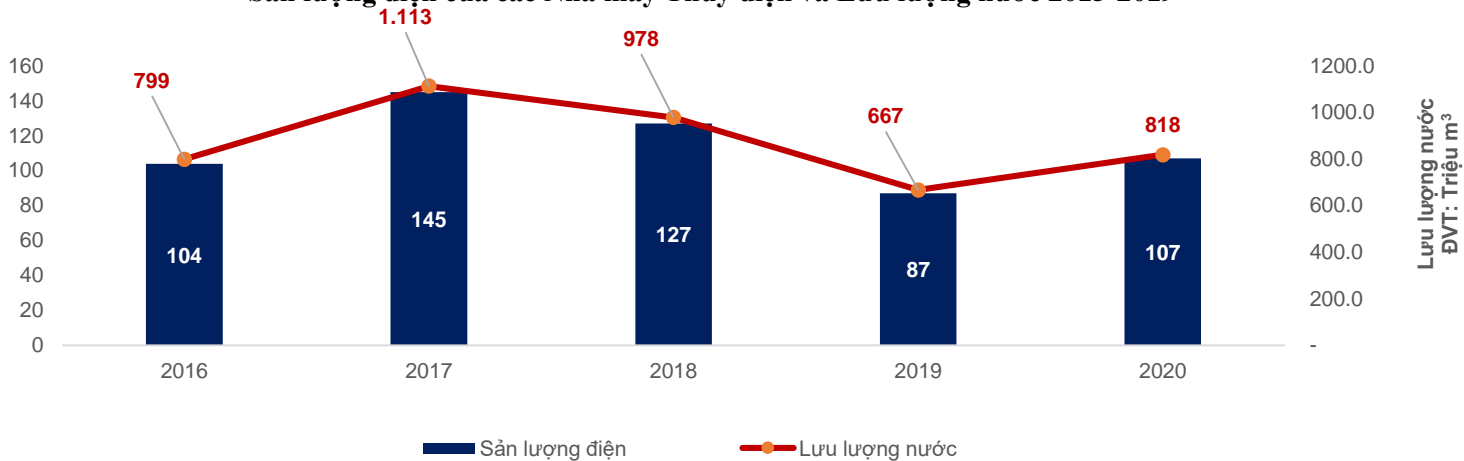
### GRI 301: VẬT LIỆU

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việt Nam được đánh giá là Quốc gia có nhiều tiềm năng để phát triển NLTT với đường bờ biển dài, đặc thù khí hậu nhiệt đới gió mùa, có thời gian nắng nhiều trong năm với cường độ bức xạ lớn ở các khu vực miền Trung, miền Nam</li> <li>- Mặc dù nắng và gió là những nguồn tài nguyên có sẵn trong tự nhiên và thủy năng là nguồn tài nguyên tái tạo, tuy nhiên hạn chế của những nguồn NLTT này là phụ thuộc vào thời tiết, theo mùa và từng thời điểm trong ngày</li> <li>- Việc đa dạng hóa các loại hình Năng lượng để ổn định bù đắp và cân đối nguồn DT trong điều kiện biến đổi khí hậu là chiến lược phù hợp và cần thiết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Để tối thiểu hóa ảnh hưởng từ sự không ổn định của sản lượng điện phát ra, GHC thực hiện đa dạng hóa các loại hình Năng lượng, phát triển đồng thời Thủy điện, ĐMT, Áp mái và sắp tới là Điện Gió, ĐMT nổi</li> <li>- Công ty chủ động lập kế hoạch tối ưu hóa sản xuất dựa trên các dự báo khí tượng thủy văn, tình hình thời tiết, đặc tính vận hành và thời gian hoạt động thực tế của các nhà máy và nhu cầu sử dụng điện để đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định</li> </ul>

**GRI 301-1: VẬT LIỆU ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO TRỌNG LƯỢNG HOẶC KHỐI LƯỢNG**

Lưu lượng nước	Ánh nắng Mặt trời	Dầu thủy lực
<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổng dung tích các hồ chứa khoảng 1,5 triệu m<sup>3</sup></li> <li>Năm 2020 lưu lượng nước chạy máy cho các NMTĐ chỉ đạt 818 triệu m<sup>3</sup>, tăng hơn 19% so với năm 2019 nhưng lượng nước vẫn còn thấp hơn mức trung bình các năm gần đây.</li> <li>Dự báo trong những tháng nửa đầu năm 2021 tình trạng hạn hán sẽ được cải thiện, tạo cho doanh thu tăng thêm cho các nhà máy thủy điện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Năm 2020, GHC tiếp tục xây dựng và đưa vào vận hành thêm 3 NM ĐMT Áp mái với tổng công suất thiết kế 2,6 MWp</li> <li>Để duy trì ổn sự ổn định, các dự án của GHC luôn được thẩm định kỹ đặc biệt là vị trí các dự án được đặt tại các khu vực có số giờ nắng từ cao đến rất cao và tỷ lệ bức xạ từ tiềm năng đến rất tiềm năng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dầu thủy lực là vật liệu không thể tái tạo được sử dụng để bôi trơn cho vòng bi của tuabin máy phát điện trong NMTĐ</li> <li>Để tăng thời gian sử dụng dầu thủy lực và giảm thiểu chất thải nguy hại, trong năm 2020, GHC đã thuê đơn vị lọc dầu nhằm tăng cường thời gian sử dụng dầu, giúp tiết kiệm gần 2.000 lít dầu tuabin.</li> <li>Năm 2020 cũng là năm lượng dầu thủy lực mua phục vụ cho sản xuất ít nhất trong vòng 5 năm gần đây.</li> </ul>

**Sản lượng điện của các Nhà máy Thủy điện và Lưu lượng nước 2015-2019**



**GRI 302: NĂNG LƯỢNG**

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> <li>Biến đổi khí hậu, cạn kiệt nguồn tài nguyên là một trong những vấn đề lớn đã và đang làm thay đổi các hệ sinh thái tự nhiên, đời sống kinh tế - xã hội</li> <li>GHC ý thức được trách nhiệm thông qua việc đẩy mạnh đa dạng hóa các loại hình Năng lượng xanh, tối ưu hóa hiệu quả sản xuất điện, đóng góp cho an ninh Năng lượng quốc gia.</li> </ul>	<p>Công ty đã xây dựng hệ thống SCADA/HMI cho các nhà máy để hỗ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thu thập, giám sát và điều khiển dữ liệu từ xa</li> <li>Ghi và tạo báo cáo dữ liệu</li> <li>Dự báo và phân tích các nguy cơ, rủi ro - Đa nhiệm, kiểm soát tại trung tâm điều khiển.</li> </ul>

**GRI 302-1: TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG TỔ CHỨC**

- Thực hiện nhiều giải pháp nhằm giảm thất thoát điện năng như Tăng cường công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng, ngăn ngừa sự cố lưới điện; Hoàn thiện và tăng cường khai thác hệ thống SCADA ở các cấp điều độ...
- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn điện tự dùng tại các nhà máy điện. Năm 2020 GHC đã thực hiện lắp bổ sung hệ thống áp mái tại nhà máy Hàm Phú 2 nhằm bù đắp lại nguồn điện tự dùng.

**GRI 302-4: GIẢM TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG**

Trong quá trình vận hành, GHC chủ trương thực hiện hạn chế sử dụng nguồn điện tự dùng của các nhà máy nhằm giảm thiểu tiêu hao năng lượng cho tổ chức.

**GRI 303: NƯỚC**

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước là nguồn tài nguyên thiết yếu đối với cuộc sống, đảm bảo an ninh kinh tế - xã hội của Quốc gia</li> <li>- Nhiều ngành nghề kinh tế phụ thuộc và có tác động đến nguồn nước như: Nông nghiệp, Giao thông đường thủy, Thủy điện...</li> <li>- Nước là nguồn tài nguyên hữu hạn, cần cho sự sống nhưng lại dễ bị tổn thương. Chính vì vậy, việc đảm bảo khai thác, sử dụng hợp lý, hạn chế tác động và rủi ro ảnh hưởng đến môi trường nước là một trong những đòi hỏi tất yếu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc quản lý và vận hành các NMTĐ có thể sẽ gây ra những tác động nhất định đến chế độ thủy văn và hệ sinh thái, hoạt động kinh tế - xã hội</li> <li>- Công ty đang kiểm soát tốt các vấn đề quản lý nguồn nước thông qua:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện báo cáo giám sát chất lượng nước 4 lần/năm</li> <li>+ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất cho các NM ĐMT và thực hiện báo cáo hàng năm</li> <li>+ Lắp đặt trạm quan trắc khí tượng thủy văn</li> <li>+ Chủ động quản lý, duy trì dòng chảy tối thiểu.</li> </ul> </li> </ul>

**GRI 303-1: LƯỢNG NƯỚC ĐẦU VÀO THEO NGUỒN**

- **Đối với các NMTĐ:** tận dụng thế năng tại các sông, suối để sản xuất điện do đó nguồn nước hầu như không bị tác động về chất lượng khi tham gia vào quá trình sản xuất điện. Hàng năm, GHC đều thực hiện giám sát chất lượng nước định kỳ đảm bảo chất lượng nguồn nước. Trong năm 2020, Công ty không có bất kỳ sự cố, vi phạm nào liên quan đến việc ảnh hưởng chất lượng nguồn nước.
- **Đối với các NM ĐMT:** Nguồn nước sử dụng chủ yếu là nước ngầm nhằm phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và vệ sinh các tấm pin. Tất cả nhà máy đều có giấy phép khai thác nước ngầm. NM ĐMT được bố trí xây dựng hồ điều hòa, kết nối với hệ thống cống dẫn nước mưa để thu gom và dự trữ nguồn nước cho các hoạt động của nhà máy.

**GRI 303-2: NHỮNG NGUỒN NƯỚC CHỊU ẢNH HƯỞNG ĐÁNG KỂ BỞI LƯỢNG NƯỚC ĐẦU VÀO**

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong giấy phép nước mặt
- Nước chạy máy của các NMTĐ đều được trả về hạ lưu sau nhà máy;
- Tuân thủ duy trì xả dòng chảy tối thiểu sau đập nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của lưu vực.
- Đầu tư lắp đặt trạm quan trắc khí tượng thủy văn tại các NMTĐ để điều tiết lưu lượng cho hoạt động vận hành phát điện, duy trì ổn định sản lượng nhưng vẫn đảm bảo nhu cầu nước tưới tiêu cho hoạt động canh tác của người dân.

**GRI 304 - ĐA DẠNG SINH HỌC**

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo tồn đa dạng sinh học hiện đang là vấn đề cấp thiết đối với Quốc gia trong bối cảnh cân bằng giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế</li> <li>- GHC chú trọng đến việc bảo vệ đa dạng sinh học trong từng bước phát triển dự án, đảm bảo hài hòa giữa 3 yếu tố Tăng trưởng kinh tế bền vững - Bảo vệ hệ sinh thái - Gắn kết xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GHC thực hiện đánh giá đa dạng sinh học thông qua công cụ IBAT (Integrated Biodiversity Assessment Tool) và tiêu chuẩn IFC.</li> <li>- Công cụ này hỗ trợ giảm ảnh hưởng đến các khu bảo tồn và những loài có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng, nhằm đảm bảo các khía cạnh môi trường, xã hội và đa dạng sinh học được cân nhắc trong quá trình ra quyết định đầu tư.</li> </ul>

**GRI 304-3: CÁC MÔI TRƯỜNG SỐNG ĐƯỢC BẢO TỒN VÀ PHỤC HỒI**

Tại GHC, 100% các dự án triển khai đều được đánh giá đa dạng sinh học nhằm tránh tác động đến môi trường sống. Trong năm, Công ty đã chi 3,8 tỷ đồng cho phí dịch vụ môi trường rừng của các NMTĐ.

**GRI 305 - PHÁT THẢI**

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biến đổi khí hậu đang diễn ra mạnh mẽ</li> <li>- Theo kết quả kiểm kê Quốc gia về khí nhà kính mới nhất vào năm 2014 của Cục Biến đổi khí hậu, Năng lượng là lĩnh vực phát thải lớn nhất</li> <li>- GHC kiên định trong việc trở thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực NLTT góp phần giảm phát thải nhà kính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GHC thực hiện nguyên tắc áp dụng nguyên tắc 3R (Reduce, Reused, Recycle) trong quản lý chất thải; thứ tự ưu tiên là Giảm thiểu, Tái sử dụng và Tái chế</li> <li>- Các chất thải đặc biệt là chất thải nguy hại được quản lý, giảm thiểu phát sinh và được tiêu hủy đúng quy định.</li> </ul>

**GRI 306 - NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI**

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ môi trường hướng đến mục tiêu Phát triển bền vững đang nhận được sự quan tâm lớn của toàn xã hội và sự quản lý chặt chẽ về mặt Pháp luật</li> <li>- Lượng nước thải và rác thải sinh hoạt phát sinh hàng năm của GHC không đáng kể</li> <li>- GHC ý thức trách nhiệm đối với công tác bảo vệ môi trường, tuân thủ, đáp ứng những tiêu chuẩn trong nước và hướng đến các chuẩn mực quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với nước thải: Hệ thống vận hành xử lý Nước thải đạt theo yêu cầu Pháp luật hiện hành theo QCVN 40:2011/BTNMT</li> <li>- Đối với chất thải: Công ty Quản trị vấn đề Chất thải theo Nghị định 38/2015/BTNMT về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư 36/2015/BTNMT về quản lý Chất thải nguy hại; đảm bảo Chất thải khi đưa vào Môi trường phải đạt quy chuẩn đã cam kết.</li> </ul>

**GRI 306-1: TỔNG LƯỢNG NƯỚC THẢI THEO CHẤT LƯỢNG VÀ ĐỊA ĐIỂM THẢI**

Đối với lĩnh vực sản xuất ĐMT, lượng nước thải phát sinh rất ít, chủ yếu đến từ nước thải sinh hoạt của CBNV vận hành nhà máy. Theo quy định đối với lưu lượng nước thải dưới 5 m<sup>3</sup>/ngày đêm thì phương án xử lý được áp dụng phổ biến hiện nay là qua bể tự hoại trước khi thoát ra môi trường

**GRI 306-2: TỔNG LƯỢNG CHẤT THẢI THEO LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ**

- **Chất thải sinh hoạt:** thực hiện bố trí các khu vực lưu trữ rác theo quy định hiện hành và định kỳ xử lý bằng phương pháp thiêu đốt tại các điểm xa khu dân cư, nguồn nước nhằm tránh gây ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh
- **Chất thải nguy hại:** Về chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình làm việc như dầu thủy lực Tuabin, các thùng phuy đựng dầu, ắc quy hư... đều được thu gom, phân loại và dán nhãn, sau đó lưu chứa tại kho chất thải nguy hại của mỗi nhà máy. Mỗi năm Công ty đều hợp đồng với đơn vị bên ngoài đủ năng lực để thu gom số chất thải nguy hại này đem đi xử lý.



# 04

## KỸ THUẬT

Nội lực mạnh mẽ – Cam kết bền vững	77
Năng lực Ban Giám đốc	78
Thông tin đầu tư – Giá trị thúc đẩy	80
Lợi thế cạnh tranh – Khai thác và vận hành	81
Cơ cấu cổ đông – Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	88
Nghiên cứu và phát triển – Xu hướng công nghệ	89
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020	92
Kiểm toán nội bộ – Cam kết minh bạch	129

# NỘI LỰC MẠNH MẼ, CAM KẾT BỀN VỮNG

## NỘI LỰC MẠNH MẼ

Thành lập năm 2008 với 2 cổ đông chính là Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC) và Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực miền Trung - CPC), Do đó GHC thừa hưởng được rất nhiều nội lực từ GEC và CPC về: nhân sự, điều kiện ưu đãi, kinh nghiệm vận hành phát triển năng lượng, tài chính, thị trường phát triển dự án ... Đến thời điểm hiện tại GHC đang vận hành: Thủy điện: 28,2 MW; điện mặt trời nổi lưới: 49MWp, điện mặt trời áp mái: 2,6 MWp. Với đội ngũ nhân sự vận hành được đào tạo và có kinh nghiệm lâu năm trong nghề, Công tác hoạt động sản xuất các nhà máy được đảm bảo.

## CAM KẾT BỀN VỮNG

Với tôn chỉ "Cảm cộng đồng - Cùng trách nhiệm" GHC luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và cam kết



# NĂNG LỰC BAN GIÁM ĐỐC

## ÔNG NGÔ TRƯỜNG THÀNH - GIÁM ĐỐC

### Thông tin cá nhân:

- ✓ Nam, 38 tuổi, Việt Nam
- ✓ Thời điểm được bổ nhiệm Giám đốc : Tháng 8/2020
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại GHC: 100.000 cổ phần - 0,31% VDL

### Trình độ chuyên môn:

- ✓ Kỹ sư Điện khí hóa - Trường Đại học sư phạm kỹ thuật TP.HCM

### Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- ✓ Không

### Quá trình công tác :

- ✓ Từ 2009 – 2010 : Chỉ huy trưởng công trường - Công ty System Electric Việt Nam
- ✓ Từ 2010 – 2013 : Tổ trưởng tổ điện phòng thiết kế - Tổng Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí PTSC
- ✓ Từ 2013 – 2014 : Trưởng nhóm thi công điện tàu FPSO - Công ty AP Singapore
- ✓ Từ 2014 – 2018 : Trưởng phòng thiết kế NM nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 - Tổng Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí PTSC
- ✓ Từ 2018 – 7/2020 : Phó ban điện mặt trời, Trợ lý PTGD, GD nhà máy ĐMT TTC Đức Huệ 1 - Công ty cổ phần điện Gia Lai
- ✓ Từ tháng 8/2020 – nay : Giám đốc - Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai

### Thành tựu nổi bật :

- ✓ Trước khi tham gia vào điều hành Công ty GHC, Ông đã có nhiều năm công tác tại các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực điện, dầu khí ... Ông đại diện tiêu biểu cho thế hệ Ban lãnh đạo trẻ, đầy nhiệt huyết và mang tinh thần sẵn sàng đổi mới để hội nhập. Trên cương vị điều hành ông đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng một bức tranh tài chính khỏe mạnh nhằm sẵn sàng cho lộ trình tham gia vào thị trường quốc tế.

## **BÀ CHÂU TIỂU PHỤNG – PHÓ GIÁM ĐỐC**

### **Thông tin cá nhân:**

- ✓ Nữ, 31 tuổi, Việt Nam
- ✓ Thời điểm được bổ nhiệm Phó Giám đốc : Tháng 3/2020
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 90.000 cp - 0,28% VDL

### **Trình độ chuyên môn :**

- ✓ Thạc sĩ – Đại học Tôn Đức Thắng – TP.HCM

### **Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:**

- ✓ Giám đốc Hành chính quản trị - Công ty CP Điện Gia Lai

### **Quá trình công tác:**

- ✓ Từ 2013-2019: Phó giám đốc Hỗ trợ - Công ty CP đầu tư Thành Thành Công
- ✓ Từ 2019 – nay : Giám đốc Hành chính quản trị - Công ty CP Điện Gia Lai
- ✓ Từ tháng 3/2020 –nay : Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai

## **ÔNG NGUYỄN TIẾN BẰNG – KẾ TOÁN TRƯỞNG**

### **Thông tin cá nhân:**

- ✓ Nam, 34 tuổi, Việt Nam
- ✓ Thời điểm được bổ nhiệm Kế toán trưởng : Tháng 8/2019
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 15.000 cp - 0,05% VDL

### **Trình độ chuyên môn :**

- ✓ Cử nhân kế toán – Trường Đại học kinh tế Đà Nẵng

### **Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:**

- ✓ Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Xây lắp và Cơ điện Gia Lai

### **Quá trình công tác:**

- ✓ Từ 09/2008 đến 05/2014 : Kế toán : Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai
- ✓ Từ 05/2017 đến 10/2016 : Chuyên viên KTQT - Công ty CP Điện Gia Lai
- ✓ Từ 05/2014 đến 10/2015 : Kế toán trưởng : Công ty TNHH GKC
- ✓ Từ 11/2016 đến nay : Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Xây lắp và Cơ điện Gia Lai
- ✓ Từ tháng 8/2019 –nay : Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai



# THÔNG TIN ĐẦU TƯ - GIÁ TRỊ THỨC ĐẨY

**TẦM NHÌN:** Trở thành Công ty năng lượng tái tạo kiểu mẫu tại Việt Nam

**SỨ MỆNH:** Phát triển đa dạng các loại hình năng lượng trên cơ sở phát triển bền vững, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, tiệm cận các chuẩn mực quốc tế. Khẳng định thương hiệu năng lượng Việt

Trải qua 20 năm phát triển, GHC đã không ngừng mở rộng quy mô về mọi mặt:

## Quy mô vốn

- Năm 2002, VDL 6 tỷ đồng
- Năm 2019, tăng VDL lên 100 tỷ đồng
- Năm 2014, tăng VDL lên 205 tỷ đồng
- Năm 2020, tăng VDL lên 317,75 tỷ đồng

## Lĩnh vực hoạt động

- Thủy điện
- Điện mặt trời
- Điện gió

## Địa bàn hoạt động

- Gia Lai - Bình Thuận
- Hậu Giang - Sóc Trăng
- Tiền Giang

## Công suất phát điện

- Nhà máy thủy điện TTC H'Chan: Công suất: 12 MW
- Nhà máy thủy điện TTC H'Mun: Công suất: 16,2 MW
- Nhà máy Điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2: Công suất: 49 MWp
- Trang trại điện mặt trời mái nhà kết hợp nông nghiệp Hậu Giang 3, Bàu Cạn 2, Đại Ân 3: Công suất: 2.6 Mwp

## Dự án góp vốn triển khai

- Dự án nhà máy điện gió laBang 1: Công suất: 50 MW
- Dự án nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 : Công suất: 50 MW

# LỢI THẾ CẠNH TRANH - KHAI THÁC VÀ VẬN HÀNH

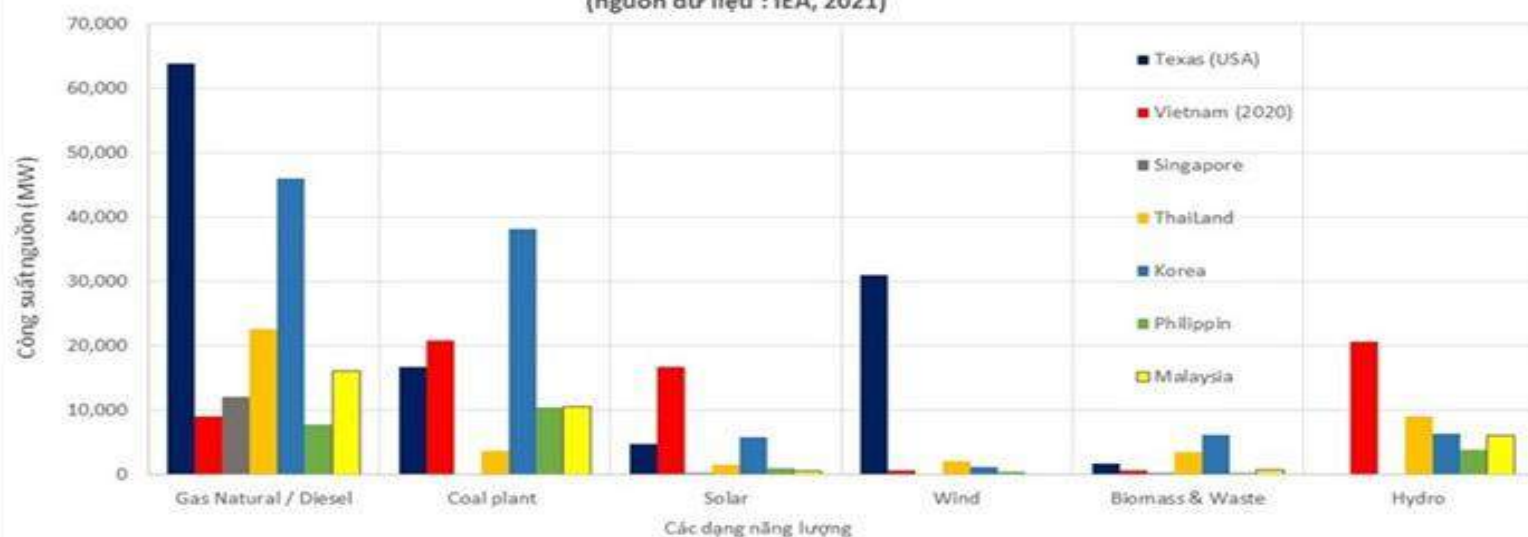
## ĐỊNH VỊ GHC TRÊN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN VIỆT NAM VÀ QUỐC TẾ

**Năm 2020, Ngành Điện thế giới tiếp tục chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực Năng lượng tái tạo.**

Theo báo cáo của nhóm chuyên gia về năng lượng Ember (Anh) công bố ngày 13/8, tỷ lệ điện gió và Mặt trời trong tổng sản lượng điện toàn cầu từ tháng 1-6/2020 cao hơn gấp 2 lần so với mức 4,6% của năm 2015 – thời điểm các nước ký kết Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu. Sản lượng điện gió và Mặt trời tăng 14% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi sản lượng nhiệt điện giảm 8,3%.

Báo cáo cơ cấu nguồn điện các nước trên thế giới năm 2021 của IEA cho thấy sự dịch chuyển cơ cấu năng lượng sang dạng năng lượng sạch với tỷ lệ thận trọng và bền vững, phân hoá rõ rệt.

Đánh giá cơ cấu nguồn điện giữa Việt Nam và các quốc gia  
(nguồn dữ liệu : IEA, 2021)



Tại Singapore: cơ cấu nguồn điện tập trung phát triển điện khí (95%), gần đây chỉ mới lắp đặt 350 MW điện mặt trời, 260 MW điện sinh khối/ điện rác và một số còn lại nhập điện từ Malaysia. Ngoài ra, điện mặt trời trên mái nhà phát triển phân tán, tự tiêu dùng đang tăng trưởng nhanh.

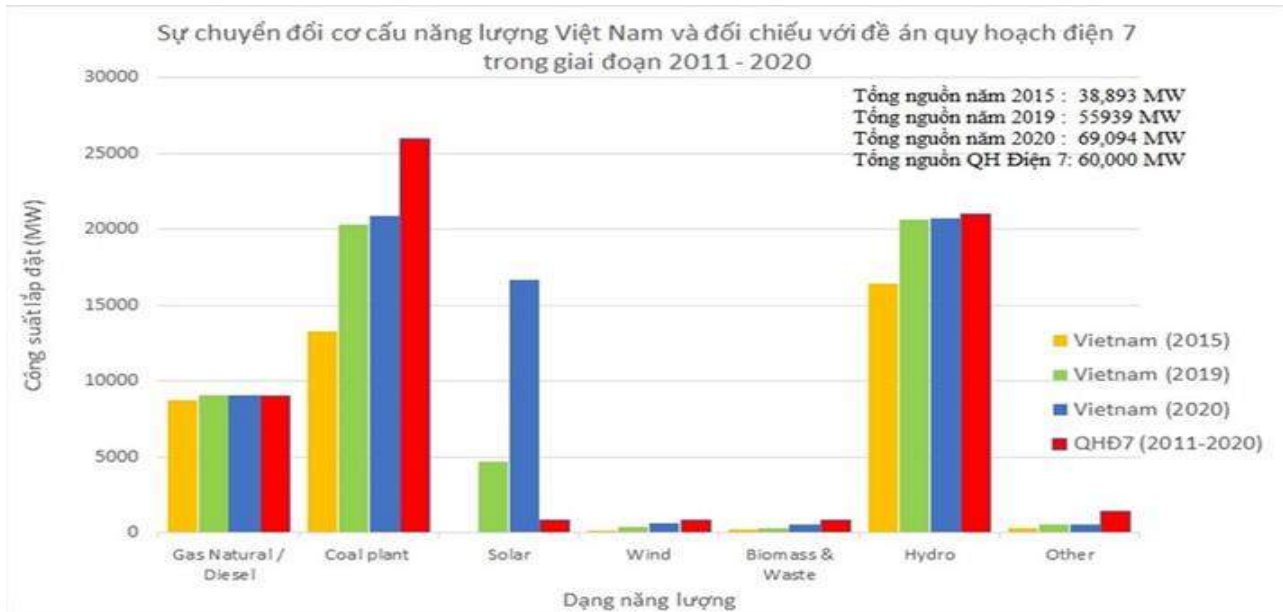
Tại Thái Lan: tổng công suất nguồn điện theo Bộ Năng lượng Thái Lan là 46,500 MW, trong đó điện khí chiếm 50%, thủy điện 20%, điện sinh khối 7.7 %, điện gió 8%, điện mặt trời 7%, còn lại là nhập khẩu và các dạng năng lượng khác.

Tại Hàn Quốc: tổng cơ cấu nguồn điện vào khoảng 127,000 MW, phát triển phong phú và đa dạng loại năng lượng, bao gồm điện khí (36%), nhiệt điện than (30%) và hạt nhân (20%) chiếm tỷ trọng lớn. Tỷ lệ 14% còn lại là các dạng năng lượng tái tạo khác, trong đó có sinh khối (4,8%) và điện mặt trời (4,6%), điện gió chỉ mới lắp đặt khoảng 1,200

MW (4.6%). Hàn Quốc đang có lộ trình chuyển đổi tăng tỷ trọng năng lượng sạch lên, đặc biệt giảm nguồn nhiệt điện than và điện hạt nhân.

**Trong cơ cấu nguồn điện của Việt Nam hiện nay có sự tăng trưởng rất nhanh, phát triển phong phú, đa dạng các nguồn năng lượng**

So sánh sự tăng trưởng nguồn năng lượng tái tạo với các quốc gia, sự chuyển đổi năng tái tạo (điện mặt trời, điện gió) ở Việt Nam là cao nhất trong thời gian rất ngắn (2019 – 2020), hiện chiếm 26% tổng công suất nguồn điện, đặc biệt là nguồn điện mặt trời cao gấp 19,64 lần so với dự kiến trong QHĐ VII-ĐC



Tính toán của Bộ Công Thương, Việt Nam sẽ thiếu khoảng 6,6 tỷ kWh điện vào năm 2021; 11,8 tỷ kWh vào năm 2022 và đỉnh điểm trên 13 tỷ kWh vào năm 2023. Theo Quy hoạch điện VIII, Dự kiến, trong giai đoạn đến năm 2030, tổng công suất sẽ đạt khoảng 138.000 MW và đến năm 2045 đạt khoảng 275.000 MW. Như vậy, mỗi năm cần đưa vào 7.000 – 8.000 MW công suất các nguồn điện mới với vốn đầu tư mỗi năm khoảng 13-15 tỷ USD. Đây là nhu cầu rất lớn, rất cần sự tham gia của các nhà đầu tư tư nhân trong và ngoài nước.

Xác định quan điểm "khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng", Chính phủ đang đẩy mạnh, kiện toàn mô hình thị trường điện cạnh tranh.

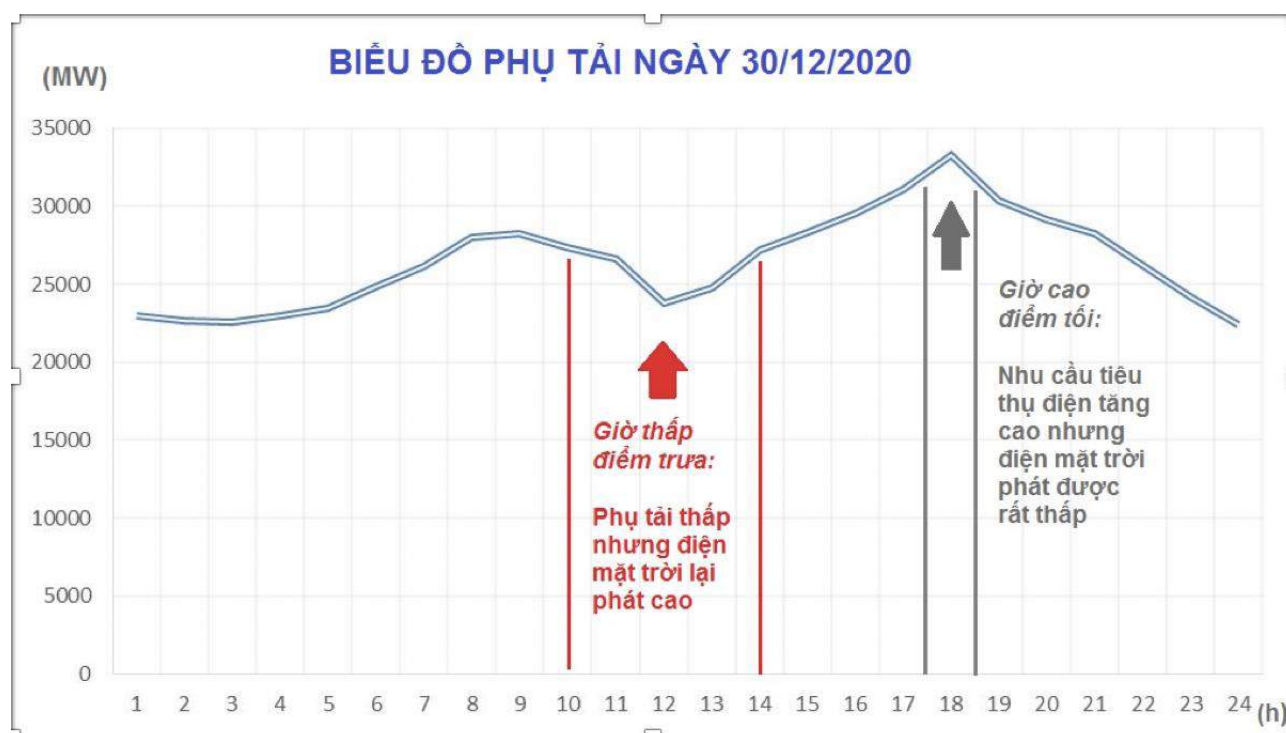
**Lộ trình phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh**



Theo EVN, năm 2012 mới chỉ có 32 nhà máy với tổng công suất 9.200 MW tham gia thị trường phát điện cạnh tranh thì đến cuối năm 2020 đã có 100 nhà máy điện trực tiếp tham gia cạnh tranh trên thị trường với tổng công suất 27.526 MW

### Thị trường điện Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập

Cuộc chạy đua để hưởng cơ chế giá FIT (có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2020 theo Quyết định 13 của Thủ tướng Chính phủ), đã có một sự bùng nổ nhà máy điện mặt trời. Việc phát triển quá nhanh này đã đẩy công tác vận hành hệ thống điện quốc gia gặp khó khăn, đặc biệt là công tác điều độ điện do chênh lệch giữa phụ tải cao điểm và thấp điểm trong ngày rất lớn; phụ tải cao điểm buổi chiều có công suất lớn nhưng không còn điện mặt trời hỗ trợ.



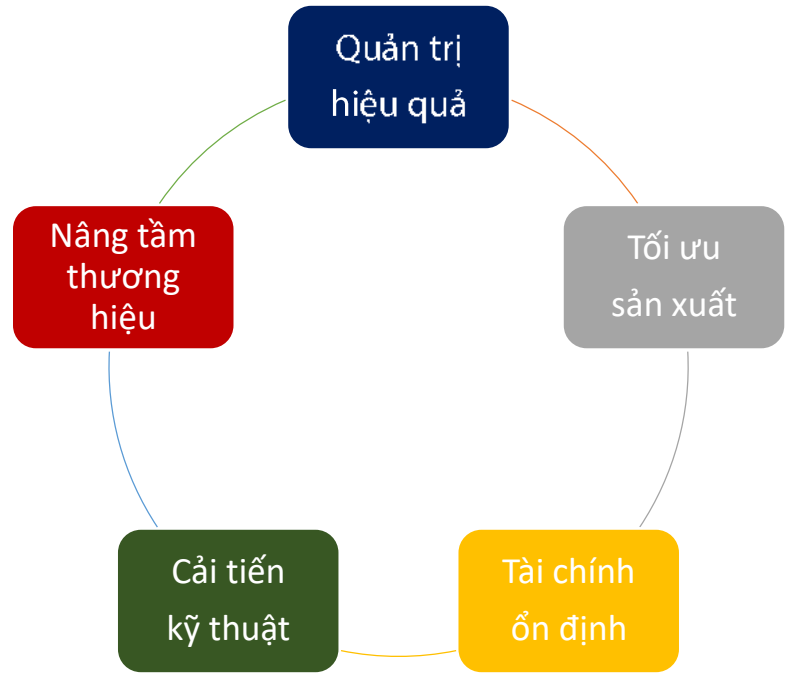
Đánh giá Vấn đề dư cung điện tái tạo mang tính thời điểm và cục bộ, Chính phủ đã có nhiều chính sách để giải toả quá tải đầu nối, bao gồm các nội dung trọng tâm sau:

- ✚ Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình lưới điện trọng điểm.
- ✚ Khuyến khích tư nhân đầu tư lưới truyền tải điện
- ✚ Chuyển đổi cơ cấu nguồn điện hợp lý và bền vững thông qua các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư
- ✚ Dịch chuyển giờ phát điện cao điểm các nhà máy thủy điện nhỏ, từ khung thời gian 9h30 - 11h30 sang khung thời gian 6h00 - 8h00 trong các ngày từ thứ 2 đến thứ 7 để phù hợp nhu cầu phụ tải của hệ thống điện tại từng khu vực, có xét đến các phụ tải đã tự dùng điện mặt trời trên mái nhà
- ✚ Hoàn thiện cơ chế, áp dụng thí điểm đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư phát triển ĐMT.
- ✚ nỗ lực chuyển đổi số trong ngành điện.

## LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA GHC

GHC là Công ty Con của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC), do đó cộng hưởng lợi ích từ Chuỗi giá trị của GEC mang lại. GEC đang vận hành Chuỗi Giá trị khép kín trong Mảng Năng lượng tái tạo từ khâu Phát triển Dự án và M&A, Pháp lý, Thiết kế và Thi công Xây dựng đến Vận hành Nhà máy Điện bao gồm Dịch vụ mảng Năng lượng tái tạo và Kinh doanh thương mại.

Với sự tiếp sức của GEC, GHC bền vững phát triển, từ một doanh nghiệp thuần túy kinh doanh thủy điện, GHC đang mở rộng quy mô SXKD điện năng trên cơ sở khai thác tối đa Chuỗi giá trị Năng lượng GEC Group trong hoạt động phát triển NLTT GHC bao gồm Thủy điện, ĐMT nổi lưới, ĐMT Áp mái và Điện Gió.



**Chuỗi giá trị hoạt động GHC**

Với thế mạnh 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực NLTT, GHC đang từng ngày chứng minh hiệu quả hoạt động so với các công ty cùng Ngành, xứng đáng là đơn vị hạt nhân của GEC Group. GHC không ngừng cải tiến, tối ưu hoá hoạt động SXKD, ứng dụng công nghệ số vào công tác quản trị, điều hành, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo cố tức ổn định cho cổ đông, tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế đồng thời tăng cường gắn kết với xã hội, trách nhiệm với cộng đồng. Có thể nói thương hiệu và uy tín của GHC ngày một gia tăng, hoàn thiện chuỗi giá trị hoạt động, phát triển lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực Năng lượng.

### QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH HIỆU QUẢ

- Những thành tựu GHC đạt được đến thời điểm này phần lớn đến từ những quyết sách và định hướng đúng đắn của HĐQT cũng như từ sự chỉ đạo linh hoạt, bám sát tình hình thực tế của BDH
- HĐQT và BDH gồm những Thành viên giàu kinh nghiệm trong công tác Quản trị và Điều hành, có chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực từ Năng lượng, Kinh tế, Tài chính, Kế toán... hoạch định lộ trình chiến lược hợp lý, triển khai nhanh chóng để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng dài hạn

### TỐI ƯU SẢN XUẤT

#### Vận hành nhà máy

Tính đến cuối năm 2020, GHC đã và đang đưa vào quản lý vận hành 02 NMTĐ với tổng công suất 28,2 MW, 1 NM ĐMT với tổng công suất là 49 MWp và 03 dự án Rooftop 2,6 MWp.

#### Hệ thống Nhà máy Thủy điện

Đóng vai trò là một trong những hoạt động cốt lõi, công tác vận hành các NMTĐ luôn được chú trọng với việc điều tiết nguồn nước tối ưu cũng như đảm bảo hiệu quả phát điện. Trong năm 2020, do sự tác động mạnh của hiện

tượng El Nino nên lưu lượng nước chảy máy cho các NMTĐ chỉ đạt 818 triệu m<sup>3</sup>, tuy tăng hơn 19% so với năm 2019 nhưng lượng nước vẫn còn thấp hơn mức trung bình các năm gần đây, đây cũng là nguyên nhân chính khiến cho Sản lượng và DT Thủy điện GHC chỉ đạt 94% và 89% kế hoạch.

### Hệ thống Nhà máy Điện Mặt trời

Với kinh nghiệm đầu tư và vận hành NM ĐMT Hàm Phú 2 49 MWp, tại Bình Thuận, năm 2020 GHC đã tiếp tục phát triển lĩnh vực ĐMT với việc đầu tư thêm

03 dự án Rooftop với tổng công suất 2,6 MWp trên nhiều địa bàn: Gia Lai, Hậu Giang, Sóc Trăng, thời gian đóng điện trước 31/12/2020 để được hưởng với mức giá FIT2 là 8,38 cents/kWh.

Cơ cấu DT GHC trong những năm gần đây đã dịch chuyển hiệu quả theo hướng đa dạng hóa các loại hình NLTT với sự phát triển mạnh mẽ của ĐMT. GHC giảm sự phụ thuộc gần như 85% vào Thủy điện trong năm 2018 thành tăng tỷ trọng DT ĐMT lên 48% năm 2019 và 55% năm 2020.

### Góp vốn đầu tư phát triển Dự án Điện gió:

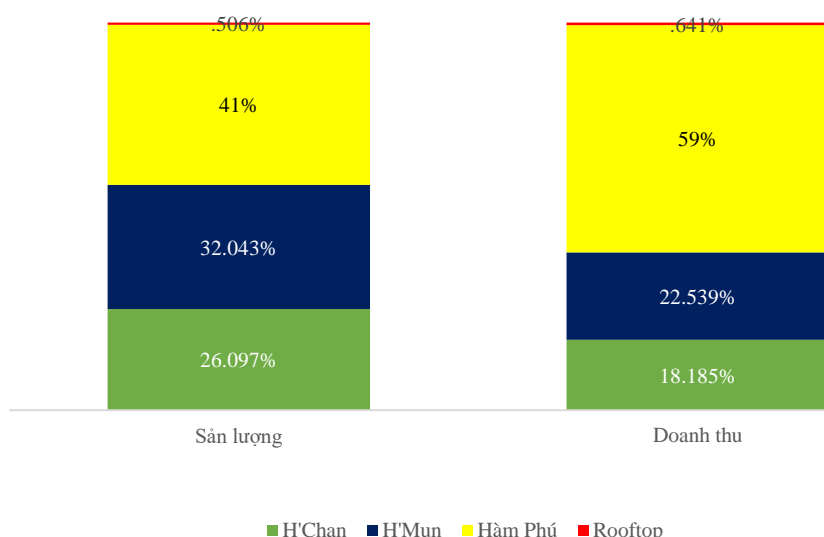
Thực hiện chiến lược phát triển đa dạng danh mục các loại hình NLTT, năm 2020, GHC chính thức mở rộng danh mục đầu tư sang lĩnh vực Điện Gió: góp vốn vào 2 dự án Điện gió là Labang và Tiến Giang có tổng công suất 100 MWp. Hiện tại, cả 2 dự án đang được triển khai xây dựng với tổng mức đầu tư dự kiến 4.032 tỷ đồng. Dự án dự kiến vận hành trước tháng 11/2021 để hưởng giá bán điện ưu đãi ngoài khơi 9,8 cents/kWh, tương đương 2.223 VND/kWh, điều chỉnh theo tỷ giá trung tâm. Đây cũng là giá bán điện tốt nhất trên thị trường hiện nay dành cho tất cả các loại hình NLTT.

## NĂNG LỰC TÀI CHÍNH ỔN ĐỊNH

### Đánh giá về các loại chi phí

- Giá vốn hàng bán ghi nhận 124 tỷ đồng với mức tăng của giá vốn vào khoảng 120%, thấp hơn mức tăng của DTT là 121% và tỷ trọng Giá vốn/DTT vẫn giảm nhẹ 0,4% so với cùng kỳ.
- Chi phí QLDN ghi nhận 7,6 tỷ đồng, hoàn thành tốt so với kế hoạch là 92% và tỷ trọng chi phí QLDN/DTT khoảng 2,6% đã giảm đáng kể so với cùng kỳ là 3,5%.
- Chi phí Tài chính tăng đáng kể do chi phí lãi vay gói vốn vay dài hạn để phục vụ các dự án ĐMT kịp hoạt động trước thời điểm quan trọng 30/6/2019.

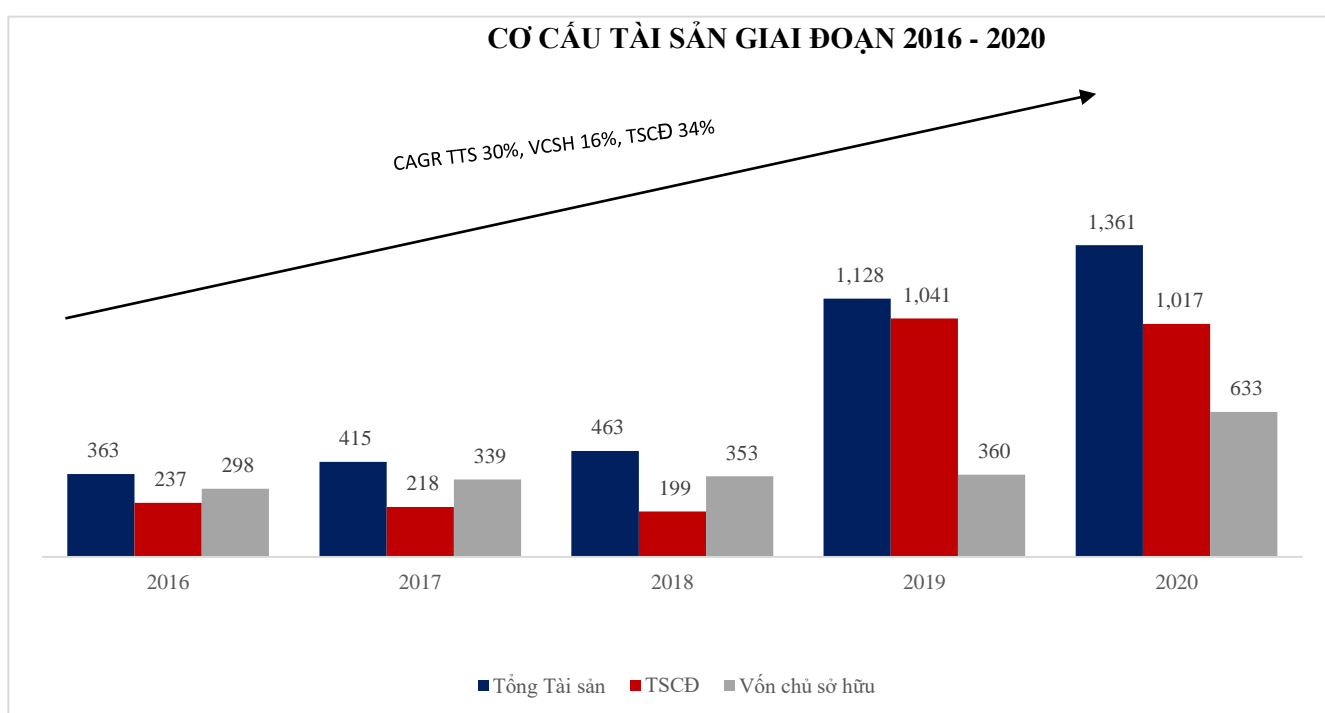
TỶ TRỌNG ĐÓNG GÓP CỦA THỦY ĐIỆN VÀ ĐIỆN MẶT TRỜI VÀO CƠ CẤU SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU NĂM 2020



- Mặc dù Chi phí Tài chính/DTT tăng nhưng tỷ trọng Chi phí Giá vốn/DTT và Chi phí QLDN/DTT vẫn đang được kiểm soát tốt nên đảm bảo hiệu quả HĐKD, dẫn đến LNTT năm 2020 đạt gần 105 tỷ đồng, vượt 2,1% so với kế hoạch và tăng 3,7% cùng kỳ.

### Đánh giá về tình hình tài chính

- TTS của GHC tăng thêm 21% đạt 1.360 tỷ đồng, trong đó Tài sản cố định đạt gần 1.017 tỷ đồng.
- Việc hoàn tất công tác phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và ESOP cho người lao động đã đưa VCSH đạt gần 663 tỷ đồng, tăng 76% so với cuối năm 2019.
- Tỷ lệ tăng trưởng kép TTS, Tài sản cố định và VCSH trong giai đoạn 2016-2020 lần lượt đạt 30%, 34% và 16%.



- Công ty nhận được sự tín nhiệm cao từ các tổ chức tài chính thông qua việc chấp thuận tài trợ vốn đầu tư các dự án ĐMT bởi Ngân hàng Vietcombank, BIDV. Khoản vay từ các Ngân hàng là nguyên nhân chính làm tăng hệ số cơ cấu vốn, tuy nhiên vẫn nằm trong vòng kiểm soát.
  - ✓ Chỉ số Nợ vay/TTS là 0,5 lần và Nợ vay/VCSH là 1,08 lần nhưng vẫn đảm bảo khả năng Thanh toán hiện hành.
  - ✓ Thanh toán nhanh và Khả năng thanh toán lãi vay là 1,74 lần, 1,72 lần và 2,69 lần, duy trì ở mức an toàn.
  - ✓ Trong quá trình phát triển của GHC, Nợ vay có xu hướng giảm và chỉ tăng khi đầu tư mới các dự án Năng lượng, cùng với đó là sự tăng trưởng của VĐL tương ứng nhằm đảm bảo nguồn vốn đối ứng và cơ cấu tài chính tối ưu cho Công ty.

- Khả năng sinh lời của các dự án đầu tư hiệu quả. Trong 5 năm trở lại đây, Biên LN gộp của GHC luôn được duy trì ở mức cao, đạt trên 57%.

✓ Các dự án ĐMT đang vận hành của GHC sau khi quyết toán chi phí đều ghi nhận giảm so với dự toán ban đầu với tỷ lệ tiết kiệm từ 3-5% tùy dự án.

✓ Biên LN gộp 2 mảng Thủy điện và ĐMT vẫn được duy trì ở mức cao, tương ứng 55% và 60,5%, tính chung cả mảng Điện là khoảng 58%, duy trì khả năng sinh lời hấp dẫn. Mặc dù Biên LN ròng năm 2020 có giảm so với năm 2019 do ảnh hưởng của Chi phí Tài chính, tuy nhiên vẫn đạt khả quan 33%.

✓ Hoạt động kiểm soát chi phí đã giúp Công ty duy trì Biên EBITDA và Biên EBIT ở mức cao và ổn định qua các năm. Biên EBIT năm 2020 đạt 57% và Biên EBITDA đạt 78%, ghi nhận tăng trưởng 4% và 42% so với cùng kỳ.

✓ Sau khi đưa các NM ĐMT đi vào vận hành trong năm 2020, chỉ số ROAE đã có sự gia tăng đáng khích lệ, cụ thể ROE đạt 20%, giảm 7% so với cùng kỳ. Trong khi đó chỉ số ROA chỉ đạt hơn 8% do các NM mới được đưa vào vận hành chưa ghi nhận DT tròn năm trong khi nguyên giá Tài sản đã được ghi nhận đầy đủ.

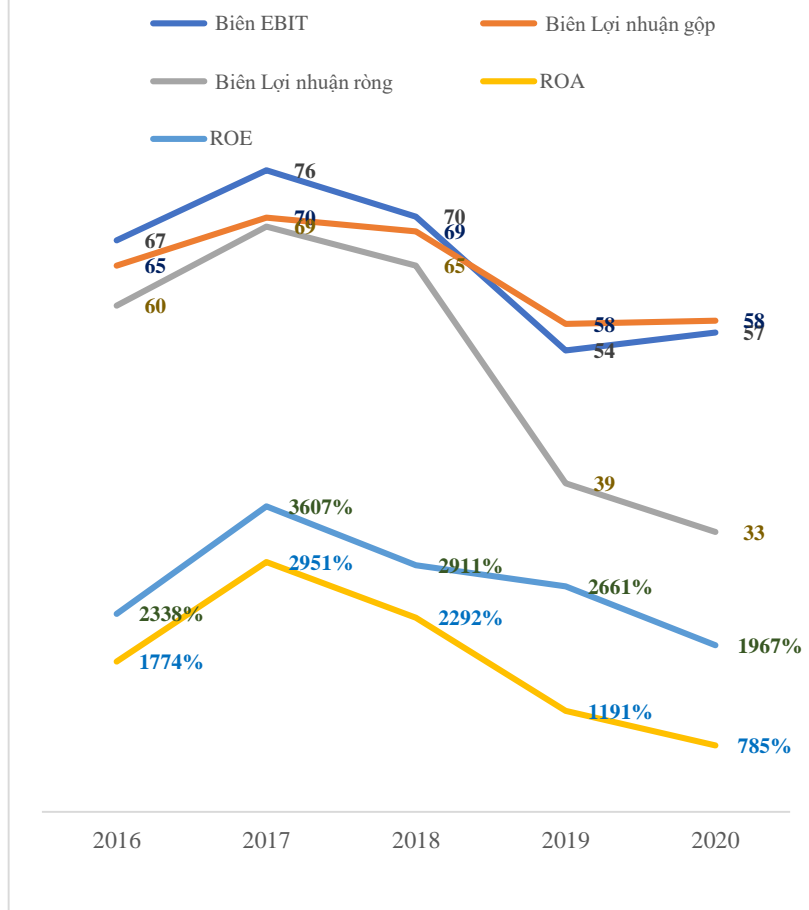
- Trong năm 2020, Vòng quay khoản phải thu ghi nhận mức 6,1 lần/năm nghĩa là số ngày phải thu chỉ còn 59 ngày, cao hơn so với mức 47 ngày của năm 2019 do đặc thù hợp đồng kinh doanh Điện có thời gian thu hồi công nợ nhanh.

- Các nhà máy GHC hoạt động bán Điện kết nối lưới điện Quốc gia, EVN là Khách hàng duy nhất đồng thời công tác thanh toán được quy định cụ thể về thời gian thu tiền trong hợp đồng bán Điện nên không phát sinh việc thanh toán chậm hoặc phải dự phòng cho các khoản phải thu này.

Trong năm, Công ty đã thanh toán các khoản phải trả cho người bán - đây là công nợ phải thanh toán cho các nhà thầu thi công các dự án ĐMT nên vòng quay các khoản phải trả là 7,48 lần/năm, tương đương 49 ngày, thấp hơn năm ngoái 60% cho thấy GHC luôn rất uy tín trong việc thanh toán công nợ đúng hạn.

- GHC mạnh dạn đầu tư hệ thống Công nghệ thông tin hiện đại từng bước hướng đến vận hành tự động tại các nhà máy NLTT với sự sát sao của đội ngũ có năng lực và hỗ trợ từ các chuyên gia nước ngoài

**CHỈ SỐ THỂ HIỆN KHẢ NĂNG SINH LỜI TỪ 2016-2020**





- Lắp đặt hoàn thiện hệ thống SCADA H'Chan: Tự động hóa hệ thống điều khiển từ xa nhà máy Thủy điện H'Chan, đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của Ngành điện đối với các nhà máy thủy điện.
- Ứng dụng công nghệ truyền dữ liệu không dây LORA tích hợp dữ liệu đám mây và HTTP trong việc xây dựng WebApp cho Trạm để tối ưu hiệu quả quản lý.
- Tuân thủ quy định Nhà nước liên quan tới Kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV: Triển khai lắp đặt trạm khí tượng thủy văn tại Nhà máy thủy điện H'Chan, H'Mun
- Đầu tư Robot lau pin cho nhà máy điện mặt trời TTC Hàm Phú 2: nhằm Tự động hóa công tác rửa pin nhà máy, giảm thiểu thời gian và nhân công của nhà máy khi thực hiện rửa pin.
- GHC thường xuyên tổ chức khóa đào tạo nghiệp vụ liên quan để cập nhật kiến thức từ tổng quan đến chuyên ngành, tạo niềm tin và sự gắn bó lâu dài giữa nhân viên và Công ty, cũng như phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng và vững vàng trong lĩnh vực NLTT.

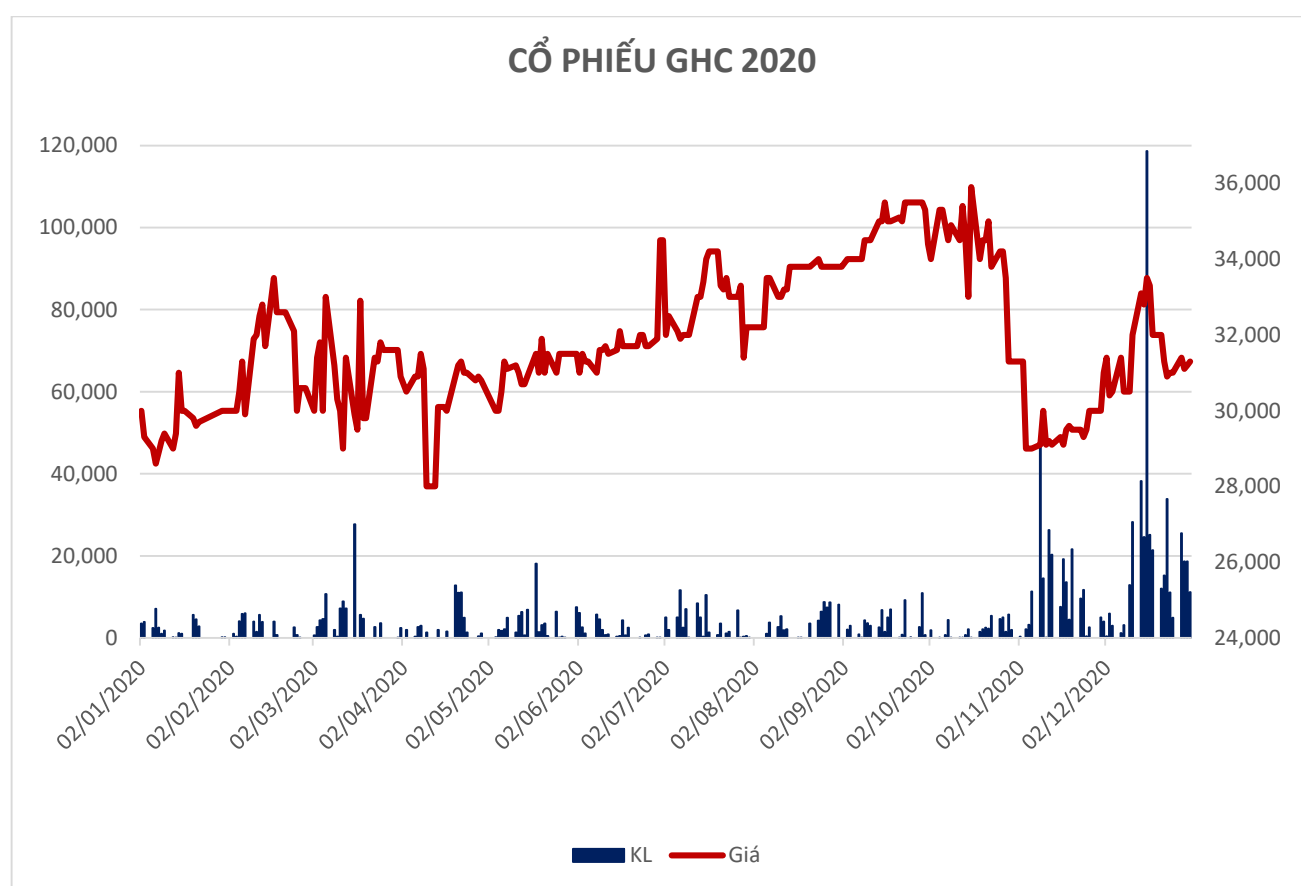
## **NÂNG TÂM THƯƠNG HIỆU**

- Đảm bảo mức cổ tức cho cổ đông kịp thời, ổn định. Trong năm 2020. Công ty đã thực hiện tạm ứng 27% cổ tức cho cổ đông. Trong đó: tạm ứng 5%/ VĐL cũ và 22%/VĐL mới.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định Pháp luật, đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác.
- Ngoài việc tập trung vào công tác sản xuất kinh doanh Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động phúc lợi xã hội, tài trợ từ thiện ... tại địa phương nâng cao tình thân thiết, gắn kết và tinh thần đóng góp cho cộng đồng địa phương .
- Trong năm 2020, Công ty đã nhiều lần nhận được bằng khen của Cơ quan chính quyền khen tặng:
  - ✓ Giấy khen của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Gia Lai ngày 20/6/2020 vv ***"Đơn vị đã có thành tích thực hiện tốt nghĩa vụ thuế Nhà nước năm 2019"***.
  - ✓ Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện Chư Sê ngày 15/07/2020 vv ***"Khen tặng Công ty CP Thủy điện Gia Lai có thành tích xuất sắc điển hình trong phong trào Thi đua yêu nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2015-2020"***
  - ✓ Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Thuận ngày 10/01/2021 vv ***"Khen tặng Công ty CP Thủy điện Gia Lai và Dự án ĐMT TTC Hàm Phú 2 vì đã có nhiều đóng góp trong lĩnh vực ngành Công thương, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bình Thuận năm 2020"***
  - ✓ Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Thuận ngày 23/09/2020 vv ***"Doanh nghiệp đã đóng góp Quỹ Khuyến học "Tiếp bước đến trường" tỉnh Bình Thuận năm 2020"***
  - ✓ Thư cảm ơn của Hội chữ thập đỏ Việt Nam cảm ơn Doanh nghiệp đã ***"Ủng hộ và đồng hành cùng Hội chữ thập đỏ Việt Nam trong chương trình hỗ trợ Nhà Chữ thập đỏ cho cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn đã từng tham gia trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Phía Bắc"***.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## Cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai

- 🚩 Mã chứng khoán: GHC
- 🚩 Giao dịch tại sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/04/2011
- 🚩 Kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper - PwC Việt Nam
- 🚩 Chính sách cổ tức: Tối thiểu 30% lợi nhuận sau thuế
- 🚩 Giá đóng cửa điều chỉnh trong năm tài chính 2020:  
Giao động từ 26.400 đồng/cổ phiếu đến 35.500 đồng/cổ phiếu



### Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ cổ đông:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ: 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, TP.Pleiku, Gia Lai

Điện thoại: 0269.2222170

Website: <http://ghc.vn/>

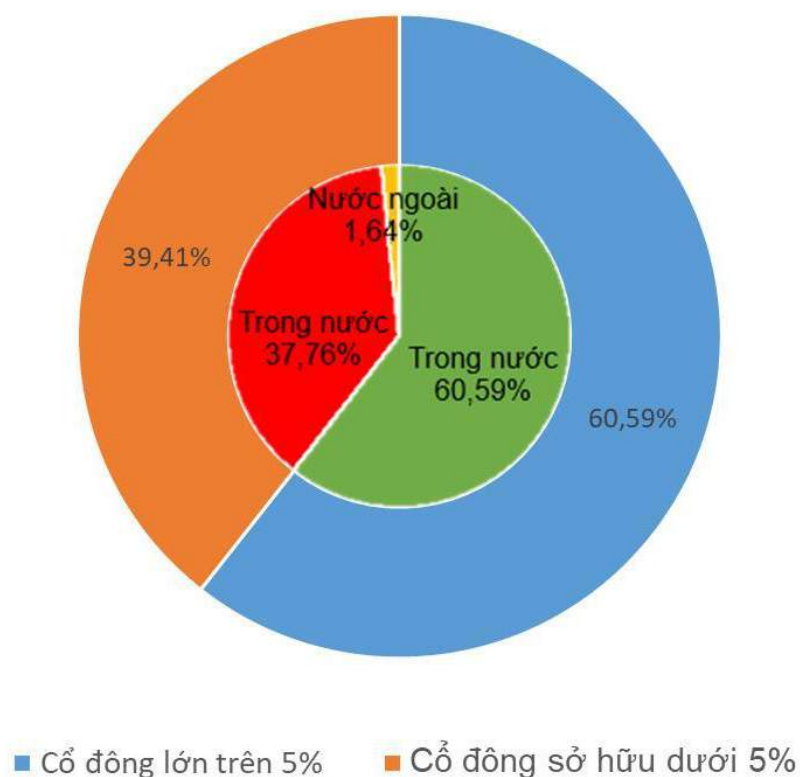
Trang quan hệ cổ đông: <http://ghc.vn/category/quan-he-co-dong/>

## Cổ phần và cơ cấu Cổ Đông

Thống kê danh sách Cổ Đông Tại ngày 31/12/2020, số lượng cổ phần của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ đăng ký : 317.750.000.000 đồng
- Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và đăng ký giao dịch : 31.775.000 cổ phiếu
- Loại cổ phần : Phổ thông
- Số lượng cổ phiếu quỹ : Không
- Loại phổ thông, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành : 31.775.000 cổ phiếu
- Giá trị vốn hóa trên thị trường : 1.000 tỷ đồng

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG GHC NGÀY 21/12/2020



### Các chỉ số chính:

- EPS: 3.037 đồng
- PE (9/3/2021): 10
- BV: 20.640 đồng
- PB: 1.5
- MC: 985 tỷ
- Liquidity: 7000 cp/phiên

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỞNG...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)	
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN</b>							
1	Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch HĐQT	0	0	350.000	1,1	Mua cổ phiếu phát hành esop từ ngày 12/11/2020
2	Hà Quốc Kiệt	Thành viên HĐQT	5.000		107.500	0,33	Mua cổ phiếu phát hành thêm + esop từ ngày 05/11/2020
3	Lê Thanh Vinh	Thành viên HĐQT	0	0	150.000	0,47	Mua cổ phiếu phát hành esop từ ngày 12/11/2020
4	Mai Văn Nhớ	Thành viên HĐQT độc lập kiêm UBKT	0	0	50.000	0,16	Mua cổ phiếu phát hành esop từ ngày 12/11/2020
<b>BAN GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN</b>							
1	Ngô Trường Thạnh	Giám đốc	0	0	<b>100.000</b>	<b>0,31</b>	Mua cổ phiếu phát hành esop từ ngày 12/11/2020
2	Châu Tiểu Phụng	Phó TGD	0	0	<b>90.000</b>	<b>0,28</b>	Mua cổ phiếu phát hành esop từ ngày 12/11/2020
<b>NGƯỜI NỘI BỘ KHÁC &amp; NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC</b>							
1	Nguyễn Tiến Bằng	Kế toán trưởng	0	0	<b>15.000</b>	<b>0,05</b>	Mua cổ phiếu phát hành esop từ ngày 12/11/2020
2	Phan Thanh Lạc	Người có liên quan đến người phụ trách CBTT	2.000	0,01	3.000	0,01	Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 05/11/2020
<b>CỔ ĐÔNG LỚN</b>							
1	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	CĐ lớn	11.919.364	58,14	19.253.788	60,59	Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 05/11/2020

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** Số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2002 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần nhất thứ 12 cấp ngày 18 tháng 12 năm 2020.

### Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch
Ông Hà Quốc Kiệt	Thành viên
Ông Hà Nguyên Hoàng (đến ngày 30 tháng 10 năm 2020)	Thành viên
Ông Lê Thanh Vinh (từ ngày 10 tháng 6 năm 2020)	Thành viên
Ông Mai Văn Nhớ	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Tuấn (đến ngày 7 tháng 6 năm 2020)	Thành viên

### Ủy ban Kiểm toán

Ông Mai Văn Nhớ	Trưởng ban
-----------------	------------

### Ban Giám đốc

Ông Ngô Trường Thạnh (từ ngày 1 tháng 8 năm 2020)	Giám đốc
Bà Châu Tiểu Phụng (từ ngày 3 tháng 3 năm 2020)	Phó Giám đốc
Ông Trịnh Vinh Thanh (đến ngày 1 tháng 8 năm 2020)	Giám đốc

### Người đại diện theo pháp luật

Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch
-------------------	----------

Số 114 Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

**Công ty kiểm toán** Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (“Công ty”) ủy quyền cho Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại

ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Ban Giám đốc của Công ty để phê duyệt và ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Thư Ủy quyền ngày 7 tháng 8 năm 2020.

## PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 44. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Ngô Trường Thanh  
Giám đốc

Tỉnh Gia Lai, nước CHXHCN Việt Nam

Ngày 12 tháng 3 năm 2021

# **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

## **GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2020, và được Ban Giám đốc Công ty phê chuẩn ngày 12 tháng 3 năm 2021. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 44.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
4216-2018-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

A blue handwritten signature of Võ Ngọc Huyền.

Võ Ngọc Huyền  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2610-2018-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM10129  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021



# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

## TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>172.312.442.883</b>	<b>85.473.886.081</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>68.672.209.565</b>	<b>13.602.420.765</b>
111	Tiền	3	12.772.209.565	7.702.420.765
112	Các khoản tương đương tiền		55.900.000.000	5.900.000.000
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>100.438.808.192</b>	<b>62.723.091.642</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	49.263.007.852	47.012.202.225
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	1.864.442.355	1.591.121.741
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	45.700.000.000	14.000.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	3.611.357.985	119.767.676
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>		<b>2.735.512.839</b>	<b>2.165.201.414</b>
141	Hàng tồn kho	8	2.735.512.839	2.165.201.414
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>465.912.287</b>	<b>6.983.172.260</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		465.912.287	295.445.045
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	13(b)	-	6.687.727.215
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.188.354.731.241</b>	<b>1.042.614.231.082</b>
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>1.016.640.058.657</b>	<b>1.040.762.707.881</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	996.896.367.466	1.020.344.528.814
222	Nguyên giá		1.326.132.323.900	1.276.957.514.296
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(329.235.956.434)	(256.612.985.482)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	19.743.691.191	20.418.179.067
228	Nguyên giá		21.141.871.369	21.141.871.369
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.398.180.178)	(723.692.302)
<b>240</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>47.633.620</b>	-
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	47.633.620	-
<b>250</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>170.000.000.000</b>	-
252	Đầu tư vào công ty liên kết	11	170.000.000.000	-
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.667.038.964</b>	<b>1.851.523.201</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn		1.667.038.964	1.851.523.201
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>1.360.667.174.124</b>	<b>1.128.088.117.163</b>

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>727.284.913.029</b>	<b>768.514.153.371</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>98.784.913.029</b>	<b>99.039.441.739</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	2.645.581.018	30.564.544.858
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13(a)	11.527.883.926	3.910.087.066
314	Phải trả người lao động		210.636.511	107.366.625
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	14	8.218.148.080	1.335.964.453
319	Phải trả ngắn hạn khác	15	4.695.784.063	4.100.559.424
320	Vay ngắn hạn	16(a)	52.603.436.656	43.680.000.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	18.883.442.775	15.340.919.313
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>628.500.000.000</b>	<b>669.474.711.632</b>
338	Vay dài hạn	16(b)	628.500.000.000	669.474.711.632
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>633.382.261.095</b>	<b>359.573.963.792</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>633.382.261.095</b>	<b>359.573.963.792</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	18, 19	317.750.000.000	205.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		317.750.000.000	205.000.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	19	211.208.070.000	52.499.670.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	19	72.419.646.025	72.419.646.025
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	19	32.004.545.070	29.654.647.767
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		19.404.647.767	23.441.667.000
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		12.599.897.303	6.212.980.767
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.360.667.174.124</b>	<b>1.128.088.117.163</b>



Nguyễn Tiến Bằng  
Kê toán trưởng/Người lập



Ngô Trường Thạnh  
Giám đốc  
Ngày 12 tháng 3 năm 2021

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	Doanh thu bán hàng	295.525.321.279	244.238.178.483
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>10</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)</b>	<b>295.525.321.279</b>	<b>244.238.178.483</b>
11	Giá vốn hàng bán	124.186.470.464	103.519.381.157
<b>20</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng (20 = 10 - 11)</b>	<b>171.338.850.815</b>	<b>140.718.797.326</b>
21	Doanh thu hoạt động tài chính	3.698.271.890	1.310.272.949
22	Chi phí tài chính	62.157.857.571	32.359.625.915
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	62.157.727.016	31.689.224.787
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.605.683.755	8.651.943.482
<b>30</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)</b>	<b>105.273.581.379</b>	<b>101.017.500.878</b>
31	Thu nhập khác	70.993.101	419.851.785
32	Chi phí khác	282.605.819	75.284.131
<b>40</b>	<b>(Lỗ)/Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>(211.612.718)</b>	<b>344.567.654</b>
<b>50</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>105.061.968.661</b>	<b>101.362.068.532</b>
51	Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	7.425.234.658	6.600.121.898
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
<b>60</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>97.636.734.003</b>	<b>94.761.946.634</b>
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.310	4.337
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.310	4.337



Nguyễn Tiến Bằng  
Kế toán trưởng/Người lập



Ngô Trường Thạnh  
Giám đốc  
Ngày 12 tháng 3 năm 2021

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

## CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>105.061.968.661</b>	<b>101.362.068.532</b>
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("I.S.CĐ")	73.297.458.828	55.526.908.089
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(106.271.898)	299.718.008
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(3.591.996.621)	(1.044.101.212)
06	Chi phí lãi vay	62.157.727.016	31.689.224.787
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>236.818.885.986</b>	<b>187.833.818.204</b>
09	Giảm các khoản phải thu	1.159.271.463	109.623.463.783
10	lãng hàng tồn kho	(570.311.425)	(92.683.876)
11	Giảm các khoản phải trả	(22.735.741.782)	(91.098.458.408)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	14.016.995	(699.168.250)
14	Liên lãi vay đã trả	(62.394.532.827)	(30.980.263.504)
15	Thuế TNDN đã nộp	(4.960.121.898)	(6.970.750.090)
16	Liên thu khác từ hoạt động kinh doanh	30.000.000	30.000.000
17	Liên chi khác từ hoạt động kinh doanh	(1.339.313.238)	(2.452.640.659)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>146.022.153.274</b>	<b>165.193.317.200</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Liên chi để mua sắm, xây dựng I.S.CĐ	(42.017.097.029)	(736.931.615.551)
22	Liên thu từ thanh lý, nhượng bán I.S.CĐ	-	270.000.000
23	Liên chi cho vay	(48.700.000.000)	(67.500.000.000)
24	Liên thu hồi cho vay	17.000.000.000	53.500.000.000
25	Liên chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(170.000.000.000)	-
27	Liên thu lãi cho vay và tiền gửi	3.074.863.007	774.101.212
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(240.642.234.022)</b>	<b>(749.887.514.339)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Liên thu từ phát hành cổ phiếu	271.458.400.000	-
33	Liên thu từ đi vay	30.623.273.430	742.626.812.648
34	Liên chi trả nợ gốc vay	(62.674.548.406)	(79.459.085.266)
36	Liên cổ tức đã trả cho cổ đông	(89.823.400.190)	(81.664.657.875)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>149.583.724.834</b>	<b>581.503.069.507</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>54.963.644.086</b>	<b>(3.191.127.632)</b>
<b>60</b>	<b>Tiến và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>13.602.420.765</b>	<b>17.093.266.405</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	106.144.714	(299.718.008)
<b>70</b>	<b>Tiến và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>68.672.209.565</b>	<b>13.602.420.765</b>



Nguyễn Tiến Bằng  
Kế toán trưởng/Người lập



Ngô Trường Thạnh  
Giám đốc  
Ngày 12 tháng 3 năm 2021

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

### 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Gia Lai và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2002. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 12 được cấp ngày 18 tháng 12 năm 2020.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 291/TB-SGDHN ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán GHC.

- Chi tiết về tỷ lệ phần trăm vốn góp được trình bày ở Thuyết minh 18(b)
- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất điện, kinh doanh điện.
- Hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình thủy điện, điện mặt trời vừa và nhỏ; sản xuất, truyền tải và phân phối điện; và cung cấp hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.
- Tại ngày cuối năm, Công ty có 74 nhân viên (tại ngày đầu năm: 73 nhân viên).

Công ty có trụ sở chính tại số 114 Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Tại ngày cuối năm, Công ty có một chi nhánh là Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai - Chi nhánh TTC Bình Thuận tại K45 Tôn Đức Thắng, Phường Xuân An, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Tại ngày cuối năm, Công ty có hai công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 11 - Đầu tư vào công ty liên kết. Chi tiết như sau:

	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết nắm giữ %
<b>Công ty liên kết</b>				
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	Lắp đặt, truyền tải và phân phối điện	Tỉnh Tiền Giang	45%	46,95%
Công ty Cổ phần Điện gió la Bang	Xây dựng và lắp đặt hệ thống điện	Tỉnh Gia Lai	34,89%	23,95%

## **2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

### **2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

**2.2 Năm tài chính:** Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### **2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hay “Đồng”). Công ty xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu, và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Công ty còn sử dụng đơn vị tiền tệ này để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu, trái phiếu) và/hoặc thường xuyên thu được đơn vị tiền tệ này từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

### **2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### **2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

## 2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

## 2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực

hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, và các chi phí khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

## 2.8 Đầu tư tài chính

### (a) Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

### (b) Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy mà Công ty nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Giám đốc Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

## 2.9 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày tới hạn thu hồi.

## 2.10 Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Công ty có tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”) dưới hình thức phân chia lợi nhuận sau thuế (trong đó Công ty là bên góp vốn). Theo đó, Công ty ghi nhận doanh thu, giá vốn và lợi nhuận tương ứng của Công ty trong BCC trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

## 2.11 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

*TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình*

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

*Khấu hao*

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	5 - 25 năm
<b>Máy móc, thiết bị</b>	3 - 20 năm
<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	6 - 20 năm
<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	3 - 10 năm
<b>TSCĐ hữu hình khác</b>	3 - 25 năm
<b>Phần mềm máy tính</b>	3 năm



Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 40 - 43 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp ngày 7 tháng 10 năm 2010 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 4 tháng 12 năm 2018.

#### *Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### **2.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

### **2.13 Thuê hoạt động**

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

### **2.14 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

### **2.15 Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

## **2.16 Chi phí phải trả**

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

## **2.17 Vay**

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ ngân hàng. Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

## **2.18 Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

## **2.19 Dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục và hoàn trả mặt bằng**

Theo Thông tư 200, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Công ty lập dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục phát sinh khi hoàn trả mặt bằng và đất thuê theo nguyên tắc được trình bày tại Thuyết minh 2.18 và theo các quy định hiện hành có liên quan.

Số dư của khoản dự phòng này được xác định bằng giá trị hiện tại của tổng ước tính chi phí cần thiết để hoàn tất nghĩa vụ thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng vào cuối thời hạn thuê. Giá trị dự phòng tăng

lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính của năm báo cáo.

## **2.20 Vốn cổ phần**

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi hoặc lỗ) sau thuế TNDN và sau khi đã trích các quỹ được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại thời điểm báo cáo.

## **2.21 Phân chia lợi nhuận**

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ như sau:

### *(a) Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô để sản xuất kinh doanh.

### *(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích và nâng cao phúc lợi cho nhân viên.

## **2.22 Ghi nhận doanh thu**

### *(a) Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa.

*(b) Thu nhập lãi*

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

### **2.23 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

### **2.24 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

### **2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

### **2.26 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại**

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên

độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

## **2.27 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm.

## **2.28 Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Ban Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

## **2.29 Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

## **2.30 Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày

các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.11 và Thuyết minh 9).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

### 3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	7.598.416	46.231.105
Tiền gửi ngân hàng	12.764.611.149	7.656.189.660
Các khoản tương đương tiền (*)	55.900.000.000	5.900.000.000
	<u>68.672.209.565</u>	<u>13.602.420.765</u>

(\*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trong vòng 3 tháng với lãi suất 4,2%/năm tại ngày cuối năm (ngày đầu năm: 5%/năm).

### 4 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bên thứ ba:		
Công ty Mua Bán Điện	25.637.674.910	30.533.610.016
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	23.625.332.942	16.478.592.209
	<u>49.263.007.852</u>	<u>47.012.202.225</u>

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

### 5 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29	1.384.545.469	-
Công ty TNHH Toàn Tâm	218.355.386	-
Chongqing New Century Electrical Co., Ltd	-	1.474.521.741
Khác	63.541.500	116.600.000
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	198.000.000	-
	<u>1.864.442.355</u>	<u>1.591.121.741</u>

## 6 PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các khoản cho vay ngắn hạn	45.700.000.000	-	14.000.000.000	-

Biến động các khoản cho vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm VND	Chi cho vay VND	Thu hồi nợ vay VND	Số cuối năm VND
<b>Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))</b>				
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An	9.000.000.000	48.700.000.000	(12.000.000.000)	45.700.000.000
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	5.000.000.000	-	(5.000.000.000)	-
	<u>14.000.000.000</u>	<u>48.700.000.000</u>	<u>(17.000.000.000)</u>	<u>45.700.000.000</u>

Chi tiết số dư cuối năm của các khoản cho vay ngắn hạn như sau:

Bên đi vay	Số cuối năm VND	Mục đích cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An	7.700.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến tháng 2 năm 2021	10	Tín chấp
	8.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến tháng 3 năm 2021	10	Tín chấp
	6.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến tháng 1 năm 2021	10	Tín chấp
	24.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến tháng 2 năm 2021	10	Tín chấp
	<u>45.700.000.000</u>				

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không có khoản phải thu về cho vay ngắn hạn nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

## 7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng cho nhân viên (*)	3,084,221,000	-	44,945,000	-
Ký quỹ, ký cược	10,000,000	-	10,000,000	-
Phải thu lãi tiền gửi, cho vay	517,136,985	-	-	-
Khác	-	-	64,822,676	-
	<u>3,611,357,985</u>	<u>-</u>	<u>119,767,676</u>	<u>-</u>
Trong đó:				
Bên liên quan				
(Thuyết minh 31(b))	454,712,327	-	42,465,753	-
Bên thứ ba	3,156,645,658	-	77,301,923	-
	<u>3,611,357,985</u>	<u>-</u>	<u>119,767,676</u>	<u>-</u>

(\*) Tạm ứng cho nhân viên để thực hiện các dự án điện mặt trời mái nhà của Công ty.

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

## 8 HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	539.201.632	-	120.688.103	-
Công cụ, dụng cụ	2.196.311.207	-	2.044.513.311	-
	<u>2.735.512.839</u>	<u>-</u>	<u>2.165.201.414</u>	<u>-</u>



9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”)

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Cây cảnh VND	Khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>							
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	412.002.831.977	748.948.977.751	50.510.278.591	1.659.032.003	285.885.000	63.550.508.974	1.276.957.514.296
Mua trong năm	-	145.000.000	530.500.000	48.400.000	-	-	723.900.000
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành (Thuyết minh 10)	9.887.038.077	34.905.656.762	2.637.635.450	-	-	1.020.579.315	48.450.909.604
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	421.889.870.054	783.999.634.513	53.678.414.041	1.707.432.003	285.885.000	64.571.088.289	1.326.132.323.900
<b>Khấu hao lũy kế</b>							
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	110.968.904.010	112.098.872.236	2.198.956.890	343.806.707	23.823.750	30.978.621.889	256.612.985.482
Khấu hao trong năm	21.513.699.904	43.231.991.116	2.848.050.325	245.727.473	95.295.000	4.688.207.134	72.622.970.952
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	132.482.603.914	155.330.863.352	5.047.007.215	589.534.180	119.118.750	35.666.829.023	329.235.956.434
<b>Giá trị còn lại</b>							
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	301.033.927.967	636.850.105.515	48.311.321.701	1.315.225.296	262.061.250	32.571.887.085	1.020.344.528.814
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	289.407.266.140	628.668.771.161	48.631.406.826	1.117.897.823	166.766.250	28.904.259.266	996.896.367.466

Tại ngày cuối năm, nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 33,6 tỷ Đồng (tại ngày đầu năm: 3,5 tỷ Đồng).

Tại ngày cuối năm, TSCĐ hữu hình của Công ty liên quan đến Dự án thủy điện H'Chan ("Dự án H'Chan"), Dự án thủy điện H'Mun ("Dự án H'Mun") và Dự án Nhà máy điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2 ("Dự án TTC - Hàm Phú 2") với tổng giá trị còn lại là 892,6 tỷ Đồng (tại ngày đầu năm: 1020,3 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") - Chi nhánh Gia Lai (Thuyết minh 16). Ngoài ra, các TSCĐ hữu hình của Công ty liên quan đến Dự án điện mặt trời mái nhà Hậu Giang ("Hậu Giang 3"), Dự án điện mặt trời mái nhà Bàu Cạn ("Bàu Cạn 2") với tổng giá trị còn lại là 23,4 tỷ Đồng (tại ngày đầu năm: chưa phát sinh) đã được dùng để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Gia Định (Thuyết minh 16 (b)).

**(b) TSCĐ vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	20.580.567.431	561.303.938	21.141.871.369
và ngày 31 tháng 12 năm 2020	<u>20.580.567.431</u>	<u>561.303.938</u>	<u>21.141.871.369</u>
<b>Khấu hao lũy kế</b>			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	723.189.341	502.961	723.692.302
Khấu hao trong năm	487.386.564	187.101.312	674.487.876
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	<u>1.210.575.905</u>	<u>187.604.273</u>	<u>1.398.180.178</u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	19.857.378.090	560.800.977	20.418.179.067
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	<u>19.369.991.526</u>	<u>373.699.665</u>	<u>19.743.691.191</u>

Tại ngày cuối năm, quyền sử dụng đất của Công ty liên quan đến Dự án TTC - Hàm Phú 2 với tổng giá trị còn lại là 17,9 tỷ Đồng (tại ngày đầu năm: 20,4 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai (Thuyết minh 16).

## 10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án nâng cấp thiết bị nhà máy thủy điện H'Mun	47.633.620	-
Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang:		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	-	-
Tăng trong năm	48.498.543.224	-
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 9(a))	(48.450.909.604)	-
Số dư cuối năm	47.633.620	-

## 11 ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang ("TGE") (i)	90.000.000.000	(*)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang ("Ia Bang") (ii)	80.000.000.000	(*)	-	-	-	-
	170.000.000.000					

- (\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Mặt khác, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có hướng dẫn chi tiết về cách tính giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.
- (i) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 29/2020/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 12 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án điện gió bằng phương án góp vốn. Theo đó, Công ty sẽ mua 9.000.000 cổ phiếu, tương đương 45% vốn điều lệ của TGE. Tại ngày cuối năm, Công ty đã thực hiện chuyển giao toàn bộ phần vốn góp đã cam kết với số tiền là 90 tỷ Đồng tương ứng với 46,95% vốn điều lệ tại TGE.
- (ii) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 29/2020/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 12 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án điện mặt trời bằng phương án góp vốn. Theo đó, Công ty sẽ sở hữu 15.000.000 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 34,89% vốn điều lệ của Ia Bang. Tại ngày cuối năm, Công ty đã thực hiện chuyển giao một phần vốn góp đã cam kết với số tiền là 80 tỷ đồng, tương ứng với 23,95% vốn điều lệ tại Ia Bang.

## 12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Vidana	583.550.000	-
Công ty TNHH Thiên Xanh	338.453.550	-
Công ty TNHH Một thành viên Sơn An Phát Gia Lai	327.703.805	-
Chongqing New Century Electrical Limited Company	295.821.548	-
Công ty TNHH H2O Logistics	261.272.000	-
Sharp Energy Solution Corporation	-	12.754.000.000
Khác	457.588.678	1.114.948.858
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	381.191.437	16.695.596.000
	<u>2.645.581.018</u>	<u>30.564.544.858</u>

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn.

## 13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước như sau:

	Số đầu năm VND	Số phải nộp/ phải thu trong năm VND	Số đã thực nộp/ thực thu trong năm VND	Cán trừ trong năm VND	Số cuối năm VND
<b>(a) Phải nộp</b>					
Thuế TNDN	2.155.748.519	7.425.234.658	(4.960.121.898)	-	4.620.861.279
Thuế thu nhập cá nhân	724.728.695	1.525.299.254	(1.337.530.340)	-	912.497.609
Thuế tài nguyên	670.423.352	9.928.879.732	(9.123.138.401)	-	1.476.164.683
Thuế GTGT	-	37.593.893.725	(12.878.896.032)	(20.555.823.838)	4.159.173.855
Khác	359.186.500	718.373.000	(718.373.000)	-	359.186.500
	<u>3.910.087.066</u>	<u>57.191.680.369</u>	<u>(29.018.059.671)</u>	<u>(20.555.823.838)</u>	<u>11.527.883.926</u>
<b>(b) Phải thu</b>					
Thuế GTGT được khấu trừ	<u>6.687.727.215</u>	<u>13.868.096.623</u>	<u>-</u>	<u>(20.555.823.838)</u>	<u>-</u>

## 14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi vay phải trả	625.540.190	862.346.001
Mua mới TSCĐ	6.909.524.647	-
Khác	683.083.243	473.618.452
	<u>8.218.148.080</u>	<u>1.335.964.453</u>

## 15 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 21)	4.024.426.936	3.442.827.126
Phí bảo vệ môi trường rừng	570.057.804	434.307.496
Khác	101.299.323	223.424.802
	<u>4.695.784.063</u>	<u>4.100.559.424</u>
Trong đó:		
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	4.032.071.936	3.558.341.639
Bên thứ ba	663.712.127	542.217.785
	<u>4.695.784.063</u>	<u>4.100.559.424</u>

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không có khoản phải trả ngắn hạn khác nào bị quá hạn.

## 16 VAY

### (a) Ngắn hạn

	Số đầu năm VND	Giải ngân VND	Thanh toán VND	Phân loại lại VND	Số cuối năm VND
Vay ngân hàng	-	13.308.275.805	(12.704.839.149)	-	603.436.656
Vay dài hạn đáo hạn trong vòng một năm (Thuyết minh 16(b))	43.680.000.000	-	(43.680.000.000)	52.000.000.000	52.000.000.000
	<u>43.680.000.000</u>	<u>13.308.275.805</u>	<u>(56.384.839.149)</u>	<u>52.000.000.000</u>	<u>52.603.436.656</u>

Chi tiết số dư cuối năm của các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất/ năm	Tài sản thế chấp
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai	<u>603.436.656</u>	Bổ sung vốn lưu động	6 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tháng 10 năm 2020)	5,6%	Nhà máy điện mặt trời Hàm Phú 2 (Thuyết minh 9).

### (b) Dài hạn

	Số đầu năm VND	Giải ngân VND	Thanh toán VND	Phân loại lại VND	Số cuối năm VND
Vay ngân hàng	<u>669.474.711.632</u>	<u>17.314.997.625</u>	<u>(6.289.709.257)</u>	<u>(52.000.000.000)</u>	<u>628.500.000.000</u>

Chi tiết số dư cuối năm của các khoản vay ngân hàng dài hạn như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai	664.000.000.000	Đầu tư vào dự án Nhà máy Điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2	Thời hạn cho vay là 132 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tháng 1 năm 2019)	(*)	Nhà máy điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2 (Thuyết minh 9).
BIDV - Chi nhánh Gia Định	16.500.000.000	Đầu tư vào dự án Nhà máy Điện mặt trời Hậu Giang 3, Bà Cạn 2, Tây Ninh 3 và Sông Bình 3.	Thời hạn cho vay là 102 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tháng 10 năm 2020)	(**)	Dự án điện mặt trời mái nhà Hậu Giang 3 và dự án điện mặt trời mái nhà Bà Cạn 2 (Thuyết minh 9(a)).
	<u>680.500.000.000</u>				
Đáo hạn trong vòng một năm	<u>(52.000.000.000)</u>				
	<u>628.500.000.000</u>				

(\*) Lãi suất 7,8%/năm được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất được định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất tiết kiệm 12 tháng do Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai thông báo cộng biên lãi suất 2,6%/năm. Lãi suất tại thời điểm cuối kỳ là 8,2% (tại ngày đầu năm là 7,3%/năm).

(\*\*) Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần theo lãi suất do BIDV - Chi nhánh Gia Định thông báo. Lãi suất tại thời điểm cuối năm là 9% (đầu năm: chưa phát sinh).

## 17 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	15.340.919.313	11.933.862.640
Tăng trong năm (Thuyết minh 19)	4.881.836.700	5.859.697.332
Sử dụng trong năm	(1.339.313.238)	(2.452.640.659)
Số dư cuối năm	<u>18.883.442.775</u>	<u>15.340.919.313</u>

## 18 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

### (a) Số lượng cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu phổ thông	Số đầu năm Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đã đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	<u>31.775.000</u>	<u>20.500.000</u>

### (b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	19.253.788	60,59	11.919.364	58,14
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	900.000	2,83	600.000	2,93
Các cổ đông khác	11.621.212	36,57	7.980.636	38,93
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	<u>31.775.000</u>	<u>100,00</u>	<u>20.500.000</u>	<u>100,00</u>

### (c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Giá trị cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2019	20.500.000	205.000.000.000
Cổ phiếu mới phát hành (*)	11.275.000	112.750.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	<u>31.775.000</u>	<u>317.750.000.000</u>

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

(\*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bất thường số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 1 năm 2020, số 3/2020/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 2 năm 2020, số 23/2020/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 10 năm 2020 và số 25/2020/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 11 năm 2020, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thống nhất chủ trương dự kiến phát hành thêm 10.250.000 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và 1.025.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP). Tại ngày cuối năm, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 11.275.000 cổ phiếu mới, tương đương 112.750.000.000 Đồng, trong đó có 512.500 cổ phiếu bị hạn chế giao dịch trong vòng 6 tháng kể từ ngày phát hành và 1.887.242 cổ phiếu bị hạn chế giao dịch trong vòng 1 năm kể từ ngày phát hành.

## 19 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	205.000.000.000	52.499.670.000	60.358.777.490	34.813.267.000	352.671.714.490
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	94.761.946.634	94.761.946.634
Cổ tức công bố (Thuyết minh 21)	-	-	-	(82.000.000.000)	(82.000.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	12.060.868.535	(12.060.868.535)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	-	(5.859.697.332)	(5.859.697.332)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	205.000.000.000	52.499.670.000	72.419.646.025	29.654.647.767	359.573.963.792
Vốn góp tăng (Thuyết minh 18 (c))	112.750.000.000	158.708.400.000	-	-	271.458.400.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	97.636.734.003	97.636.734.003
Cổ tức công bố (Thuyết minh 21)(*)	-	-	-	(90.405.000.000)	(90.405.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17) (**)	-	-	-	(4.881.836.700)	(4.881.836.700)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	317.750.000.000	211.208.070.000	72.419.646.025	32.004.545.070	633.382.261.095

(\*) Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 27/2020/NQ-HĐQT ngày 9 tháng 12 năm 2020 về việc chi bổ sung cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% vốn điều lệ (tương đương 10,25 tỷ Đồng) và tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ lần lượt là 5% và 22% vốn điều lệ (tương đương lần lượt 10,25 tỷ Đồng và 69,905 tỷ Đồng).

(\*\*) Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020.

## 20 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

### (a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần (VND)	97.636.734.003	94.761.946.634
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(4.881.836.700)	(5.859.697.332)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	<u>92.754.897.303</u>	<u>88.902.249.302</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	21.519.384	20.500.000
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>4.310</u>	<u>4.337</u>

(\*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến cho năm 2020 dựa vào kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty được phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty theo Quyết định của Hội đồng Quản trị.

(b) *Lãi suy giảm trên cổ phiếu*

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

## 21 CỔ TỨC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	3.442.827.126	3.107.485.001
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 19)	90.405.000.000	82.000.000.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(89.823.400.190)	(81.664.657.875)
Số dư cuối năm	<u>4.024.426.936</u>	<u>3.442.827.126</u>

## 22 KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản mục tiền và tương đương tiền bao gồm số ngoại tệ 218 Đô la Mỹ (tại ngày đầu năm: 287 Đô la Mỹ).

## 23 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán điện	<u>295.525.321.279</u>	<u>244.238.178.483</u>

## 24 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán điện	<u>124.186.470.464</u>	<u>103.519.381.157</u>



## 25 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi cho vay	3.208.523.282	774.101.212
Lãi tiền gửi	383.476.710	-
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	106.271.898	536.171.737
	<u>3.698.271.890</u>	<u>1.310.272.949</u>

## 26 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	62.157.727.016	31.689.224.787
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	299.718.008
Chi phí tài chính khác	130.555	370.683.120
	<u>62.157.857.571</u>	<u>32.359.625.915</u>

## 27 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	3.967.882.245	4.175.344.315
Chi phí nhiên liệu vật liệu	164.889.301	275.071.869
Chi phí khấu hao	354.149.864	33.378.927
Chi phí dịch vụ mua ngoài	666.259.583	516.289.047
Chi phí khác	2.452.502.762	3.651.859.324
	<u>7.605.683.755</u>	<u>8.651.943.482</u>

## 28 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 2049/GCN-UB ngày 19 tháng 12 năm 2002 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp cho Dự án H’Chan, Công ty được áp dụng thuế suất 10% trong vòng 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh (từ năm 2006 đến 2020), thuế TNDN được miễn trong 4 năm kể từ khi có thu nhập do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2006 đến 2009) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2010 đến năm 2018).

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 39120000007/GCN-UB ngày 15 tháng 1 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai cấp cho Dự án thủy điện H’Mun (“Dự án H’Mun”), Công ty được áp dụng thuế suất 20% và được giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm (từ năm 2015 đến năm 2023).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2326266056 ngày 10 tháng 8 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp cho Dự án Nhà máy Điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2 (“Dự án TTC - Hàm Phú 2”), Công ty được áp dụng thuế suất 10%, được miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2019 đến năm 2022) và được giảm 50% cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	105.061.968.661	101.362.068.532
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	1.952.793.836	5.052.171.917
Thu nhập tính thuế ước tính		
Dự án H'Chan	31.282.939.717	31.054.337.732
Dự án H'Mun	35.557.680.894	30.682.499.890
Dự án TTC - Hàm Phú 2	36.469.158.892	44.128.585.170
Dự án Hậu Giang 3	572.203.050	-
Dự án Bầu Cạn 2	121.138.991	-
Thu nhập khác	3.011.640.953	548.817.657
Chi phí thuế TNDN		
Dự án H'Chan	3.128.293.972	3.105.433.774
Dự án H'Mun	7.111.536.179	6.136.499.978
Dự án TTC - Hàm Phú 2	3.647.003.889	4.571.195.818
Dự án Hậu Giang 3	114.440.610	-
Dự án Bầu Cạn 2	24.227.798	-
Thu nhập khác	602.328.190	109.763.531
Thuế được miễn hoặc giảm		
Dự án H'Mun	(3.555.768.090)	(3.068.249.989)
Dự án TTC - Hàm Phú 2	(3.646.827.890)	(4.254.521.214)
Chi phí thuế TNDN (*)	7.425.234.658	6.600.121.898
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	7.425.234.658	6.600.121.898
Thuế TNDN - hoãn lại	-	-
	7.425.234.658	6.600.121.898

(\*) Chi phí thuế TNDN cho kỳ kế toán được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

## 29 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khấu hao TSCĐ	73.297.458.828	55.526.908.089
Chi phí nhân viên	13.810.364.927	20.969.412.962
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.438.339.873	12.445.121.343
Chi phí nguyên vật liệu	1.147.305.300	719.328.593
Khác	19.098.685.291	22.510.553.652
	131.792.154.219	112.171.324.639

### 30 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

("BCLCTT")

#### Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	2020 VND	2019 VND
Mua sắm, xây dựng TSCĐ nhưng chưa thanh toán	7.205.346.195	-

### 31 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, một công ty được thành lập tại Việt Nam, do chiếm 60,59% vốn điều lệ của Công ty.

Trong năm, Công ty có các giao dịch và số dư với các bên liên quan sau:

#### Bên liên quan

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp và Cơ điện Gia Lai

Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai

Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An

Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An

Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn

Công ty Cổ phần Năng Lượng TTC

Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công

Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín

Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình

Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang

Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang

#### Mối quan hệ

Công ty mẹ

Cổ đông

Công ty con cùng tập đoàn

Công ty con cùng tập đoàn

Công ty con cùng tập đoàn

Công ty con cùng tập đoàn

Công ty con cùng tập đoàn

Bên liên quan khác

Bên liên quan khác

Bên liên quan khác

Bên liên quan khác

Bên liên quan khác

Công ty liên kết

Công ty liên kết

### 31 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

#### (a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan.

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung nghiệp vụ</b>	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>	
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Nhận góp vốn	183.360.600.000	-	
	Chia cổ tức	54.277.697.600	47.677.456.000	
	Mua TSCĐ	18.285.480.182	915.885.125	
	Mua hàng hóa và dịch vụ	15.281.454.552	19.128.692.405	
	Nhận nợ vay	-	9.800.000.000	
	Trả nợ vay	-	9.800.000.000	
	Chi phí được chi hộ	510.071.802	558.876.567	
	Chi phí chi hộ	-	527.415.965	
	Nhận thưởng	30.000.000	30.000.000	
	Chi phí lãi vay	-	2.684.932	
	Bán TSCĐ	500.000	-	
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Doanh thu bán điện	129.359.011.504	126.204.868.577	
	Nhận góp vốn	7.500.000.000	-	
	Chia cổ tức	2.580.000.000	2.400.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp và Cơ điện Gia Lai	Mua hàng hóa và dịch vụ	1.694.956.228	36.189.698	
	Cho vay	-	8.500.000.000	
	Thu hồi khoản cho vay	-	8.500.000.000	
	Lãi cho vay	-	120.424.657	
Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai	Mua hàng hóa và dịch vụ	202.647.748	28.854.955	
Công ty Cổ phần Năng Lượng TTC	Cho vay	-	10.000.000.000	
	Thu hồi khoản cho vay	-	10.000.000.000	
	Lãi cho vay	-	90.410.959	
	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	197.148.596	6.998.115.173
		Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	Mua hàng hóa và dịch vụ	503.100.000
Cho vay	-		30.000.000.000	
Thu hồi khoản vay	-		30.000.000.000	
Nhận nợ vay	-		4.000.000.000	
Trả nợ vay	-		4.000.000.000	
Lãi cho vay	-		118.520.548	
Chi phí lãi vay	-		22.904.110	
Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời TTC Đức Huệ - Long An	Cho vay	48.700.000.000	9.000.000.000	
	Thu hồi nợ vay	12.000.000.000	-	
	Lãi cho vay	3.039.249.310	228.876.712	
	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	132.440.022	

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	Thu hồi khoản cho vay Mua hàng hóa và dịch vụ Lãi cho vay Cho vay	5.000.000.000 288.029.670 106.849.314 -	5.000.000.000 - 85.753.424 10.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	Góp vốn	90.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang	Góp vốn	80.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	23.541.181
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	71.139.091

Bên liên quan	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Các khoản thù lao cho Hội đồng quản trị</b>		
Bà Nguyễn Thái Hà	202.386.364	94.250.000
Ông Hà Quốc Kiệt	141.670.454	101.725.833
Ông Lê Thanh Vinh	101.340.910	-
Ông Hà Nguyên Hoàng	102.772.727	91.000.000
Ông Nguyễn Đình Tuấn	36.590.909	91.000.000
Ông Phạm Trọng Quý Châu	-	23.100.000
<b>Các khoản thù lao cho Ủy ban kiểm toán</b>		
Ông Mai Văn Nhở	141.670.454	65.975.000
<b>Thu nhập của Ban Giám Đốc và các vị trí quản lý khác</b>		
Ông Trịnh Vinh Thanh	305.656.842	467.323.834
Ông Ngô Trường Thanh	358.806.034	-
Bà Châu Tiểu Phụng	77.851.781	-
Ông Hồ Quý Tri Thức	-	176.666.667
Ông Nguyễn Tiến Bằng	234.581.304	29.152.500
Bà Võ Thị Tuyết Diệp	-	238.952.056

**(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 4)</b>		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	23.625.332.942	16.478.592.209
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 6)</b>		
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An	45.700.000.000	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	-	5.000.000.000
	45.700.000.000	14.000.000.000

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7)</b>		
Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời TTC Đức Huệ - Long An	454.712.327	-
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	-	42.465.753
	<u>454.712.327</u>	<u>42.465.753</u>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)</b>		
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	316.832.637	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	64.358.800	500.000
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	-	16.695.096.000
	<u>381.191.437</u>	<u>16.695.596.000</u>
<b>Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 15)</b>		
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	7.645.000	115.384.332
Cổ đông khác	4.024.426.936	3.442.957.307
	<u>4.032.071.936</u>	<u>3.558.341.639</u>

### 32 CAM KẾT VỐN

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	<u>1.098.179.757</u>	<u>-</u>

### 33 CAM KẾT GÓP VỐN

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán này, Công ty có cam kết góp vốn vào một số công ty như sau:

	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ %	Số tiền cam kết sẽ góp VND	Số tiền đã thực góp VND	Số tiền còn phải góp VND
Công ty Cổ phần Điện gió la Bang	34,89	<u>150.000.000.000</u>	<u>80.000.000.000</u>	<u>70.000.000.000</u>

### 34 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng. Rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về lĩnh vực kinh doanh mà Công ty cung cấp hoặc do khu vực địa lý mà Công ty hoạt động. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

### 35 NỢ TIỀM TÀNG

Hiện tại, Công ty đang có phát sinh các hợp đồng thuê đất trực tiếp từ nhà nước để phục vụ cho các dự án thủy điện và điện mặt trời. Theo như các điều khoản trong hợp đồng thuê đất thì việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng này được thực hiện theo quy định pháp luật. Theo Điều 273 của Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015, thì trong trường hợp bên cho thuê đất không muốn kế thừa các tài sản gắn liền trên đất hoặc các bên có thỏa thuận khác thì Công ty phải có nghĩa vụ xử lý các tài sản gắn liền trên đất khi kết thúc hợp đồng thuê đất. Công ty đã có trao đổi với các đại diện nhà nước trong hợp đồng thuê đất về cách thức xử lý tài sản của các dự án thủy điện và điện mặt trời tại thời điểm cuối dự án, bao gồm các khả năng như phải chuyển giao tài sản cho đại diện nhà nước, được gia hạn thuê, hay phải tháo dỡ và di chuyển một phần tài sản đã xây dựng. Tại ngày báo cáo tài chính này, các bên tham gia hợp đồng thuê đất vẫn chưa xác định được phương thức xử lý tài sản sau khi kết thúc hợp đồng thuê đất và do đó, Công ty chưa trích lập bất kỳ khoản chi phí khôi phục và giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án thủy điện và điện mặt trời nào trong các báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 12 tháng 3 năm 2021.



Nguyễn Tiến Bằng  
Kế toán trưởng/Người lập



Ngô Trường Thạnh  
Giám đốc

# KIỂM TOÁN NỘI BỘ - CAM KẾT MINH BẠCH



Thông tin minh bạch là yếu tố quan trọng trong các quyết định kinh doanh của Chủ đầu tư và Chủ sở hữu. Việc minh bạch thông tin cũng đồng thời góp phần bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Chủ đầu tư và các bên liên quan. Với tinh thần trách nhiệm cao UBKT đã thông qua hoạt động giám sát thường xuyên và các cuộc kiểm toán để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các Đơn vị trong toàn Công ty.

UBKT cam kết BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC

Trong năm không có bất kỳ thay đổi nào về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố cũng như không có ghi nhận bất thường nào đối với giao dịch bên liên quan.

UBKT đánh giá các nội dung BCTN năm 2020 đáp ứng đầy đủ các quy định về CBTT; các thông tin công bố được thể hiện một cách minh bạch, trung thực và hợp lý, đã giới thiệu cho các nhà đầu tư, cổ đông, đối tác, và các bên liên quan khác một cách đầy đủ các thông tin trọng yếu và tình hình tài chính của Công ty.